

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
THỊ TRẦN ĐẠI TỪ
(1958-2013)**

THE
ON THE
THE
(1881-1882)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ
(1958-2013)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

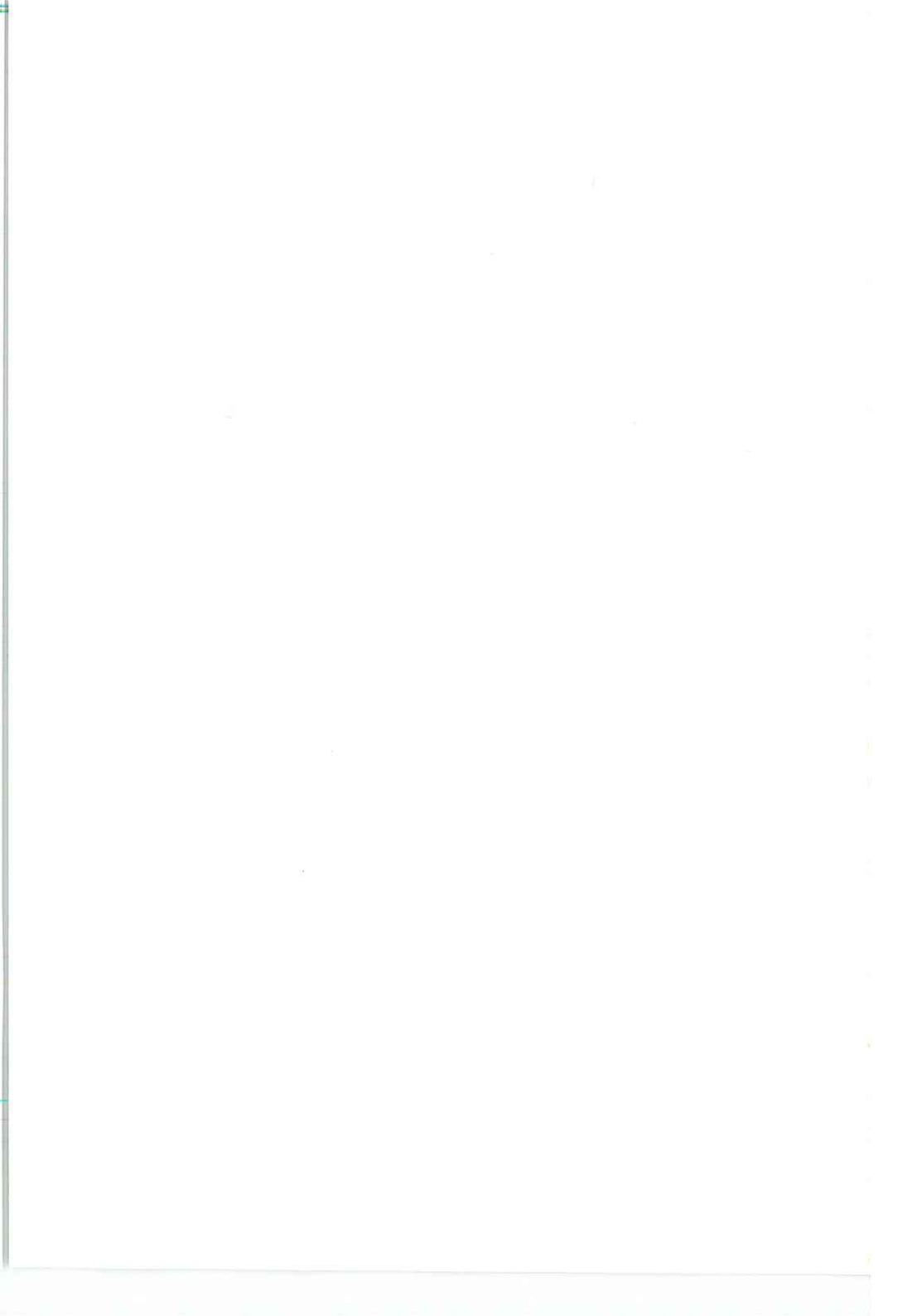
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
(1953-2013)

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Lê Thế Bân

*Bí thư Đảng ủy thị trấn -
Trưởng ban*



Nguyễn Nam Tiến

*Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
thị trấn - Phó ban*



Phạm Văn Tĩnh

*Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy thị trấn - Phó ban*



Bùi Văn Vượng

*Phó trưởng Ban Tuyên giáo
Huyện ủy - Ủy viên*



Hoàng Văn Thắng

*UVBTV, Chủ tịch HĐND
thị trấn - Ủy viên*



Đặng Văn Minh

*UVBTV, Phó Chủ tịch UBND
thị trấn - Ủy viên*

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU



Phạm Đức Bình



Ngô Văn Toàn



Trần Đình Tụng



Ngô Văn Liên



Hà Huy Lan



Hoàng Văn Tranh

*Phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng Đảng bộ
và Nhân dân thị trấn Đại Từ*



BỘ NỘI VỤ

TẶNG



NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ THI TRẦN ĐẠI TỬ - HUYỆN ĐẠI TỬ

ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC

PHONG TRAO BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC NĂM 1995

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

TẶNG



ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC

PHONG TRAO THI ĐUA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN
NĂM 2008

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Lê Thế Bân

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Nguyễn Nam Tiến

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị trấn - Phó ban

Phạm Văn Tĩnh

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Bùi Văn Vượng

Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Ủy viên

Hoàng Văn Thắng

UVBTV, Chủ tịch HĐND thị trấn - Ủy viên

Đặng Văn Minh

UVBTV, Phó Chủ tịch UBND thị trấn - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Phạm Đức Bình

Ngô Văn Liên

Ngô Văn Toàn

Hà Huy Lan

Trần Đình Tụng

Hoàng Văn Tranh

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

PGS.TS: Vũ Quang Vinh

Nhà báo: Nguyễn Nguyên Hạnh

Thạc sỹ: Nguyễn Mạnh Quỳnh

Cử nhân Lịch sử: Trần Thị Lan

Cử nhân Lịch sử: Phạm Thị Thùy Vân

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, đồng thời, để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đại Từ khóa X (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đại Từ 1958-2013”**.

Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực quá trình hình thành và phát triển của thị trấn từ khi thành lập vào tháng 8-1958 với vai trò là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Đại Từ. Cuốn sách đã phản ánh khá toàn diện, trung thực một chặng đường lịch sử gian khổ, khó khăn nhưng cũng rất vẻ vang với nhiều thành tựu quan trọng mà Đảng bộ và nhân dân thị trấn đã đạt được. Qua những sự kiện có chọn lọc, cuốn sách đã tái hiện bức tranh thị trấn Đại Từ từ khi mới thành lập, cùng nhân dân cả nước tiến hành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới với những bước đột phá trên con đường phát triển kinh tế, xã hội. Thị trấn

Đại Từ đang từng ngày thay da đổi thịt, vươn lên mạnh mẽ, hòa chung với sự phát triển của đất nước, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa lâu đời, xây dựng được những nét đẹp văn minh, hiện đại, xứng đáng là trung tâm chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Đại Từ - một huyện có bề dày lịch sử, văn hóa, cách mạng.

Việc biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đại Từ 1958-2013”** nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của thị trấn hôm nay, mai sau. Đồng thời, khơi dậy những truyền thống quý báu của quê hương, góp phần phục vụ công tác giáo dục thế hệ trẻ của thị trấn.

Để hoàn thành cuốn sách này và đảm bảo tính chân thực của các sự kiện lịch sử, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã tìm hiểu và tham khảo nhiều nguồn tài liệu quan trọng từ các kho lưu trữ tư liệu của huyện, tỉnh và Trung ương. Đồng thời tổ chức các buổi hội thảo, khảo sát địa danh, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử. Điều đáng quý hơn là trong quá trình tìm kiếm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn được tiếp xúc với các bản thảo hồi ký, các tài liệu chép tay và trực tiếp gặp gỡ một số đồng chí lão thành cách mạng. Từ những thông tin đó, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cố gắng sắp xếp lại theo tiến trình diễn biến từng sự kiện của lịch sử thị trấn Đại Từ. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đại Từ xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Nghiên

cứu - Biên soạn, các bậc lão thành cách mạng cùng các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn, chất lượng tốt hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đại Từ

Bí thư Đảng ủy

Lê Thế Bân

Chương I

THỊ TRẤN ĐẠI TỪ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT THỊ TRẤN ĐẠI TỪ

1. Quá trình thành lập thị trấn, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Thị trấn Đại Từ ngày nay có vị trí địa lý phía bắc giáp với xã Hùng Sơn và xã Tiên Hội, phía đông giáp với xã Hùng Sơn, phía tây giáp với xã Khôi Kỳ, phía nam giáp với xã Bình Thuận. Thị trấn Đại Từ là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Đại Từ. Ở vào vị trí cửa ngõ cách thành phố Thái Nguyên 25km về phía tây bắc, thị trấn có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển.

Theo tư liệu lịch sử, từ thời nhà Lê, vùng đất thị trấn ngày nay thuộc phủ Thái Nguyên; năm 1466 thuộc thừa tuyên Thái Nguyên; năm 1469 thuộc thừa tuyên Ninh Sóc.

Từ thời Tây Sơn đến đầu thời Nguyễn, vùng đất thị trấn thuộc phủ Phú Bình (trấn Thái Nguyên, sau là tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1835, nhà Nguyễn cắt châu Định (Định Hóa) và 3 huyện Đại Từ, Văn Lãng, Phú Lương khỏi phủ Phú Bình để lập phủ Tông Hóa. Lúc này, thị trấn Đại Từ thuộc phủ Tông Hóa.

Năm Khải Định thứ 6 (1922), thời nhà Nguyễn, huyện Văn Lãng gộp vào huyện Đại Từ thành huyện Đại Từ gồm 9 tổng, 38 xã. Thị trấn Đại Từ và các xã Hùng Sơn, Bình Thuận, Mỹ Yên lúc bấy giờ thuộc tổng Hùng Sơn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đơn vị hành chính cấp tổng không tồn tại; các xã, làng, xóm ở Đại Từ có nhiều biến động do việc phân chia địa giới hành chính và đặt tên mới cho phù hợp. Đến năm 1946, khi chuẩn bị cho tổng tuyển cử, tổng Hùng Sơn lại được chia thành 5 xã, đó là xã Cộng Hòa, Lạc Long, Thịnh Thái, Huy Ngạc (Cầu Thành) và Đại Đồng (An Huy). Thị trấn Đại Từ ngày nay thuộc các xã Cộng Hòa, Lạc Long, Thịnh Thái và Huy Ngạc.

Sang đến đầu năm 1947, các xã Cộng Hòa, Thịnh Thái, Lạc Long hợp nhất thành xã Toàn Thắng. Các xã Huy Ngạc, Đại Đồng hợp nhất thành xã Vạn Thắng. Tháng 5-1948, 2 xã này cùng với các xã Tân Thái và Bình Khang hợp nhất thành 1 xã, lấy tên là xã Vạn Thắng.

Đến năm 1953, xã Vạn Thắng chia làm 3 xã là Hùng Sơn, Bình Thuận và Tân Thái. Thị trấn Đại Từ lúc này nằm trong xã Hùng Sơn.

Tháng 8-1958, thực hiện quyết định của cấp trên, thị trấn Hùng Sơn được thành lập trực thuộc huyện Đại Từ.

Lúc mới thành lập, thị trấn có tổng diện tích là 20ha, với 136 hộ (45 hộ nông nghiệp và 91 hộ thương nghiệp, dịch vụ) với 448 nhân khẩu. Thị trấn Hùng Sơn có 3 khu phố: phố Sơn Tập, phố Đình và phố Chợ.

Năm 1964, thị trấn Hùng Sơn được đổi tên thành thị trấn Đại Từ.

Năm 1997, thực hiện Nghị định 364 của Chính phủ, hai xóm đội 13, xóm Lam Sơn của xã Hùng Sơn được sáp nhập về thị trấn Đại Từ. Từ đó, thị trấn ổn định về địa giới hành chính cho đến nay. Thị trấn gồm 8 tổ dân phố là Chợ 1, Chợ 2, Sơn Tập 1, Sơn Tập 2, Sơn Tập 3, phố Đình, Cầu Thông và phố Mới.

Địa hình của thị trấn Đại Từ tương đối bằng phẳng, dốc dần từ bắc xuống nam. Vùng trung tâm của thị trấn có trục Quốc lộ 37 chạy qua, có các điểm nút giao thông đi các ngã, nơi tập trung các cơ quan đầu não, trung tâm kinh tế - chính trị của huyện Đại Từ.

Thị trấn Đại Từ có khí hậu mang tính chất đặc thù của vùng nhiệt đới gió mùa. Nền nhiệt độ trung bình trong năm tương đối cao. Mùa đông (hanh, khô), từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, mùa này thời tiết lạnh, có những đợt gió mùa Đông Bắc cách nhau từ 7 đến 10 ngày. Nhiệt độ trung bình tháng 1 là 15°C (thấp nhất có khi xuống tới 4-6°C). Mùa hè (mùa mưa), nóng nực từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ cao nhất vào tháng 7, trung bình từ 30-35°C (có ngày cao tới 39-41°C). Mùa này có lượng mưa lớn, thường gây ngập úng nhanh ở một số nơi trên

địa bàn thị trấn, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Hệ thống thủy văn của thị trấn Đại Từ có diện tích là 1,17ha, chủ yếu là hai con suối (suối Gò Son, suối Tầm) và một số kênh mương, ao, chuôm mặt nước nhỏ. Đây là nguồn nước chính cung cấp cho sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, thị trấn còn có nguồn nước ngầm khá phong phú từ độ sâu 10-15m, được nhân dân khai thác bằng phương pháp khoan và đào giếng để phục vụ ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay, một số khu phố của thị trấn đã có nước máy hợp vệ sinh để sử dụng (chiếm khoảng 40%).

Về tài nguyên đất: Hiện nay, thị trấn Đại Từ có tổng diện tích tự nhiên là 103,63ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 30,10ha (chiếm 29,05% so với tổng diện tích tự nhiên). Trong đó, đất trồng lúa nước là 19,07ha (chiếm 18,4%), đất trồng cây hàng năm là 8,9ha (chiếm 8,59%), đất trồng cây lâu năm là 0,86ha (chiếm 0,83%), đất nuôi trồng thủy sản là 1,27ha (chiếm 1,23%). Đất phi nông nghiệp của thị trấn có 33,41ha, trong đó đất trụ sở các cơ quan là 2,32ha (chiếm 2,24%), đất phục vụ an ninh là 0,85ha (chiếm 0,82%), đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 1,07ha (chiếm 1,03%), đất tôn giáo, tín ngưỡng là 0,19ha (chiếm 0,18%), đất nghĩa trang, nghĩa địa là 1,47ha (chiếm 1,42%), đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 1,17ha (chiếm 1,13%), đất xây dựng hạ tầng là 26,34ha (chiếm 25,42%), đất ở đô thị là 40,12ha (chiếm 25,12%).

Căn cứ theo tính chất thổ nhưỡng thì đất đai trên địa bàn thị trấn Đại Từ được chia thành một số loại đất chính sau:

Đất feralit màu đỏ vàng phát triển trên đá Mắc ma axít, phân bố ở các vùng núi đồi, loại đất này có tầng đất dày trên 1m, đất có cấu trúc toi xốp, thành phần cơ giới thịt nặng, hàm lượng mùn, đạm nhiều. Đất chua có độ PHkcl khoảng từ 4,5-5,5, phù hợp với các loại cây trồng như: Chè, ngô, sắn...

Đất hình thành do sản phẩm dốc tụ, phân bố ở các chân đồi gò đã được nhân dân khai thác để trồng lúa nước và các cây hoa màu ngắn ngày, loại đất này có tầng đất dày, độ mùn cao. Ngoài ra, ở thị trấn còn có các loại đất khác như: Đất màu nâu vàng phát triển trên mẫu chất phù sa cổ, đất phù sa của các con sông, suối, số lượng không đáng kể nằm rải rác trên địa bàn thị trấn.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Thị trấn Đại Từ có vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Đại Từ, là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể của huyện. Thị trấn trở thành trung tâm giao lưu buôn bán trong vùng, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ, chính quyền thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước, kết hợp với nguồn lực của địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của cán bộ và nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Thị trấn Đại Từ có mạng lưới đường giao thông thuận lợi do nằm ở vị trí trung tâm huyện, có tuyến Quốc lộ 37 nối thị trấn với thành phố Thái Nguyên. Ngoài ra, còn có tuyến Tỉnh lộ 261 nối thị trấn với các xã phía nam và huyện Phổ Yên. Đây là điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc giao lưu, phát triển kinh tế với các vùng, tạo bộ mặt mới cho thị trấn miền núi.

Hệ thống thủy lợi của thị trấn chủ yếu là các kênh mương nhỏ. Được các cấp, các ngành quan tâm, khai thác triệt để nên hệ thống thủy lợi đáp ứng được phần lớn nhu cầu tưới tiêu nước. Mỗi năm, thị trấn đã huy động hàng trăm ngày công để nạo vét tu sửa kênh mương nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ phát triển sản xuất.

Về hệ thống điện: Tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn thị trấn đạt 100%. An toàn điện và chất lượng điện được nâng lên rõ rệt, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thị trấn trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Trạm y tế thị trấn Đại Từ được xây dựng trên diện tích là 800m², gồm một nhà hai tầng có đủ trang thiết bị và các phòng điều trị, phòng làm việc. Đội ngũ bác sỹ, y sỹ, y tá, cộng tác viên dân số, cán bộ y tế học đường, y học dân tộc được quan tâm. Cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được đầu tư nâng cấp. Hàng năm, trạm y tế đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện nghiêm pháp lệnh dân số, thực hiện có hiệu quả các chương trình, các phong

trào y tế quốc gia, y tế học đường, thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của các đối tượng thuộc diện chính sách. Thị trấn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2006-2010.

Thị trấn Đại Từ có 6 nhà văn hóa ở các tổ dân phố, các câu lạc bộ thể dục, thể thao. Ngoài ra, sân vận động huyện, khu trung tâm văn hóa của huyện được xây dựng trên địa bàn, cùng với nhiều sân cầu lông và các sân chơi thể thao khác, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của nhân dân. Hệ thống loa truyền thanh của thị trấn tới các tổ dân phố thường xuyên được tu sửa, đảm bảo việc thông tin, tuyên truyền đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của thị trấn từng bước được đầu tư kiên cố hóa, đội ngũ giáo viên được quan tâm, tạo mọi điều kiện để yên tâm công tác. Nhờ đó, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đến lớp, học sinh giỏi, khá, học sinh có đạo đức tốt, học sinh lên lớp, học sinh đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, đạt các danh hiệu năm sau cao hơn năm học trước. Đến năm 2010, cả 3 trường trên địa bàn thị trấn đều đạt chuẩn Quốc gia, trường tiểu học thị trấn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2012).

Ngoài hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, con người thị trấn Đại Từ cần cù, sáng tạo trong lao động, sản

xuất, chịu thương, chịu khó cũng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy mọi mặt của thị trấn phát triển. Tính đến năm 2010, thị trấn có dân số là 4.469 khẩu và 1.187 hộ, được phân chia thành 8 tổ dân phố gồm các dân tộc chính sinh sống như: Tày, Nùng, Dao, Kinh... trong đó nguồn lao động trẻ, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao. Đây là nguồn nhân lực quý báu và quan trọng để thị trấn phát triển một nền kinh tế đa dạng gồm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch và nông nghiệp.

Nhìn chung, thị trấn Đại Từ có vị trí địa lý thuận lợi, có hệ thống giao thông đường bộ đa dạng và phong phú, thuận tiện cho việc đi lại, giao lưu trao đổi và buôn bán hàng hóa với các xã trong huyện, giữa các huyện, tỉnh lân cận. Đây cũng là đầu mối giao thông nối liền khu trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Thái Nguyên với vùng ATK tỉnh Tuyên Quang. Các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật như giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, điện, nước, trường học, thương nghiệp, dịch vụ, văn hóa thể thao đã được xây dựng khá đầy đủ và hoàn thiện.

Với sự nỗ lực, đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và người dân trên địa bàn, thị trấn Đại Từ đã trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện. Nhiều loại hình kinh tế cùng phát triển tạo nên sự đa dạng trong cơ cấu kinh tế, thu hút, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong và ngoài thị trấn.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp ở thị trấn gồm có các công ty, doanh nghiệp và cơ sở nhỏ, lẻ đăng ký hoạt động

trên địa bàn đã tận dụng được các chính sách ưu tiên để đầu tư khai thác các tiềm năng lợi thế của địa phương. Những cơ sở này đã tạo việc làm có thu nhập ổn định cho gia đình và lao động tại chỗ, góp phần phát triển cơ cấu ngành nghề phù hợp trên địa bàn thị trấn.

Thị trấn Đại Từ có nhiều điều kiện phát triển kinh doanh thương mại - dịch vụ. Xác định được tầm quan trọng của ngành trong cơ cấu kinh tế, thị trấn đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đầu tư kinh doanh, khuyến khích các hộ dân mở rộng ngành nghề, trong đó chú trọng phát triển các ngành dịch vụ như: cơ khí, sửa chữa, xây dựng, chế biến chè, sản xuất vật liệu xây dựng, đồ mộc... Nhiều cửa hàng kinh doanh đa dạng từ điện tử, điện lạnh, đến đồ dùng may mặc, bách hóa tổng hợp, đồ dùng gia đình, các nhà hàng ăn uống... mọc lên san sát dọc tuyến Quốc lộ 37, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Đảng bộ thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, tạo mặt bằng hành lang pháp lý cho các hộ kinh doanh. Nhờ đó, nhiều cơ sở kinh doanh hiệu quả, đã đóng góp quan trọng trong việc thu ngân sách trên địa bàn thị trấn.

Trong quá trình phát triển kinh tế, tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền thị trấn Đại Từ đã từng bước tháo gỡ và đạt được những thành công bước đầu, tạo tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, thị trấn Đại Từ đang vươn lên

trên bước đường dựng xây quê hương, xứng đáng là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của huyện Đại Từ.

II. CƠ SỞ VÀ TRUYỀN THỐNG, PHONG TỤC TẬP QUÁN

Vùng đất thị trấn Đại Từ có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời. Người đến sau nối tiếp người đến trước, các dân tộc, dòng họ, gia đình cùng quần cư bên nhau, sát cánh chống chọi với thiên nhiên, khai phá đất đai, phát triển sản xuất và xây dựng quê hương. Cùng với thời gian, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã bỏ biết bao công sức để xây dựng, tạo nên cuộc sống no ấm. Những gia phả, thần phả, những câu chuyện dân gian huyền thoại được hình thành và lưu truyền trong nhân dân đã khắc họa nên quá trình phát triển thành một thị trấn Đại Từ giàu đẹp như ngày hôm nay.

Trên địa bàn thị trấn, tập trung nhiều dân tộc anh em như Kinh, Nùng, Tày, Hoa, Dao... trong đó, dân tộc Kinh chiếm 90% số hộ. Trong dân tộc Kinh, cùng với người Kinh bản địa, sinh sống ở đây từ trước còn có họ Nguyễn (từ Thanh Hóa) và họ Đinh (từ Ninh Bình) đến định cư từ sớm và chiếm số đông hơn cả. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có thêm nhiều hộ dân (phần lớn là nông dân nghèo) từ các tỉnh đồng bằng, trung du Bắc bộ đến cư trú, tập trung ở các xóm ven các trục đường giao thông chính, hình thành nên các khu phố ven chợ.

Các hộ dân tộc Nùng, Tày... từ các tỉnh phía Bắc như Cao Bằng, Lạng Sơn di cư xuống nơi đây. Người Hoa

(thường gọi chung là người Tàu, người Minh Hương) chiếm một số ít trong các khu phố chợ, sinh sống bằng việc mở hàng quán bán tạp hóa, thuốc Bắc, hàng cơm, hàng phở...

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, cộng đồng các dân tộc ở thị trấn Đại Từ đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước. Các dân tộc ở thị trấn luôn có mối quan hệ gắn bó, xây dựng nên tinh thần thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tôn trọng nhau trong sinh hoạt, phong tục tập quán, tự do tín ngưỡng... tạo nên cuộc sống hài hòa về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Từ xa xưa, người dân nơi đây đã quan tâm đến đời sống tâm linh, không ngừng chất chiu xây dựng các công trình văn hóa như các đình, chùa, miếu... Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở thị trấn Đại Từ là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống của con người nơi đây.

Đền Gò Sơn thuộc phố Sơn Tập 1, thị trấn Đại Từ, cách đường từ thị trấn Đại Từ đi Bình Thuận 150m về phía đông, cách bưu điện Đại Từ 200m về phía đông bắc. Đền nằm ở trên một khu đất có độ cao khoảng 5m so với đường giao thông, thuộc gò đồi có đất màu đỏ như son. Trước đền có suối Gò Sơn chảy từ xã Tiên Hội xuống. Sân đền có chiều dài 13m, rộng 6m. Bên tả có bàn thờ Cô, bên hữu có bàn

thờ Cậu, giữa sân có hòn non bộ và bàn thờ Mẫu bán thiên. Đền Gò Sơn thờ Tứ Phủ (gồm Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải và Mẫu Địa Phủ) và Đức thánh Trần Hưng Đạo. Đền được bố trí theo kiểu kiến trúc chữ Nhị gồm 2 gian là tiền đường và hậu cung. Đền còn có 1 đỉnh đồng thời Nguyễn, đúc nổi 7 con nghê, 7 bức tượng cổ thánh mẫu và hầu cô, hầu cậu, 1 bình hương bằng đồng đỏ.

Đình Thái Lạc thuộc khu phố Sơn Tập 2. Đình do người dân cùng những người có chức quyền của chế độ phong kiến tổ chức xây dựng. Trước đây, đình Thái Lạc có 3 gian, 2 chái và 1 hậu cung được xây dựng bằng gỗ lim, lợp tranh, từ sau năm 1937 được lợp ngói tây. Theo các cụ cao niên kể lại, đình thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo, thủ lĩnh Dương Tự Minh - người có công giúp vua Lý dẹp giặc Tống ở biên giới phía bắc trong thế kỷ XII. Nhân dân mở hội vào ngày 10-3 (Âm lịch) hàng năm. Di tích đình Thái Lạc hiện nay chỉ còn lại sân đình, nền đình và 1 hậu cung, ngai thờ và một số đồ thờ bằng gỗ.

Đình Hùng Sơn nằm ở trung tâm thị trấn Đại Từ. Đây là nơi thờ Tiến sỹ Đồng Doãn Giai đỗ Hoàng giáp năm Bính Thân (1736) niên hiệu Vĩnh Hựu năm thứ 2 đời vua Lê Ý Tông (và chúa Trịnh Giang).

Miếu Cầu Thông nằm trên một khu đất bằng phẳng ở giữa xóm Cầu Thông, cách Cầu Thông 400m về phía tây đường từ thị trấn Đại Từ đi xã Mỹ Yên. Miếu thờ vọng tướng Dương Tự Minh. Hiện nay, miếu đã được tôn tạo lại, gồm 1 nhà nhỏ, kiến trúc chữ Nhất theo kiểu tường hồi

bít đốc, 2 vì kèo nhỏ, lợp ngói xi măng, chiều dài 5m, chiều rộng 3m.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân thị trấn Đại Từ (trong tổng Hùng Sơn) thường tổ chức các hoạt động lễ hội rất sinh động vào các ngày lễ, tết như tết Nguyên đán, tết Nguyên tiêu, tết Thanh minh, tết Đoan ngọ, ngày Phật đản... Vào những dịp này, các quan viên đã đứng tuổi được dân làng tiễn cử, mặc áo thụng xanh dăng đồ lễ, đọc sắc phong đề tể Thành hoàng làng. Sau đó, các trai tráng khênh kiệu, rước Thành hoàng đi giao lưu với các làng bên...

Lễ hội thường được tổ chức ở các đình, chùa, miếu... Trong lễ hội, ngoài các nghi thức cúng lễ được tổ chức trang trọng còn có các trò chơi dân gian đặc sắc, thu hút đông đảo thanh, thiếu niên tham gia. Tùy theo mức độ, quy mô và ý nghĩa của từng lễ hội trong năm, làng còn mời các gánh hát chèo, gánh hát tuồng về phục vụ nhân dân. Đêm đêm, trên các sân đình, người dân được xem diễn các vở kịch ca ngợi tinh thần dũng cảm, lòng nhân từ, tình nghĩa thủy chung, hiếu lễ như Lưu Bình - Dương Lễ, Trần Quốc Toản ra quân, Tấm Cám...

Cũng như mọi người dân Việt Nam, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ thờ cúng ông bà, tổ tiên. Những người hay gia đình nào bỏ ông bà tổ tiên không thờ phụng bị coi là mất gốc, bất nhân, bất nghĩa. Từ lâu, thờ cúng tổ tiên ông bà đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, đồng thời là một phần quan

trọng trong đời sống tâm linh của nhân dân các dân tộc trong thị trấn.

Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn

Nước có nguồn mới bể rộng nông sâu

Xin tổ tiên phù hộ cho gia quyến bình an, đó là tâm niệm của tất cả mọi người. Trong mỗi gia đình ở thị trấn, bàn thờ cúng tổ tiên được đặt ở vị trí trang trọng nhất và trở thành nơi con cháu khấn vái trong những ngày tuần, ngày giỗ, ngày Tết, hoặc khi có hiếu hỷ, việc to, việc nhỏ với mong muốn được gia tiên phù hộ.

Đã bao thế kỷ trôi qua, cung cách và quan niệm thờ phụng tổ tiên của nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ xét theo góc độ nào đó đã có nhiều thay đổi nhưng ý nghĩa lớn nhất thì vẫn giữ nguyên. Đó là hình thức thể hiện sự hiếu thuận và lòng biết ơn của con cháu đối với các bậc sinh thành.

Cũng giống như nhân dân cả nước, hàng năm, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đều có nhiều ngày lễ tết, nhưng tiêu biểu hơn cả là Tết Nguyên đán, Tết Đoan ngọ, Tết Trung thu.

Tết Nguyên đán bắt đầu một năm mới, thể hiện nhiều nét văn hoá độc đáo. Từ giữa tháng Chạp, mọi gia đình đều đã bắt đầu lo đón Tết, như chuẩn bị quần áo mới cho con cái, trang hoàng nhà cửa, sắm các vật dụng trong nhà, trả nợ, tảo mộ ông bà... Ngày 23 tháng Chạp, các gia đình làm lễ cúng ông Táo và tiễn đưa ông Táo về trời. Cứ đến

ngày 30 Tết (hay 29 Tết nếu tháng Chạp thiếu), các gia đình làm lễ cúng rước ông bà, cúng Thổ công. Đêm 30 Tết, các gia đình trong thị trấn đi lấy nước ở suối về để thờ cúng trong những ngày tết. Sáng sớm ngày mừng một Tết, nhiều người vào chùa hoặc đình, đền lễ Phật, lễ Thánh xin lộc đầu năm hoặc vào nghĩa trang thắp hương cho liệt sỹ và những người thân đã qua đời. Sau đó mọi người về nhà thờ tộc họ để làm lễ mừng tuổi ông bà, tiên tổ và đi chúc tết. Vào dịp Tết Nguyên đán, nhiều gia đình trong thị trấn cũng còn giữ tục khai xuân như mở hàng đầu năm...

Trong ngày tết Nguyên đán, nhân dân thị trấn Đại Từ có phong tục kỵ quét nhà trong 3 ngày tết vì theo quan niệm nếu quét nhà vào những ngày này thì năm đó gia cảnh sẽ nghèo túng, khánh kiệt. Dịp này, người già luôn nhắc con cháu cẩn thận tránh đánh vỡ bát đĩa, ấm chén, cãi nhau, để gia đình luôn hòa thuận. Đồng thời ngăn cấm việc khóc lóc, hoặc nói tới điều rủi ro trong dịp Tết. Ngoài ra, nhân dân còn dùng vôi vẽ cung tên để xua đuổi tà ma, quỷ dữ...

Cùng với việc đi thăm hỏi người thân, bè bạn.. thì mừng tuổi đầu năm trở thành nét đẹp không thể thiếu mỗi dịp Tết đến, xuân về của nhân dân thị trấn Đại Từ. Trước hết mừng tuổi chủ yếu là những người thân với nhau, trong gia đình thì con cháu mừng tuổi ông bà cao niên, rồi người cao niên lại mừng tuổi người dưới, mà ưu tiên nhất là con cháu lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng, với những lời tốt đẹp như hay ăn chóng lớn, chăm chỉ học hành, khỏe mạnh...

Trong dịp tết Nguyên đán, thị trấn Đại Từ còn tổ chức các trò chơi dân gian như đấu vật ở sân vận động, đi xe đạp đốt pháo, đi xe đạp trên cầu bập bênh, chọi gà... thu hút đông đảo nhân dân trong thị trấn và các làng, xã xung quanh tham gia.

Ở thị trấn Đại Từ vào ngày Tết Đoan ngọ (mùng 5-5 âm lịch hàng năm), nhiều gia đình mua sắm các loại hoa quả để cúng ông bà, tổ tiên vào sáng sớm. Vào rằm tháng Bảy, các gia đình làm các thứ lễ vật cúng gia tiên, cúng ngoài sân, cầu mong cho vong linh người quá cố được siêu thoát. Tết Trung thu (Rằm tháng Tám âm lịch) là tết dành cho trẻ em. Trẻ em ở thị trấn luôn háo hức trông chờ vào đêm Trung thu để rước đèn đi chơi, để múa lân khắp các khu phố và được nhận quà bánh của người lớn, đặc biệt là quà Trung thu.

Về tôn giáo, những tư tưởng cơ bản của Phật giáo đã thực sự ăn sâu vào đạo lý truyền thống, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm lý, lối sống, phong tục, tập quán của người dân thị trấn Đại Từ. Trong đời nhân xử thế hàng ngày, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ vẫn luôn tâm niệm “thương người như thể thương thân”, luôn trọng nghĩa tình, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

Trong công cuộc xây dựng quê hương, trải qua biết bao biến cố thăng trầm nhưng nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã luôn đoàn kết, cùng nhau vun đắp các giá trị truyền thống quý báu. Từ trong lao động sản xuất, trong cuộc sống thường nhật, trải qua nhiều thế hệ, những truyền thống tốt đẹp đã ra đời.

Truyền thống cần cù trong lao động sản xuất

Từ bao đời nay nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ vẫn lưu giữ và phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo thể hiện ở tinh thần quật cường chống thiên tai, không ngại nắng mưa, cần cù lao động để sản xuất ra của cải vật chất, sản xuất lương thực phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng đất nước; thể hiện trong học tập, vận dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào công cuộc xây dựng quê hương hiện nay.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn Đại Từ, truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất vẫn tiếp tục được phát huy mạnh mẽ. Đó là giá trị tinh thần to lớn, trở thành sức mạnh và động lực thúc đẩy Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ vững bước trên con đường đi tới ấm no, hạnh phúc và chủ nghĩa xã hội.

Truyền thống hiếu học và sáng tạo

Cùng với truyền thống cần cù, chăm chỉ trong lao động sản xuất, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ rất tự hào về truyền thống hiếu học và sáng tạo. Đó là một nét đẹp văn hóa gắn liền với quá trình sinh cơ lập nghiệp, tạo cho con người thị trấn luôn có “hướng mở” trong cả suy nghĩ và hành động trước đòi hỏi, yêu cầu của sự phát triển.

Ngoài việc học tập để nâng cao dân trí, nhân dân còn tích cực học để xóa đói giảm nghèo, làm giàu, vươn lên trong cuộc sống. Như một dòng chảy không ngừng nghỉ, truyền thống hiếu học, trọng chữ, trọng hiền tài của cha ông được nhân dân thị trấn hôm nay trân trọng, lưu truyền và

không ngừng phát huy. Nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ hôm nay hiểu được giá trị, sự cần thiết của tri thức trong thời đại đất nước đổi mới, hội nhập. Thế hệ học sinh thị trấn đang ra sức thi đua rèn luyện để có sức khỏe tốt, học tập tốt. Đã thành nề nếp, trong nghị quyết của Đảng bộ thị trấn mỗi nhiệm kỳ đều coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục. Khi triển khai nghị quyết, Đảng ủy thị trấn giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức đảng các trường, trong từng tổ dân phố. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong việc chăm lo, tạo điều kiện, môi trường giáo dục trong chính gia đình mình. Trong những năm gần đây, hàng năm, trên địa bàn thị trấn có gần 30 người thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để góp phần xây dựng quê hương, xứng đáng với sự hy sinh, hy vọng của biết bao thế hệ cha anh đi trước.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Trường Trung học cơ sở thị trấn Đại Từ được xây dựng trên diện tích 8.000m², khuôn viên thoáng mát, trang thiết bị dạy và học tương đối đầy đủ. Đây là cái nôi bồi dưỡng nhiều thế hệ học sinh giỏi các cấp trong những năm qua. Học sinh của trường trưởng thành đã đóng góp tài năng xây dựng quê hương, đất nước ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề... Hiện nay, trường vẫn giữ vững truyền thống giáo dục toàn diện với chất lượng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và đỗ vào các trường trung học phổ thông luôn ở tốp dẫn đầu của huyện Đại Từ.

Trường Tiểu học thị trấn Đại Từ được xây dựng trên diện tích đất 7.300m², có vị trí khuôn viên thoáng mát, có đầy đủ các phòng học, phòng hiệu bộ, phòng chức năng. Đội ngũ các thầy cô giáo được đào tạo cơ bản có trình độ, kinh nghiệm nhiều năm trong công tác giảng dạy. Với quyết tâm chỉ đạo của lãnh đạo địa phương, sự vào cuộc của các bậc cha mẹ học sinh và sự cố gắng không ngừng của các thầy cô giáo cùng nhân dân trên địa bàn thị trấn, trường Tiểu học thị trấn Đại Từ đã được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 8-2012.

Trường Mầm non thị trấn được xây dựng trên diện tích 4.300m², số giáo viên 25, số học sinh 226 em. Năm 2009, trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp huyện, chi bộ trong sạch vững mạnh. Trường mầm non thị trấn đã đóng góp một phần quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của thị trấn Đại Từ nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hiện nay, trường mầm non thị trấn tiếp tục giữ gìn, phát huy những thành tích đã đạt được và không ngừng phấn đấu vươn lên đạt mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Hoạt động của Hội khuyến học đã góp phần tích cực trong sự nghiệp giáo dục của thị trấn, nhất là trong phong trào khuyến học, khuyến tài. Hàng năm, Hội luôn chủ động công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản, nghị quyết để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần tích cực để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội đã tích cực tuyên truyền, chăm lo xây dựng tổ chức không ngừng lớn mạnh. Thường xuyên tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút nhiều người tham gia. Đồng thời, vận động Quỹ khuyến học, khuyến tài, tặng quà cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó và thưởng cho học sinh giỏi để động viên kịp thời phong trào học tập.

Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng đã góp phần tích cực trong phong trào xây dựng xã hội học tập. Mỗi năm, trung tâm học tập cộng đồng của thị trấn đã phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể; bình quân mở được 30 lớp với các chuyên đề cho hàng ngàn lượt người tham gia học tập, trong đó các lớp chăm sóc sức khỏe, Luật giao thông đường bộ, các Bộ Luật sửa đổi... được Trung tâm tổ chức thường xuyên, thực sự là nhu cầu thiết thực của nhân dân.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ luôn nêu cao truyền thống quật cường, đoàn kết, yêu nước, không ngại hy sinh, gian khổ, cùng cả nước đánh bại kẻ thù xâm lược.

Khi thực dân Pháp chiếm huyện Đại Từ, cuối năm 1892, binh lính đóng ở đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) nổi dậy làm binh biến. Dưới sự chỉ huy của Cai Bát, binh lính trong đồn đã nổi dậy chiếm đồn, thu vũ khí của giặc và được nhân dân hưởng ứng rất nhiệt tình. Lực lượng nòng cốt lúc đầu chỉ có một số binh sĩ, sau đó phát triển rất nhanh, đến tháng 3-1894, lực lượng có tới 350 người, trong đó có rất nhiều người dân thị trấn Đại Từ tham gia

ủng hộ nhiệt tình, đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi nghĩa quân. Dựa vào sườn núi Tam Đảo hiểm trở, thuộc địa giới các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và thị xã Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc), nghĩa quân đã liên tiếp đánh địch từ năm 1892-1896. Bước sang đầu thế kỷ XX, bọn thực dân xâm lược đã tăng cường đàn áp nên cuộc nổi dậy đã lắng xuống.

Ngày 30-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo đã nổ ra. Sau khi rút khỏi thị xã, nghĩa quân tiến về Đại Từ và được nhân dân thị trấn Đại Từ cũng như các địa phương khác hết lòng giúp đỡ lương thực, thực phẩm, tạo mọi điều kiện phục vụ chiến đấu.

Truyền thống yêu nước, cách mạng của nhân dân thị trấn Đại Từ tiếp tục được phát huy trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Qua các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, hàng trăm con em thị trấn đã hưởng ứng theo tiếng gọi thiêng liêng của Đảng, của Tổ quốc nối tiếp nhau lên đường tham gia chiến đấu. Nhiều người trong số họ đã chiến đấu dũng cảm, lập được những chiến công xuất sắc. Thị trấn Đại Từ đã có gần 30 liệt sỹ đã anh dũng hi sinh vì lý tưởng của Đảng, ghi thêm vào truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương.

Như vậy, quá trình hình thành và phát triển đã hun đúc nên truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; thông minh, tài trí trong học tập; kiên cường, bất khuất trong chống giặc ngoại xâm của nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ. Chính truyền thống lịch sử văn hóa

và cách mạng đó là cơ sở quan trọng để thị trấn Đại Từ vươn lên trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập và xây dựng quê hương.

Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đại Từ được nảy sinh từ cội rễ sâu bền đó!

III. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỊ TRẤN ĐẠI TỪ (TRONG XÃ HÙNG SƠN) THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930-1945)

Thời Pháp thuộc, vùng đất thị trấn Đại Từ thuộc tổng Hùng Sơn, nơi đặt nhiệm sở của bộ máy hành chính của phủ Đại Từ. Ruộng đất tập trung chủ yếu vào tay bọn thực dân và địa chủ lớn, hình thức bóc lột phổ biến là phát canh thu tô hoặc cấy rẽ. Cách bóc lột phổ biến nhất của thực dân phong kiến là đặt ra nhiều thứ thuế và đánh thuế rất nặng, rất phi lý như: thuế trâu bò, thuế cây lưu niên, thuế nhà ngói, thuế chợ... trong đó dã man nhất là thuế thân, còn gọi là “sưu”. Ngoài thuế thân, thực dân Pháp còn đưa ra các thứ thuế khác như thuế điền đánh vào ruộng, ao, đất thổ cư của người nông dân.

Thị trấn Đại Từ trong thời gian này có chợ Mụ thuộc loại to nhất của phủ Đại Từ. Từ sau năm 1930, chợ Mụ họp ở giữa xóm Sơn Tập (nay thuộc phố Chợ 2), sau đó chuyển ra khu đất đồi gò, giáp đồng Bài và đồng Khốc. Chợ Mụ là nơi trao đổi, buôn bán hàng hóa với nhiều vùng. Chợ có 6 quán bán hàng, mỗi quán có 5 gian, cột gỗ, mái lợp tranh nứa. Trong chợ có bãi riêng dành để buôn bán trâu bò, ngựa, lợn và các gia cầm khác. Phiên

chợ chính thường diễn ra vào các ngày mùng 3, 8, 13, 18, 23, 28 âm lịch hàng tháng. Trước phiên chợ chính có buổi chợ chiều cũng tập nập kẻ mua người bán. Những người từ nơi xa đến phải trú qua đêm để ở lại đến phiên chợ sáng hôm sau.

Để giam hãm người nông dân dưới ách thống trị hà khắc, thực dân Pháp còn duy trì chính sách ngu dân. Số người mù chữ ở thị trấn chiếm hơn 90% dân số. Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân phong kiến quan tâm. Mỗi khi đau ốm, người dân thường chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian. Sự áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã làm cho cuộc sống của nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ lúc này bị bần cùng hóa, trở thành kẻ làm thuê trên chính mảnh đất của mình. Đây là nguyên nhân tất yếu để nhân dân trong tổng Hùng Sơn, trong đó có nhân dân thị trấn Đại Từ dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là sự kiện có ý nghĩa trọng đại đối với phong trào cách mạng Việt Nam, mở ra thời kì mới trong lịch sử dân tộc. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nhanh chóng giương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đứng lên phản đế, phản phong. Cuối năm 1936, Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng để lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng ở địa phương.

Ở tổng Hùng Sơn nói chung, giai đoạn này có nhiều người yêu nước tham gia ủng hộ cách mạng, cung cấp

thông tin cho cán bộ hoạt động trong bóng tối. Một số người bỏ gia đình đi theo hoạt động cách mạng như các đồng chí Đặng Đức Giao, Phạm Huy Mão...

Cuối năm 1941, một số người có tinh thần yêu nước và sớm giác ngộ cách mạng ở thị trấn Đại Từ đã liên lạc với Đảng và Cứu quốc quân. Giữa phố Đình, có gia đình ông Bùi Quang Bình (thường gọi là Lý Bình) ở vùng xuôi lên làm nghề thợ nhuộm là cơ sở cách mạng của đồng chí Nhất Quý. Địch ra lệnh truy nã các đồng chí Đường Văn Hôn (Đại Từ), Chu Văn Tấn, Đường Văn Thiết (Võ Nhai). Khi chúng đưa quân vào vây bắt cán bộ ta tại La Bằng thì được ông Lý Bình kịp thời báo tin, giúp các đồng chí thoát hiểm.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Đêm 30-3-1945, quân cách mạng chiếm phủ Đại Từ, thu toàn bộ vũ khí. Sáng ngày 31-3-1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại chợ Mụ thu hút đông đảo nhân dân thị trấn tham gia. Tại buổi mít tinh, lãnh đạo của Việt Minh đã tuyên truyền với nhân dân về chủ trương hành động và Điều lệ của Việt Minh. Sau mít tinh, nhân dân thị trấn đã cùng với các xã khác trong huyện phá kho thóc của địch tại Cầu Thông, lấy gạo, diêm, muối... một phần chia cho nhân dân để cứu đói, một phần chuyển về căn cứ dự trữ chuẩn bị cho lực lượng chiến đấu chống phát xít Nhật.

Ngày 5-4-1945, quân Nhật kéo lên chiếm huyện lỵ Đại Từ. Chúng mang theo bọn tay sai để lập chính quyền. Dưới sự cai trị tàn bạo của phát xít Nhật, cuộc sống của nhân

dân thị trấn Đại Từ vô cùng cực khổ. Chúng ngang nhiên khủng bố, bắt bớ, giết hại nhân dân ở thị trấn. Thêm vào đó, nạn đói kéo dài từ đầu năm 1945 khiến đời sống nhân dân thị trấn lâm vào cảnh khốn cùng chưa từng có.

Ngày 14-5-1945, một đơn vị lính Nhật và bảo an khoảng 300 tên tiến theo đường 13A từ huyện lỵ Đại Từ đến Đèo Khế. Biết trước âm mưu của địch, tự vệ và Cứu quốc quân ta đã phục sẵn ở Vai Cày, nổ súng tiêu diệt 1 tên quan ba và 1 tên lính. Bọn Nhật dừng lại, quay vào các xóm của Hùng Sơn và thị trấn Đại Từ đốt nhà khủng bố cách mạng. Chúng thiêu xác hai tên chết trận ở đầu phố Đại Từ.

Đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đi vào giai đoạn cuối. Ngày 9-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Trong vòng một tuần lễ, Hồng quân đã tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật ở vùng đông bắc Trung Quốc. Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện. Ngày 12-8-1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Đây là thời cơ có một không hai cho cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh đó, ngày 13-8-1945, Đảng ta họp Đại hội Quốc dân tại Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang, phát lệnh Tổng khởi nghĩa, quy định Quốc ca, Quốc kỳ và bầu ra Ủy ban giải phóng (tức Chính phủ lâm thời) do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Tại Đại Từ, ngay từ sáng ngày 16-8-1945, Quân giải phóng, lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đông đảo nhân dân thị trấn Đại Từ và các địa phương khác đã mang theo vũ

khí, giáo mác, gậy gộc... bao vây huyện lỵ. Quân Nhật cùng bọn tay sai vô cùng hoang mang và hoảng sợ. Chúng không dám nổ súng kháng cự và phải rút vào lô cốt cố thủ chờ lệnh của cấp trên. Giữa lúc ấy, lực lượng của ta nhận được lệnh: Đại bộ phận lực lượng vũ trang phải tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Nhân dân thị trấn Đại Từ cùng một phần nhỏ đơn vị du kích các xã xung quanh tiếp tục bao vây các khu vực đồn trú của địch trên địa bàn thị trấn.

Ngày 28-8-1945, đại diện của Chính phủ ta và đại diện quân Nhật lên đồn Hùng Sơn. Tại đây, đông đảo quần chúng thị trấn Đại Từ cùng lực lượng vũ trang đang bao vây đồn đã tịch thu toàn bộ vũ khí cùng các loại sổ sách, giấy tờ, tài liệu của địch và cho chúng rút về Thái Nguyên. Huyện Đại Từ nói chung, thị trấn Đại Từ nói riêng hoàn toàn được giải phóng. Trước khí thế thắng lợi trên toàn vùng, nhân dân thị trấn Đại Từ đã sôi nổi tham gia các cuộc mít tinh do cán bộ Việt Minh và quân khởi nghĩa tổ chức. Qua đó, nhân dân thị trấn Đại Từ càng hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giành chính quyền về tay nhân dân, xóa bỏ bộ máy phong kiến thực dân, thiết lập một bộ máy chính quyền dân chủ thực sự của dân, do dân, vì dân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân thị trấn Đại Từ cùng cả nước bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn chống giặc ngoại xâm, bảo vệ thành quả cách mạng với niềm tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn cho dân tộc.

IV. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỊ TRẤN ĐẠI TỪ THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1945-1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong dòng chảy của lịch sử dân tộc. Nhưng ngay sau khi cách mạng giành được thắng lợi, ở thị trấn Đại Từ nói riêng và cả nước nói chung, chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội cũng như tài chính.

Tháng 9-1945, dưới danh nghĩa đại diện Đồng Minh vào giải giáp vũ khí của quân Nhật, từ thị xã Tuyên Quang, 5 vạn quân Tưởng Giới Thạch theo đường 13A qua huyện Sơn Dương, vượt Đèo Khế, qua huyện Đại Từ ra ngã ba Bờ Đậu để theo Quốc lộ số 3 về Hà Nội và thường dừng lại trú quân ở các khu vực Vai Cày, Đồng Tranh, Hùng Sơn... Trong thời gian đó, chúng đã ra sức cướp bóc của cải, tàn phá nhà cửa, hoa màu, ruộng vườn khiến cho nhân dân thị trấn Đại Từ vô cùng khổ cực. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, một mặt chúng ta chủ động thương lượng với chúng, nhân nhượng cho chúng một phần yêu cầu về lương thực, thực phẩm. Mặt khác, chúng ta luôn tỏ rõ và giữ vững tư cách người chủ trong quan hệ giao tiếp với quân Tưởng, đồng thời phát động quần chúng tiến hành bao vây kinh tế và kiên quyết trừng trị những hành động quấy nhiễu, cướp bóc của chúng. Cán bộ và nhân dân thị trấn quyết tâm thực hiện tốt chủ trương

của Chính phủ lâm thời: bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được nỏ súng vào quân Tưởng. Dùng giải pháp vừa mềm dẻo vừa kiên quyết và khôn khéo để tẩy chay bọn chúng càng nhanh càng tốt.

Nạn đói và thiếu thốn những mặt hàng thiết yếu như dầu thắp, muối ăn càng trở nên trầm trọng. Các tệ nạn xã hội cũ như nạn nghiện rượu, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan... còn phổ biến. Hậu quả của nạn đói năm 1945 đã làm xuất hiện nhiều người khát thực lê lét, vật vờ từ các tỉnh đồng bằng như Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội lên thị trấn kiếm ăn. Họ nằm trên các ngã đường, có nhiều người bị chết đói nằm ở chợ Mụ, chợ Xếp (thuộc phố Đình ngày nay).

Nạn đói đầu năm 1945 còn đang đeo đẳng, thì trên địa bàn thị trấn lại xảy ra cơn lũ lịch sử vào tháng 7 âm lịch. Mưa ròng rã ngày đêm đã dâng nước sông, nước suối lên rất cao, tràn qua Phố Đình, cánh đồng Khốc... cuốn trôi một số nhà cửa. Lũ còn tràn sang Gò Sơn, ngập cánh đồng Cổng Phố; từ Vai Quan, Cầu Thông, Cầu Bò xuống vai Đản, Cổ Cò, cùng với nguồn nước từ suối Tầm và sông Công, đã gây ngập làng xóm và cả cánh đồng Yên Huy, cuốn trôi hoa màu, lúa khiến vụ thu hoạch mất trắng.

Trước tình thế khó khăn diễn ra nghiêm trọng tại địa phương, chính quyền cách mạng lâm thời mà nòng cốt là Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng đã nhanh chóng tìm cách khắc phục để ổn định đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của huyện, ban cứu tế ở thị trấn được thành lập để tiến hành quyên góp thóc gạo, tiền bạc vào quỹ cứu tế, giúp đỡ kịp thời những gia đình có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, đồng thời giúp đỡ đồng bào miền xuôi lên xin ăn. Với tinh thần tương thân tương ái, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no” nhân dân thị trấn đã hết lòng đoàn kết giúp đỡ nhau để vượt qua nạn đói. Mọi người đã tự nguyện làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu đói dân nghèo”. Hàng tháng, các cụ phụ lão cứu quốc đều đến tận các gia đình trong thị trấn để thu gom gạo, cứu đói một số hộ ở xóm, phố.

Hưởng ứng chủ trương thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài như “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, nhân dân thị trấn đã tích cực tổ chức cấy cấy trên những cánh đồng đã bị trận lũ tàn phá, tiếp tục khai hoang, thu gom thóc giống, cấy loại lúa ngắn ngày, trồng thêm vụ màu.

Mặt khác, với tinh thần yêu nước nồng nàn, vì độc lập tự do của Tổ quốc, cùng chung ý chí xây dựng đất nước, đông đảo bà con thị trấn đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng bạc, nữ trang cho Chính phủ, cho kháng chiến. Họ tên những người ban ngày đến ủng hộ quỹ, tối đến được biểu dương trên các loa truyền thanh của xóm, phố.

Đi đôi với nhiệm vụ “diệt giặc đói”, chính quyền lâm thời đã lãnh đạo nhân dân “diệt giặc dốt”. Ban Bình dân học vụ được thành lập và phong trào xóa nạn mù chữ được phát động đã nhanh chóng nhận được sự tham gia, hưởng ứng hết sức tích cực, sâu rộng và liên tục của quần chúng nhân dân. Khắp các xóm, mọi tầng lớp nam, nữ, trẻ, già

đều nô nức đến các lớp học quốc ngữ để xóa nạn mù chữ. Các xóm Sơn Tập, xóm Đình, xóm Chợ, mỗi xóm có từ 2-3 lớp, mỗi lớp từ 10-15 người học vào các buổi tối. Phần viết nhiều khi chỉ là những thỏi sắn phơi khô nhưng mọi người đều chăm chỉ dạy và học. Nhờ sự nhiệt tình tham gia của đông đảo quần chúng, lại có sự chỉ đạo chặt chẽ và nhiều biện pháp cụ thể, chỉ sau 1 năm thực hiện cuộc vận động xóa nạn mù chữ, tỷ lệ dân số thị trấn mù chữ giảm đi nhanh chóng, phần lớn số người trong độ tuổi từ 8-45 tuổi đều biết đọc, biết viết.

Cùng với nhiệm vụ chống giặc đói, xóa nạn mù chữ, ổn định cuộc sống mới, chính quyền và các đoàn thể, mặt trận còn tích cực vận động nhân dân Hùng Sơn, trong đó có nhân dân thị trấn Đại Từ thực hiện xây dựng đời sống mới, triệt để xóa bỏ những tệ nạn lạc hậu do xã hội cũ để lại như mê tín dị đoan, rượu chè, nghiện hút, nạn ăn uống linh đình, tốn kém... Để ngăn ngừa, phòng tránh các nạn dịch bệnh, phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động rộng rãi như ăn sạch, ở sạch, uống sạch...

Song song với các nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, tham gia phong trào Nam tiến giết giặc ngoại xâm, Đảng và Chính phủ cũng rất quan tâm đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Do không nhận được Sắc lệnh ngày 23-12-1945 của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội khóa I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 25-12-1945, cùng với cử tri huyện Đại

Từ, đồng đảo cử tri thị trấn Đại Từ đã hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, góp phần cùng với cử tri toàn tỉnh bầu được 3 đại biểu vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I.

Tháng 6-1946, Ban cán sự Đảng ở các huyện được chuyển thành Huyện ủy. Trong thời gian này, thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên *“Tích cực bồi dưỡng quần chúng tiến tới kết nạp vào đảng một số hội viên cứu quốc tiêu biểu xuất sắc, xuất hiện trong và sau Cách mạng Tháng Tám”*, Huyện ủy Đại Từ đã tổ chức kết nạp đảng viên mới ở một số xã. Do chưa thể thành lập được Chi bộ nên các đồng chí này được sắp xếp sinh hoạt cùng trong Chi bộ của cơ quan huyện, còn đồng chí Bùi Quang Bình (tức Lý Bình), là đảng viên chính thức ở thị trấn Đại Từ trong thời gian này thì được điều chuyển vào xã Khôi Kỳ công tác.

Từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, thực dân Pháp đã cho quân đánh phá thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Trước hành động trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, các lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Nội đã nổ súng chiến đấu, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tư lệnh lên ATK Định Hóa, Đại Từ trở thành cửa ngõ của thủ đô kháng chiến.

Ngày 2-3-1947, trong một buổi lễ kết nạp đảng viên, sau khi tuyên bố chuyển các đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, Huyện ủy đã tiếp tục kết nạp thêm một số

đồng chí đảng viên mới. Hai xã Toàn Thắng và Vạn Thắng có thêm các đồng chí Nguyễn Văn Bản, Nguyễn Tiên Văn, Đinh Vũ Long, Bằng Khang, Cao Văn Mực. Trong buổi lễ này, Huyện ủy đã quyết định thành lập 2 Chi bộ ở cả 2 xã, đồng chí Phong Loạn được cử làm Bí thư Chi bộ xã Toàn Thắng; đồng chí Nguyễn Văn Bản làm Bí thư Chi bộ xã Vạn Thắng. Ngày 2-3-1947 được đánh dấu là ngày thành lập Chi bộ Đảng các xã Toàn Thắng, Vạn Thắng, là tiền thân của Đảng bộ xã Hùng Sơn và Đảng bộ thị trấn Đại Từ sau này.

Trong năm đầu toàn quốc kháng chiến, Đại Từ vẫn hoàn toàn là vùng tự do, an toàn nên đồng bào từ các tỉnh miền xuôi tản cư lên làm ăn, sinh sống ngày một đông. Nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ trong hai xã Toàn Thắng, Vạn Thắng đã phát huy truyền thống “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”, ân cần đón tiếp những gia đình đến tản cư. Sự chăm lo, giúp đỡ của cấp ủy Đảng, chính quyền các xã đã góp phần động viên đồng bào tản cư an tâm, phấn khởi, nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống của nhân dân trong xã. Nhiều đồng bào đã coi thị trấn Đại Từ là quê hương thứ hai, tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng “Phá hoại để kháng chiến”, nhằm “triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản”, nhân dân trên địa bàn thị trấn đã tiến hành các hoạt động tiêu thổ kháng chiến. Các công trình xây bằng gạch ngói như khu vực đồn thấp, đồn cao, nhà trường, đền, chùa, đình... cũng được

nhân dân dỡ bỏ, phá thành bình địa, không cho địch lợi dụng làm chỗ ẩn nấp, làm công sự chiến đấu. Mặt đường Quốc lộ 13, theo phân đoạn do cấp trên quy định, nhân dân với lực lượng nòng cốt là tự vệ du kích và thanh niên, thay nhau làm ngày đêm đào, cuốc thành những hố rộng nửa mét, dài 1 mét, sâu nửa mét, chia ngang, đứt dọc theo từng đoạn, gây khó khăn cho thực dân Pháp trong việc di chuyển. Bên cạnh đó, nhân dân thị trấn đã triệt để thực hiện khẩu hiệu “Ba không”: không nói những chuyện lộ bí mật, không nghe những điều liên quan đến giữ bí mật, không chỉ đường cho người lạ đến cơ quan, kho tàng và chỗ bộ đội trú quân...

Nhận thấy được tầm quan trọng của Thái Nguyên nói riêng và vùng chiến khu Việt Bắc nói chung; xác định đây là nơi đóng quân của nhiều cơ quan đầu não Trung ương, trong thu đông 1947, thực dân Pháp đã mở cuộc tấn công với quy mô lớn lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân thị trấn Đại Từ đã tích cực tham gia đánh bại kế hoạch Lea của thực dân Pháp bằng cách đẩy mạnh công tác tuần tra canh gác. Đồng thời cũng tham gia ngăn chặn các cuộc hành quân, gây khó khăn cho việc tiếp tế và liên lạc giữa các vị trí chiếm đóng của địch; chiến đấu tập kích vào các căn cứ đóng quân của chúng.

Ngày 29-11, một toán quân địch từ làng Ngò qua Cù Vân, Phục Linh tiến vào càn quét khu vực thị trấn Đại Từ. Tiên quân tới đâu, chúng đều đốt phá, bắn giết tàn bạo. Nhân dân thị trấn được tổ chức di chuyển vào rừng sâu trú ẩn an toàn. Các lực lượng dân quân, du kích phối hợp chặt

chế với bộ đội chủ lực bố trí đánh địch ở các hướng, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Ngày 30-11, đại đội Tô Văn cùng với du kích đã chặn đánh địch ở cầu Huy Ngạc, tiêu diệt 15 tên. Đêm ngày 5-12, du kích thị trấn phối hợp cùng đơn vị của Đại đội 10, tập kích địch ở đồi Hùng Sơn và thị trấn tiêu diệt được 10 tên. Đến giữa tháng 12-1947, các cánh quân của địch lùi dần ở phía nam tỉnh Thái Nguyên, tập trung ở khu vực thị trấn Đại Từ và thị xã Thái Nguyên để chuẩn bị rút về xuôi.

Từ thu đông năm 1952, địch cho máy bay B26 bắn phá ác liệt Quốc lộ 13 mà trọng điểm là bến phà cầu Huy Ngạc và Đèo Khế. Trong thời gian này, máy bay của thực dân Pháp đã ném bom xuống khu phố Sơn Tập, phá hủy nhiều nhà cửa, làm cho hàng chục người chết (có nhà chết 3 người) và nhiều người khác bị thương.

Khoảng năm 1952-1953, nhà ông Ké là trạm dừng chân của cán bộ Việt Minh, trước khi vào cơ quan của Trung ương Đảng đóng ở xã Trần Phú (nay thuộc xã Khôi Kỳ). Cũng trong năm 1953, nhà ông Thuyên là trạm trung chuyển thương binh về đội quân y Trần Quốc Toản (nay là Bệnh viện 354) thuộc xã Mỹ Yên để chữa trị. Có thời gian, thương binh nằm tại nhà ông Thuyên hàng tuần mới được chuyển về Mỹ Yên.

Được hậu phương của cả nước thường xuyên tiếp sức, chi viện bộ đội ta liên tiếp lập nhiều chiến công. Nhận thấy thời cơ có thể tạo ra thắng lợi lớn, bước vào đông xuân năm 1953-1954, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên tất cả các chiến trường. Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết

định mở đợt chiến dịch Điện Biên Phủ, giao quyền chỉ huy toàn mặt trận và chiến dịch cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng (7-5-1954). Thất bại tại chiến trường Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải ký vào Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình cho 3 nước Đông Dương (21-7-1954).

Nhìn lại chặng đường 9 năm cùng nhân dân cả nước tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thị trấn Đại Từ đã có nhiều đóng góp to lớn, bảo vệ bí mật cho các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoạt động trong vùng an toàn khu của huyện Đại Từ.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, đầy gian khó nhưng cũng hết sức vẻ vang này, thị trấn Đại Từ có hơn 100 thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng trăm thanh niên xung phong và lượt người tham gia dân công vận tải (trong đó có hơn 200 dân công được huy động thực hiện vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đạn dược, lương thực phục vụ chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ). Quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều người con của thị trấn Đại Từ đã bỏ lại một phần máu thịt của mình nơi chiến trường, nhiều người trở về mang trong mình bao bệnh tật bởi những cơn sốt rét rừng. Thị trấn Đại Từ có 5 liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập của dân tộc, đó là liệt sỹ Lôi Văn Nghiêu, liệt sỹ Vân (hy sinh năm 1944), liệt sỹ Đồng Văn Vui, liệt sỹ Nguyễn Văn Bình (hy sinh năm 1947), liệt sỹ Nguyễn Như Thạch (hy sinh năm 1952).

Bên cạnh đó, thị trấn có 3 người được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa: đó là các ông Nguyễn Văn Huyền, Đặng Đức Tuân, Phạm Huy Động; 2 cán bộ lão thành cách mạng: đó là các ông Phạm Huy Mão, Đặng Đức Giao.

Ngoài ra, thị trấn đã tích cực đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, 3.000 tấn thịt lợn, hàng trăm tấn rau xanh các loại chuyển ra trận tuyến phục vụ cho các chiến dịch.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vững vàng bước vào thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cùng cả nước xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐẠI TỪ (TRONG XÃ HÙNG SƠN) THAM GIA HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC KINH TẾ - XÃ HỘI, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (1954-1957)

Cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược đã kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết mở ra một giai đoạn lịch sử mới của đất nước: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị, nhân dân miền Nam tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xóm Thái Lạc (Sơn Tập), xóm Đình và xóm Quảnh (phố Chợ) cũng như các xóm khác của xã Hùng Sơn có nhiều điều kiện hết sức thuận lợi. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các xóm vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ý thức được điều đó, đồng thời phát huy được truyền thống cách mạng của quê hương, nhân dân Hùng Sơn đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Nghị quyết Bộ Chính trị khóa II (9-1954) khẳng định: “Để củng cố miền Bắc trước hết cần hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc, chia ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ là chính sách bất di bất dịch của ta”. Như vậy, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc nói chung và nhân dân Hùng Sơn, trong đó có nhân dân thị trấn Đại Từ nói riêng là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, với trọng tâm là cải cách ruộng đất.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Hùng Sơn là một xã trong căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, nên đã sớm được hưởng nhiều thành quả của các chính sách kinh tế - xã hội do Đảng và Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh và trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn hạn chế cùng với đó là đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất không đáng kể. Vì vậy, sau năm

1954 cùng với các địa phương trên toàn miền Bắc nói chung, xã Hùng Sơn cũng có nhiều ruộng đất bị bỏ hoang hóa không người cấy cày, trình độ sản xuất còn lạc hậu, manh mún, sức sản xuất yếu kém, các công trình thủy lợi phần lớn bị địch tàn phá và chưa có điều kiện tu bổ nên thường xuyên bị sạt lở, làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó là nạn hạn hán, rồi lũ lụt kéo dài càng làm cho sản xuất nông nghiệp đứng trước muôn vàn những khó khăn, nguy cơ nạn đói đang đe dọa đến đời sống của nhân dân Hùng Sơn. Hệ thống đường giao thông phần do bom đạn của địch gây xói, phần do lực lượng tự vệ, du kích địa phương phá để ngăn cản bước tiến của địch khi thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”... chưa khắc phục được, làm cho việc sản xuất, giao lưu đi lại gặp rất nhiều khó khăn.

Về chính trị, sau khi hòa bình được lập lại thì tình hình trật tự an ninh của xã Hùng Sơn còn khá phức tạp. Về văn hóa - xã hội, mặc dù sau Cách mạng Tháng Tám nền văn hóa mới đã được xác lập, nhưng khi Pháp trở lại chiếm đóng thì phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ của xã Hùng Sơn nói chung, các xóm Thái Lạc, xóm Đình và xóm Quảnh có phần bị chững lại và xảy ra tình trạng tái mù chữ.

Trong không khí hòa bình, quê hương được giải phóng, với tinh thần cách mạng, niềm tin vào Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ cũng như của tỉnh Thái Nguyên, Chi bộ Đảng

xã Hùng Sơn đã bắt tay ngay vào lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung sản xuất, ổn định tình hình chính - trị xã hội, đảm bảo cho nhân dân trở lại cuộc sống bình thường. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã Hùng Sơn đã vận động nhân dân cấy lúa ngắn ngày, tăng vụ trồng khoai lang, rau muống độn thay lương thực một phần, động viên nhân dân ra sức lao động sản xuất khôi phục kinh tế, sửa chữa lại nhà cửa, ổn định đời sống nhân dân. Xã còn phát động rộng rãi trong nhân dân đợt thi đua sản xuất vụ xuân - hè nhằm đẩy mạnh việc trồng lúa và hoa màu ngắn ngày, tích cực cải tạo hệ thống mương máng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 3-11-1954 về đẩy mạnh sản xuất cứu đói, chăm lo đời sống cho nhân dân, cuối năm 1954, Chi bộ Đảng đã phát động phong trào thi đua “phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm cứu đói”. Chỉ trong vòng 1 tháng, nhân dân các xóm đã quyên góp được 450kg thóc, 125kg gạo và 1.100 đồng để giúp các hộ thiếu ăn và cả thóc giống cho sản xuất vụ giáp hạt. Nhờ đó, tình hình đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, kinh tế dần được phục hồi, nạn đói được đẩy lùi.

Để mở rộng diện tích sản xuất, phong trào khai hoang, phục hóa trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Với quyết tâm không để đất hoang hóa, dưới sự lãnh đạo của

Chi bộ Đảng và chính quyền, các phong trào làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Các phong trào “sạch làng, tốt ruộng”, làm phân xanh, phân chuồng, đưa giống mới vào sản xuất được đẩy mạnh khiến năng suất và sản lượng ngày càng được nâng lên. Với khí thế và quyết tâm mạnh mẽ, đến cuối năm 1955 xã đã khai hoang, phục hóa được hàng chục hecta đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như khu vực đầu cầu Huy Ngạc, Đồng Khuôn... Tất cả diện tích đất được khai phá đều được trồng lúa và hoa màu.

Để nhanh chóng thoát khỏi cảnh đói đang đe dọa, ngay trong vụ mùa năm 1955, cùng với việc trồng lúa nước nhân dân còn đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ưu tiên trồng các cây lương thực ngắn ngày để cứu đói lúc giáp hạt như: Đậu tương, ngô, lạc, khoai, sắn... Mặt khác, để đảm bảo năng suất cây trồng ngày càng được tăng cao, chính quyền xã còn phát động phong trào làm phân bón ruộng, thâm canh tăng vụ, phát động các xóm tiến hành diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh và làm nhiều công chăm bón lúa và các cây trồng khác.

Về công tác giáo dục, sau khi hòa bình được lập lại xã Hùng Sơn đã chú trọng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục. Xã có hệ thống trường cấp I chia ra ở 6 khu vực: Bàn Cờ, Trung Hòa, Đồng Cả, Hàm Rồng, An Long và khu vực thuộc thị trấn Đại Từ hiện nay. Các chương trình về khoa học tự nhiên và xã hội đã có sách giáo khoa phục vụ cho nhu cầu học tập của học sinh. Để đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy và học nhà trường đã phát động phong trào “dạy

tốt” trong giáo viên và phong trào học tập lá cờ thi đua “2 tốt” của trường Bắc Lý tỉnh Hà Nam. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, các giáo viên đều bình bầu thi đua. Các học sinh được thầy cô nhận xét vào học bạ khi chuyển lớp hoặc chuyển cấp.

Về công tác y tế, các phong trào “ăn chín, uống sôi” đã được phát động rộng rãi trong các xóm và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng có những tiến bộ rõ rệt, thực hiện nếp sống văn hóa mới, bài trừ các tệ nạn mê tín dị đoan, các hủ tục trong cưới xin, ma chay, lễ hội được loại bỏ. Phong trào văn hóa, văn nghệ rất sôi động, các đội múa hát kết hợp với các đơn vị bộ đội đóng quân cùng nhau tham gia biểu diễn tại các cuộc thi và nhân dịp lễ, tết với các chủ đề tích cực và lành mạnh như ca ngợi Đảng, Bác Hồ, con người mới... đã thu hút hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia.

Những năm 1953-1954, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, xã Hùng Sơn đã thực hiện hình thức tổ đổi công. Các xóm Thái Lạc, xóm Đình, xóm Quảnh đều xây dựng được các tổ đổi công, từ hình thức đổi công từng vụ, từng việc đến đổi công thường xuyên có chấm điểm. Xóm đông dân có từ 3 đến 4 tổ, xóm ít hơn thì có 2 đến 3 tổ. Tổ đông người có từ 10 đến 15 lao động, tổ ít có từ 7 đến 10 lao động. Nhờ hoạt động của tổ đổi công, nên các mặt sản xuất nông nghiệp từ cây cấy thu hoạch hoa màu đến đào mương, đắp đập đều được đảm bảo với kế hoạch cụ thể, đúng tiến độ và chất lượng. Việc tiến hành hình thức tổ đổi công đã làm cho kỹ thuật chăm sóc lúa

của các hộ trong tổ đã có sự thống nhất và có nhiều hiệu quả tích cực.

Từ tổ đổi công hoạt động tốt, đến giữa năm 1955, huyện Đại Từ đã xây dựng thí điểm 2 hợp tác xã ở Hùng Sơn và 1 hợp tác xã ở Tiên Hội. Hợp tác xã xóm Sơn Tập có 28 hộ tham gia do ông Ngô Tiến Hồng làm Chủ nhiệm.

Quán triệt tinh thần các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, xã Hùng Sơn đã tiến hành phân định thành phần giai cấp, tổ chức hợp dân đấu tố, kẻ tội địa chủ, cường hào ác bá, địa chủ có công giúp đỡ cách mạng, giúp đỡ dân nghèo (được ghi là địa chủ kháng chiến), đồng thời chia và hướng dẫn nông dân cấy thả ruộng đất. Chi bộ Đảng, chính quyền xã Hùng Sơn đã phân, giao nhà ở, trâu bò, các công cụ phục vụ sản xuất trước đây đã tịch thu, trưng thu của địa chủ đến tay người bần, cố nông. Thực hiện khẩu hiệu hành động: Bần cố nông phải đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ. Các tòa án nhân dân được thiết lập ngay tại xã để xét xử những người bị quy là địa chủ gian ác, cường hào, phản động, khí thế đấu tranh của nông dân bùng lên mạnh mẽ, sôi nổi.

Thực hiện cải cách ruộng đất là một chủ trương đúng đắn. Nó thể hiện quan điểm “Nhiệm vụ chống phong kiến phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ chống đế quốc”. Những thành quả trong công cuộc cải cách ruộng đất là rất to lớn: Toàn xã đã đánh đổ nhiều địa chủ, phú nông thu hồi nhiều mẫu ruộng, gian nhà ngói và trâu bò của địa chủ, phú nông. Nông dân các xóm đã thoát khỏi ách áp bức,

bóc lột của địa chủ phong kiến từ hàng ngàn năm trước, đưa nông dân lao động từ địa vị nô lệ lên địa vị thực sự làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đất của mình.

Cuộc cải cách ruộng đất thực sự là một bước đi tất yếu của cách mạng Việt Nam, thắng lợi là to lớn, là cơ bản. Tuy nhiên, công cuộc cải cách ở Hùng Sơn cũng mắc phải những sai lầm không nhỏ trong quá trình thực hiện như: Quy kết sai thành phần địa chủ, phú nông, hình thức đấu tố tả khuynh, xử lý oan một số cán bộ, đảng viên, những thành phần có công với cách mạng... làm cho không khí làng xóm căng thẳng, nội bộ nhân dân mất đoàn kết, một bộ phận hoang mang không an tâm sản xuất.

Hậu quả của những sai lầm trong cải cách ruộng đất còn tồn tại khá nặng nề. Đến năm 1956, tình hình các xóm chưa thật sự ổn định. Hợp tác xã Sơn Tập qua một số vụ sản xuất, trong đó có vụ chưa sử dụng đúng cách việc bón phân vô cơ, do bón quá nhiều đạm, lại cấy dày quá mức nên lúa chỉ thấy tốt lá mà bông thì ít, cùng với thời tiết không thuận lợi nên thu hoạch xong trừ mọi chi phí đầu tư cho sản xuất và trả công lao động cho xã viên thì hợp tác xã hết thóc. Điều đó đã dẫn đến kết quả thu nhập của xã viên quá thấp, nên nhiều bà con đã xin ra khỏi hợp tác xã.

Trước tình hình đó, xã đã khẩn trương tiến hành các bước sửa sai như: học tập thông cáo của Chính phủ về mục đích và yêu cầu sửa sai, tiếp theo là quá trình thực hiện. Qua sửa sai đã có nhiều đồng chí đảng viên được khôi phục lại đảng tịch và bố trí công tác thích hợp, hạ thấp thành phần từ địa chủ xuống phú nông, từ phú nông

xuống trung nông, còn lại đại bộ phận là bản nông và cổ nông. Sự thành công nhanh chóng của công tác sửa sai đã góp phần củng cố, tạo niềm tin vào Đảng trong dân chúng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Như vậy, sau 3 năm (1955-1957) tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân các xóm vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao, quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất được hoàn thành nên tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết được củng cố và tăng cường. Những kết quả đó đã thúc đẩy phong trào sản xuất phát triển, tạo tiền đề thuận lợi để thành lập thị trấn Hùng Sơn sau này.

II. CHI BỘ ĐẢNG THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1958-1965)

1. Thị trấn Đại Từ và Chi bộ Đảng thị trấn được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, do tương quan so sánh lực lượng và tình hình phức tạp trên thế giới lúc bấy giờ, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị về đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế sản xuất. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể về cả vật chất lẫn tinh thần.

Sau hòa bình lập lại, thực hiện chính sách di dân lên miền núi của Chính phủ nên số lượng người di cư từ các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định... đến huyện Đại Từ ngày càng đông. Mặt khác, nhu cầu giao lưu, buôn bán giữa các vùng, xã trong huyện nói riêng và các huyện khác trong, ngoài tỉnh nói chung đòi hỏi huyện Đại Từ phải có một thị trấn riêng để thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Theo yêu cầu khách quan đó, tháng 8-1958, thực hiện chủ trương của cấp trên, thị trấn Hùng Sơn được tách ra từ địa phận xã Hùng Sơn với tổng diện tích 20ha (trong đó đất thổ cư 3ha, đất canh tác 17ha) với 136 hộ (45 hộ nông nghiệp, 91 hộ thương nghiệp và dịch vụ) và 448 nhân khẩu. Thị trấn Hùng Sơn là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Đại Từ, gồm có 3 xóm: xóm Thái Lạc (Sơn Tập), xóm Đình và xóm Quảnh (phố Chợ). Nhân dân sinh sống chủ yếu ở dọc trục đường 37 và đường 261. Hầu hết các hộ thương nghiệp và dịch vụ đều thuộc thị trấn.

Ngày 05-11-1958, Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên đã ra Quyết định số 204-QĐ/TN về việc thành lập

Chi bộ thị trấn gồm 18 đồng chí đảng viên được tách ra từ Chi bộ xã Hùng Sơn. Đồng chí Nguyễn Văn Thử được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Kiều Văn Vinh làm Phó Bí thư Chi bộ, các đồng chí: Phạm Bá Thử, Trần Đức Hải, Bùi Nguyên Thịnh làm Chi ủy viên. Chi bộ thị trấn gồm có 3 tổ Đảng: tổ Đảng Cầu Thông - Phố Đình do đồng chí Bình Chạc phụ trách, tổ Đảng xóm Chợ do đồng chí Vinh phụ trách và tổ Đảng Sơn Tập do đồng chí Thịnh phụ trách. Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn (tiền thân của Đảng bộ thị trấn Đại Từ ngày nay) được thành lập đã đáp ứng được đòi hỏi cấp thiết của tình hình thị trấn lúc bấy giờ, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng của thị trấn.

Thị trấn Hùng Sơn ra đời trong bối cảnh miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, ở miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định. Hai miền đồng thời thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu chung của cách mạng cả nước là đánh Mỹ và bôn tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Thị trấn Hùng Sơn ra đời trong bối cảnh có nhiều thuận lợi. Thị trấn là trung tâm của huyện nên luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Huyện ủy, Ủy ban hành chính, các ban ngành của huyện. Hơn nữa, thị trấn là

nơi tập trung đông người, có vị trí địa lý thuận lợi nên có điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Nhân dân trên địa bàn thị trấn có nguồn gốc từ xã Hùng Sơn và nhiều địa phương khác vốn có truyền thống lao động, yêu quê hương, đất nước, đoàn kết một lòng theo Đảng, luôn phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân nhằm xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh. Nhân dân vui mừng, phấn khởi và tự hào trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, tình hình chung của thị trấn còn nhiều khó khăn. Kinh tế chưa phát triển. Đội ngũ cán bộ còn trẻ, chưa quen với công việc mới. Hệ thống đường giao thông chưa khắc phục được, làm cho việc sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó là thiên tai liên tiếp hàng năm đã để lại những hậu quả nghiêm trọng. Trình độ dân trí của thị trấn nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phòng trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt... còn thường xuyên xảy ra. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội hầu như chưa có.

Tuy vẫn còn nhiều khó khăn và thiếu thốn nhưng những thành quả đã đạt được trong quá trình hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế đã thực sự tạo ra những điều kiện thuận lợi để Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Hùng Sơn quyết tâm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh trong giai đoạn đầu thành lập.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ thị trấn đã tiến hành Đại hội Chi bộ thị trấn (nhiệm kỳ 1958 - 4/1960). Đại hội đã xác định nhiệm vụ chính của Chi bộ trong giai đoạn này là kiện toàn, ổn định tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, lãnh đạo quần chúng nhân dân thị trấn nỗ lực hoàn thành những mục tiêu của công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và quyết tâm xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa đầu tiên gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thứ làm Bí thư Chi bộ¹. Đồng chí Kiều Văn Vinh - Chi ủy viên được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn. Ba đồng chí Chi ủy viên gồm: đồng chí Nguyễn Sỹ Cần - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Nguyễn Ngọc Đình - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Phạm Thị Nhuận (bà Cả) -

1. Tháng 7-1959, do yêu cầu công tác, đồng chí Nguyễn Văn Thứ được điều về Xí nghiệp phốt phát và vôi núi Văn, núi Võ. Đồng chí Phạm Bá Thứ lên thay làm Bí thư Chi bộ.

Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Ngoài ra, còn có các đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Nguyễn Sỹ Tuyển phụ trách văn phòng và tài chính, đồng chí Cao Viết Bảo làm Khu đội trưởng, đồng chí Đỗ Ngọc Đường phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Thế Hùng phụ trách công tác địa chính.

Đại hội Chi bộ thị trấn Hùng Sơn lần thứ nhất thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn. Các nhiệm vụ chính trị do Đại hội đề ra đã nhanh chóng phổ biến, quán triệt tới các xóm. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân thị trấn Hùng Sơn bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng đời sống mới, cải tạo công thương nghiệp, vận động nhân dân tham gia vào các hợp tác xã.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa (1958-1960) và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời với cải tạo là ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Trong kế hoạch 3 năm lần thứ hai, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp có vị trí trọng tâm, quan trọng nhất. Phương hướng cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn các địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ra Chỉ thị số 07 về việc “Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này”. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng thị trấn đã tập trung lãnh đạo, tuyên truyền, vận động sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, phân tích để nhân dân thấy điều kiện, lợi ích của làm ăn tập thể, tạo ra một cuộc cách mạng tư tưởng trong nhân dân. Tính đến cuối năm 1959, thị trấn thành lập được 2 tổ đổi công: tổ đổi công xóm Thái Lạc và xóm Quảnh. Việc thành lập các tổ đổi công ngoài hiệu quả kinh tế còn đem lại hiệu quả lớn về chính trị và xã hội. Đó chính là điều kiện thuận lợi để Chi bộ và chính quyền thị trấn Hùng Sơn bước vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Bằng sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên đồng thời từ thực tiễn các phong trào cách mạng ở địa phương nên đa số nhân dân đều phấn khởi, ủng hộ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đi đầu là cán bộ, đảng viên, sau đó là nhân dân đã tự nguyện làm đơn, đưa ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất... vào hợp tác xã. Đến cuối năm 1960, thị trấn Hùng Sơn đã xây dựng được 2 hợp tác xã nông nghiệp, đó là:

- Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Tập do ông Vũ Văn Cương làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã nông nghiệp Chợ do ông Vũ Đình Giao làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện phương thức sản xuất tập thể, hộ nông dân tự nguyện góp nông cụ vào hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã bầu Ban quản trị, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm hợp tác xã đều là những người nông dân sản xuất giỏi, có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi và nhiệt tình với công tác. Trong những năm 1958-1960, nhờ phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nên sản xuất nông nghiệp của thị trấn đạt kết quả cao. Các giống lúa Mộc tuyền, Bao thai, Trân châu lùn, Nông nghiệp 1 được đưa vào sản xuất. Tổng diện tích cấy cả năm 1959 đạt 51,4ha, tổng sản lượng đạt 117 tấn, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 47,56 tạ/ha. Đến năm 1960, diện tích cấy cả năm đạt 47,2ha, tổng sản lượng đạt 89,9 tấn, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 36,28 tạ/ha. Ngoài ra, nhân dân thị trấn đã tích cực khai phá và trồng trọt ở khu đồng Khốc, trồng các loại ngô, khoai, sắn và hoa màu khác ở các xóm, góp phần ổn định cuộc sống.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán đồng thời tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh và tiểu thương nhằm đưa kinh tế phát triển toàn diện. Quán triệt chủ trương của cấp trên, trong những năm 1958-1960, thị trấn Hùng Sơn đã xây dựng được 11 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp nhằm phục vụ nhân dân trong các nhu cầu về đời sống sinh hoạt; cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu. Trong đó, có 3 hợp tác xã trụ cột là hợp tác xã rèn Tiền Phong (thành lập năm 1959), hợp tác xã mộc

Bắc Nam (thành lập năm 1960) và hợp tác xã liên minh vận tải xe trâu (thành lập năm 1960). Ngoài ra, ở thị trấn còn có các hợp tác xã mây tre đan, cắt tóc, sửa chữa xe đạp, đồng hồ....

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, năm 1960, hai hợp tác rên Tiền Phong và mộc Bắc Nam hợp nhất thành hợp tác xã mộc rên Đại Từ, do ông Nguyễn Xuân Túc làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có hơn 60 xã viên tham gia, sản xuất các loại dao, liềm hái, cuốc, xẻng, búa rìu... Vào các ngày vụ, hợp tác xã sản xuất từ 4.000-5.000 chiếc cào cỏ, 5.000-6.000 liềm hái phục vụ cho bà con nông dân trong toàn huyện.

Cũng trong năm 1960, hợp tác xã mua bán thị trấn Hùng Sơn được thành lập, do ông Nguyễn Sỹ Tuyên làm Chủ nhiệm. Ngay khi vừa mới thành lập, các hợp tác xã đã thu hút được phần lớn số hộ nhân dân tham gia. Hợp tác xã mua bán đã tổ chức hệ thống quầy hàng với những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân như vải, quần áo, đèn dầu, muối ăn, công cụ sản xuất. Đây thực sự là những ngọn cờ hồng thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở địa phương. Mặc dù hoạt động của các hợp tác xã còn có những mặt hạn chế nhưng với phương thức làm ăn tập thể đã giúp nông dân từng bước vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo thị trấn được đổi mới.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội của người dân cũng được Chi bộ

Đảng quan tâm, chú trọng. Mặc dù gặp khó khăn song các mặt văn hóa, giáo dục, y tế vẫn có chiều hướng phát triển.

Về công tác giáo dục, Ban khuyến học thị trấn được củng cố kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động mọi người dân đi học. Trong điều kiện thị trấn mới thành lập, chưa có trường học nên thời gian này, con em thị trấn phải đi học nhờ ở các trường thuộc các xã lân cận. Mặc dù trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em trong thị trấn được cấp sách đến trường.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng với phong trào “Sạch làng, tốt ruộng”, phong trào xây dựng 3 công trình: giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu. Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên rõ rệt. Các dịch cúm, đậu, sởi đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét được hạn chế.

Công tác văn hóa, văn nghệ của thị trấn luôn được chính quyền quan tâm chỉ đạo. Ngoài các đội chiếu bóng của huyện về phục vụ nhân dân thì các xóm trong thị trấn cũng có các đội văn nghệ nghiệp dư. Các đội văn nghệ này không chỉ diễn các tiết mục truyền thống mà còn xây dựng các tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì đất nước, đồng thời

động viên nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới, tiến bộ hơn.

Trong khi cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Hùng Sơn nói riêng, miền Bắc nói chung hăng hái thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội thì tại miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ XV (tháng 5-1959) về đường lối, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam. Mạng lưới an ninh nhân dân được xây dựng và không ngừng củng cố. Thực hiện chỉ thị của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 10-1959 về “tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương”, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. Hàng năm, các lực lượng này đều được huấn luyện và củng cố về tổ chức làm nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh, bảo vệ xóm làng.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị trấn Hùng Sơn đã làm tốt công tác kêu gọi thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, hàng năm thị trấn luôn đảm bảo chỉ tiêu giao quân do cấp trên giao phó.

Cùng với cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, giáo dục, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng được đẩy mạnh. Thời gian đầu mới thành lập, chưa có trụ sở, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể phải họp nhờ ở nhà dân. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn ban đầu, Chi bộ thị trấn đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tích cực thực hiện chủ trương chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch tư tưởng đế quốc - phong kiến, tư tưởng cá nhân, xây dựng lập trường giai cấp. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ thị trấn đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng, thi đua tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội, làm gì để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ... Do đó đã nâng cao giác ngộ của quần chúng nhân dân về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú, giới thiệu và kết nạp vào Đảng thêm một số đồng chí mới, hàng ngũ của Đảng liên tục được bổ sung lực lượng.

Tuy mới được hình thành trên cơ sở tách ra từ Chi bộ Đảng xã Hùng Sơn nhưng trong 3 năm tiến hành kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa 1958-1960, Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên

và Huyện ủy Đại Từ. Nhất là trong phong trào xây dựng ba ngọn cờ hồng, thiết lập quan hệ sản xuất mới, đưa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lên một bước mới. Diện mạo nông thôn thị trấn Hùng Sơn sau những năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (1958-1960) đã có nhiều thay đổi, xã hội dần dần được ổn định, người dân đã bước đầu làm quen với phương thức sản xuất tập thể, tình đoàn kết thôn xóm được phát huy. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đều đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy còn nhiều khó khăn và thiếu thốn trong đời sống kinh tế, văn hóa nhưng những thành tựu và kinh nghiệm có được trong thời gian 3 năm cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Hùng Sơn bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

2. Chi bộ Đảng thị trấn lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Ngày 5-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, điều đó có tác dụng to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, tháng 6-1960, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1960-1962. Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch ba năm (1958-1960), phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đồng thời, Đại hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Bùi Nguyên Thịnh là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Các đồng chí Chi ủy viên gồm: đồng chí Chu Thế Học - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Nguyễn Duy Dương - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Nguyễn Thị Mùi làm Chủ tịch Hội

Phụ nữ thị trấn. Ngoài ra, còn có các đồng chí Quách Đình Chấn làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Phạm Đức Thịnh làm Xã đội trưởng đồng thời phụ trách công tác văn phòng và tài chính, đồng chí Ngô Thị Độ phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Hữu Cúc phụ trách công tác địa chính.

Tháng 7-1961, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ V đề ra phương hướng phát triển nông nghiệp một cách nhanh, mạnh và vững chắc, làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn đã đón nhận, học tập và từng bước lãnh đạo tổ chức thực hiện và phân công đảng viên truyền đạt tới hai hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Đến năm 1962, hai hợp tác xã nông nghiệp Sơn Tập và hợp tác xã nông nghiệp Chợ hợp nhất thành hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (thị trấn) do ông Trịnh Như Khôi làm Chủ nhiệm.

Thực hiện chủ trương cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Chi bộ đã chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã. Đồng thời cử cán bộ và các hộ xã viên đi tham quan, khảo sát, học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở các hợp tác xã điển hình để trao đổi kinh nghiệm, học tập cách làm ăn góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, công tác thi đua làm thủy lợi, phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu, bắt sâu, phòng bệnh cho hoa màu bằng “đèn Hoa Đăng” phát triển mạnh. Các hợp tác xã đã dùng 100% cày cải tiến, khoanh vùng gieo trồng cây lúa giống, được chăm sóc, chọn lọc kỹ.

Trong các năm 1961-1962, hưởng ứng các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất do Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên phát động như phong trào “phát cò hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” (đông - xuân 1960-1961), chiến dịch “phát cao cò hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng” (cuối năm 1961), chiến dịch thi đua “phát cao cò hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu” tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất đông xuân thắng lợi, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 32 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/1962), sản xuất lương thực, thực phẩm, các mặt đời sống xã hội của thị trấn đều đạt và vượt mức đề ra. Vụ chiêm rét năm 1961, thị trấn cấy hết diện tích 22,8ha, năng suất đạt 20,74 tạ/ha, sản lượng đạt 47,3 tấn. Vụ mùa, diện tích cấy là 25,1ha, năng suất đạt 21,19 tạ/ha, sản lượng đạt 53,2 tấn. Tổng diện tích cấy cả năm 1961 đạt 47,9ha, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 41,93 tạ/ha, sản lượng đạt 100,5 tấn.

Năm 1962, tổng diện tích cấy cả năm tăng lên 50,7ha, năng suất đạt 41,32 tạ/ha, sản lượng đạt 103,1 tấn.

Cùng với trồng trọt, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, thị trấn Hùng Sơn đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cuối năm 1962, nhìn chung, thị trấn đã đạt được các chỉ tiêu chăn nuôi của huyện đề ra.

Nhận thức được sự phát triển tất yếu phải đi lên con đường xã hội chủ nghĩa với quá trình vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng,

Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn tiếp tục cuộc vận động hợp tác hóa đối với thợ thủ công và công cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh và những người buôn bán nhỏ. Từ năm 1961, bên cạnh hợp tác xã hợp thành một rên, ở thị trấn còn hình thành và phát triển thêm các hợp tác xã mỳ đậu, bánh kẹo, nón lá, hoa quả... Hợp tác xã liên minh vận tải xe trâu góp phần quan trọng trong việc vận chuyển lương thực phục vụ tiền tuyến, vận chuyển phân bón, vôi, dầu hỏa... về phục vụ nhân dân.

Vui mừng trước những thắng lợi đạt được, đầu năm 1963, Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn nhiệm kỳ 1963-1964 được tổ chức. Đại hội đã thông qua báo cáo, kiểm điểm các mặt tồn tại và đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế, tăng cường sản xuất nông nghiệp, nhất là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã mua bán, tín dụng; tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, y tế, giáo dục; tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Bùi Nguyên Thịnh là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Bước sang năm 1963, việc xây dựng các hợp tác xã ở thị trấn Hùng Sơn nói riêng và trên toàn miền Bắc nói chung đã bộc lộ nhiều yếu kém, các yếu tố tiêu cực bắt đầu xuất hiện.

Quá trình mở rộng quy mô hợp tác xã tuy có tạo ra một số điều kiện thuận lợi, nhưng việc này diễn ra quá nhanh trong khi trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất của hợp tác xã lại nghèo nàn, phân công lao động đơn giản, ngành nghề chậm phát triển, đã xuất hiện hiện tượng một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã... Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết: “Mở cuộc vận động quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc”.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã. Quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn đã phát động phong trào thi đua làm thủy lợi, phân bón, cải tiến nông cụ, thâm canh tăng năng suất lúa. Học tập các điển hình tiên tiến ở trong nước và trong tỉnh, hợp tác xã cũng mạnh dạn đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để áp dụng trong sản xuất nông nghiệp như thâm canh tăng năng suất, ủ phân chuồng, phân bắc, phân xanh, phân bùn để bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu, làm ruộng thí điểm để trồng một số giống lúa có năng suất cao và cải tiến nông cụ... Bên cạnh đó, thực hiện sự chỉ đạo về cải tiến nông cụ của huyện Đại Từ, nhân dân thị trấn đã hưởng ứng phong trào cải tiến nông cụ sản xuất với khẩu hiệu “Cày 51 lên thay cày chày vôi”, sử dụng liềm xén lúa, cào cỏ Nghệ An. Nhờ đó, diện tích gieo trồng và sản lượng liên tục tăng.

**Một số kết quả về phát triển sản xuất nông nghiệp
của thị trấn từ năm 1963-1965**

	1963	1964	1965
Vụ chiêm rét:			
- Diện tích (ha)	15,0	22,7	24,5
- Năng suất (tạ/ha)	20,27	20,69	21,56
- Sản lượng (tấn)	30,4	46,9	52,5
Vụ mùa:			
- Diện tích (ha)	25,5	27,3	27,4
- Năng suất (tạ/ha)	23,75	23,61	22,88
- Sản lượng (tấn)	60,5	64,4	62,5
Tổng diện tích cả năm (ha)	40,5	50,0	51,9
Năng suất cả năm (tạ/ha)	90,9	111,5	115,1
Sản lượng cả năm (tấn)	48,02	44,30	44,44

(Nguồn: Tài liệu Thống kê, Phòng Thống kê
huyện Đại Từ)

Công tác chăn nuôi được đặc biệt chú trọng. Hợp tác xã thành lập các tổ chăn nuôi lợn, trâu, bò để lấy nguồn thực phẩm và sức kéo. Các loại gia cầm được phát triển theo hướng gia đình là chủ yếu.

Cùng với nâng cao hoạt động quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp thì các hợp tác xã tín dụng và mua bán cũng từng bước được đổi mới. Đến cuối năm 1965, thị trấn đã có trên 70% xã viên tham gia hợp tác xã tín dụng. Số vốn được

tích lũy cao nên hoạt động của hợp tác xã tín dụng được nâng lên. Các xã viên ngoài vay vốn để mua công cụ sản xuất còn vay để đầu tư xây dựng nhà cửa, đồ gia dụng. Hợp tác xã mua bán cũng từng bước được đổi mới, chủ động khai thác nguồn hàng, tự hạch toán kinh doanh, cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm cần thiết cho xã viên.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế luôn được Chi bộ Đảng, chính quyền thị trấn tiếp tục quan tâm chú trọng.

Đối với giáo dục, trong điều kiện chưa có trường lớp, giai đoạn 1961-1965, con em thị trấn Hùng Sơn vẫn phải học nhờ ở các xã lân cận. Vượt lên khó khăn, các em học sinh đều phấn đấu thi đua học tốt. Hàng chục em có đủ điều kiện đi học hết cấp 2 để thoát ly đi công tác, học chuyên nghiệp, vào bộ đội... Không khí học tập diễn ra sôi nổi. Cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển.

Công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng hơn. Việc tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh được quan tâm. Phong trào “3 sạch, 4 diệt” được cụ thể bằng các hoạt động “sạch làng, tốt ruộng”, xây dựng hố xí 2 ngăn vệ sinh, đào giếng khơi, xây dựng nhà tắm. Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân cũng được tăng cường. Thị trấn đã cử cán bộ đi học các lớp trung cấp y và bồi dưỡng ngắn hạn về phục vụ

nhân dân. Mặc dù cơ sở vật chất còn nghèo nhưng công tác phòng dịch, điều trị bệnh cho nhân dân của thị trấn luôn đạt hiệu quả cao.

Hưởng ứng phong trào “Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới” do Huyện ủy phát động, Chi bộ Đảng, chính quyền thị trấn đã triển khai sâu rộng hoạt động đẩy lùi các hủ tục mê tín dị đoan; nếp sống văn hóa trong cưới xin, ma chay được nhân dân ủng hộ nhiệt tình. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nề nếp với những nội dung thiết thực, phục vụ sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ Đảng thị trấn đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác giữ gìn an ninh trật tự, cảnh giác và đấu tranh với những âm mưu của kẻ thù, tích cực xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương. Năm 1964-1965, trung đội dân quân đã cử 1 tiểu đội (gồm 12 người) xây dựng công sự, trận địa tại Gò Đồn.

Được sự giúp đỡ của Huyện đội, trung đội dân quân thị trấn bước vào huấn luyện một cách có bài bản hơn, nhiều tình huống chiến thuật chống địch càn, chống địch nhảy dù được đặt ra. Các phương án đào giao thông hào, sơ tán người và của được dân quân luyện tập một cách thuần thục. Khi có hiệu lệnh, trung đội có mặt kịp thời tại các vị trí chiến đấu, phân công lực lượng, giúp nhân dân sơ tán.

Những tình huống chiến thuật, phương án tác chiến còn được phổ biến tới đông đảo các tầng lớp nhân dân trong thị trấn. Đây chính là điều kiện đảm bảo cho thị trấn Hùng Sơn tránh được thương vong đáng tiếc khi có chiến tranh xảy ra.

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Thời kỳ này, Chi bộ Đảng thị trấn có 3 tổ Đảng: tổ Đảng Cầu Thông - Phố Đình, tổ Đảng xóm Chợ và tổ Đảng Sơn Tập. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ nhanh chóng đi vào thực tiễn ở địa phương. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nề nếp, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Các đồng chí đảng viên đều được giao nhiệm vụ phụ trách các đoàn thể, các đội sản xuất, hợp tác xã và tổ Đảng. Trong tổ chức sản xuất, nhiều đồng chí đảng viên luôn đi đầu, có tác dụng lôi kéo quần chúng, làm cho phong trào của thị trấn Đại Từ¹ luôn đứng ở hàng đầu của huyện.

Bên cạnh đó, chính quyền và các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đều phát huy tốt vai trò của mình trong từng nhiệm vụ cách mạng. Thông qua tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào quần chúng, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đều có

1. Từ năm 1964, thị trấn Hùng Sơn được đổi tên thành thị trấn Đại Từ.

được kinh nghiệm hoạt động quý báu, góp phần thúc đẩy phong trào của địa phương phát triển.

Bị thất bại liên tiếp trên khắp các mặt trận ở miền Nam, đầu năm 1964, đế quốc Mỹ đã tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta ở cả hai miền Bắc - Nam. Ở miền Bắc, sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (5-8-1964), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm chiếc máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá ác liệt nhiều nơi thuộc các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Hải Phòng... Năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc.

Sau gần 10 năm từ khi thành lập thị trấn (1958-1965), đứng trước muôn vàn khó khăn, phức tạp nhưng Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, từng bước xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong gần mười năm ấy, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đã cơ bản hoàn thành. Trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện rõ rệt, đời sống văn hóa tinh thần được nâng lên. Chi bộ Đảng thị trấn không ngừng lớn mạnh về tư tưởng và tổ chức, góp phần làm cho sự lãnh đạo của Chi bộ có hiệu quả hơn. Năng lực điều hành, quản lý của chính

quyền được nâng lên, vai trò của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ.

Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế nhưng những thành tựu trong gần mười năm (1958-1965) là sự mở đầu cho truyền thống vẻ vang của Chi bộ Đảng thị trấn trên quê hương Đại Từ giàu truyền thống cách mạng. Những thành tựu ấy có ý nghĩa tạo đà cho Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân vươn lên giành nhiều thắng lợi vẻ vang trong một giai đoạn cách mạng mới: vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện cho chiến trường, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

III. CHI BỘ ĐẢNG THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VŨNG MẠNH, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

1. Nhân dân thị trấn Đại Từ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trước tình hình đế quốc Mỹ tiến hành leo thang chiến tranh ở miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) họp tháng 3-1965 đã ra Nghị quyết “Xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng

để đánh bại địch... ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam”.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, năm 1965, Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ nhiệm kỳ 1965-1966 được diễn ra. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết các mặt công tác của thị trấn trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời, Đại hội cũng nêu lên phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội. Tăng cường công tác phòng tránh đánh địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng khác.

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ninh tiếp tục làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Quách Đình Chấn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn. Ba đồng chí Chi ủy viên gồm: Chu Thế Học - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, Nguyễn Ngọc Đình - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Phạm Thị Sy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn. Ngoài ra, nhiệm kỳ này, đồng chí Phạm Xuân Sơn làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Hoàng Văn Thanh phụ trách công tác văn phòng và tài chính, đồng chí Phạm Đức Thịnh làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Bút phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Hữu Cúc phụ trách công tác địa chính. Các đơn vị trực thuộc quản lý hành chính của thị trấn bao gồm xóm Chợ, xóm Đình - Cầu Thông, xóm Sơn Tập, trạm xá, chợ Mụ và bến xe.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng thị trấn đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu “Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thôn xóm là một pháo đài diệt Mỹ”. Cùng với quân dân miền Bắc, Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ khẩn trương chuyển hướng các hoạt động kinh tế từ thời bình sang thời chiến, chú ý đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, dân quân du kích, xây dựng phòng tuyến bảo vệ địa phương.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, mọi hoạt động của thị trấn chuyển sang thời chiến, Chi bộ Đảng đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc các ban ngành của thị trấn, định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội. Trước hết là công tác phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất về người và của. Đồng thời phải đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, tin tưởng vào khả năng của mình, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay súng, vững tay cày; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân, bảo vệ kinh tế xã hội chủ nghĩa tại địa phương. Chi bộ Đảng đã phân công các đồng chí đảng viên vừa tham gia công tác lãnh đạo quản lý, vừa trực tiếp chỉ đạo lực lượng dân quân du kích tại địa phương. Đồng thời phân công một số đồng chí có mặt thường xuyên trực tại văn phòng để kịp thời chỉ đạo chiến đấu bắn máy bay địch. Các hợp tác xã đảm

bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Thực hiện chủ trương của Đảng với quyết tâm “chắc tay súng, vững tay cày”, bám ruộng để sản xuất và chiến đấu, Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là: Sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chi bộ Đảng đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tăng cường cảnh giác, chiến đấu và đẩy mạnh sản xuất. Công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa tiếp tục được đẩy mạnh. Các việc khoán nhóm, khoán việc, khoán công điểm, sản lượng đã có những tác dụng kích thích người lao động hăng hái làm việc. Mặt khác, thị trấn đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Chi bộ đã chỉ đạo hợp tác xã tập trung làm tốt các khâu cơ bản như thủy lợi, phân bón, giống mới và kiến thiết đồng ruộng... Trong thời kỳ này, kỹ thuật cấy cấy dây thẳng hàng và việc phát triển nguồn phân chuồng, phân xanh, nuôi bèo hoa dâu đã trở nên phổ biến.

Bằng sự phấn đấu và nỗ lực phi thường, thị trấn đã hoàn thành được các chỉ tiêu lương thực đề ra. Mặc dù gặp phải những khó khăn do thiên tai, sâu bệnh phá hoại mùa màng, nguồn nhân lực địa phương giảm (nhiều người tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường) nhưng trong những năm tháng chiến tranh ác liệt,

tình hình sản xuất ở thị trấn Đại Từ vẫn tiếp tục phát triển và có những thành tựu đáng khích lệ. Vụ chiêm năm 1966, thị trấn cấy hết diện tích 25,2ha, năng suất đạt 16,86 tạ/ha, sản lượng đạt 42,5 tấn. Vụ mùa, diện tích cấy là 27ha, năng suất đạt 25,05 tạ/ha, sản lượng đạt 67,6 tấn. Tổng diện tích cấy cả năm 1966 đạt 52,2ha, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 41,91 tạ/ha, sản lượng đạt 110,1 tấn.

Vụ chiêm năm 1967, thị trấn cấy hết diện tích 26,9ha, năng suất đạt 23,25 tạ/ha, sản lượng đạt 62,6 tấn. Vụ mùa, diện tích cấy là 26,7ha, năng suất đạt 30,38 tạ/ha, sản lượng đạt 81,2 tấn. Tổng diện tích cấy cả năm 1967 đạt 53,6ha, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 53,63 tạ/ha, sản lượng đạt 143,8 tấn. Tính từ năm 1958, đây là năm thị trấn có sản lượng lương thực cao nhất, góp phần quan trọng đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân.

Bên cạnh việc tập trung sản xuất lương thực, thị trấn cũng có nhiều cố gắng trên lĩnh vực chăn nuôi. Ngoài việc chú ý phát triển đàn lợn, đàn trâu tập thể, địa phương cũng rất khuyến khích chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình. Nhờ đó mà trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, vừa sản xuất vừa chiến đấu và còn không ít những khó khăn, bất cập nhưng thị trấn vẫn luôn hoàn thành việc đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn thị trấn dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”. Đoàn Thanh niên phát

động phong trào “Ba sẵn sàng” sâu rộng trong đoàn viên. Hàng chục thanh niên thị trấn đã đăng ký tình nguyện tham gia phong trào “Ba sẵn sàng” hăng hái lên đường đi đánh Mỹ, cứu nước. Có nhiều gia đình hai thế hệ (bố, con) cùng vào Nam chiến đấu. Có những gia đình có tới 3-4 người đi bộ đội.

Ngoài ra còn có nhiều thanh niên nam nữ tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong đi phục vụ các công trình và phục vụ chiến trường. Điển hình như các phong trào dân công hỏa tuyến đắp ụ pháo, làm nhiệm vụ tăng bo lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược qua các trọng điểm địch thường tăng cường đánh phá ác liệt với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Hưởng ứng chủ trương của tỉnh và huyện, Hội Phụ nữ thị trấn đã phát động phong trào “Ba đảm đang”, đảm đang việc nhà cho chồng con yên tâm chiến đấu, khuyến khích động viên chồng con tòng quân giết giặc, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và đảm đang phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong những năm 1965-1968, đế quốc Mỹ đã huy động nhiều máy bay tăng cường các hoạt động đánh phá trên địa bàn huyện Đại Từ. Trong hoàn cảnh chiến tranh, để đảm bảo tính mạng cho nhân dân nói chung, Chi bộ Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã chỉ đạo nhân dân đào hầm hào trú ẩn, phòng chống bom đạn và

tránh máy bay địch. Các lớp học, trạm y tế cũng được sơ tán đến những nơi an toàn, xung quanh được đào hào, đắp lũy để tránh bom đạn của kẻ thù. Các em học sinh đi học phải đội mũ rơm để tránh bom bi của giặc Mỹ, bàn ghế là những đoạn luồng tre ghép lại, cơ sở vật chất thiếu thốn song chất lượng dạy và học vẫn được đảm bảo.

Năm 1967, Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ nhiệm kỳ 1967-1968 đã được tổ chức. Đại hội tiến hành kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, đánh giá cao những thành tích đạt được, qua đó nhấn mạnh mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là: Tập trung đẩy mạnh phong trào cải tiến quản lý nông nghiệp. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào thay thế giống cũ. Tăng cường công tác thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng, xây dựng đường trục lớn, khoanh vùng chống úng, chống hạn. Không ngừng chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu đồng chí Đỗ Xuân Quyền làm Bí thư. Đồng chí Quách Đình Chấn tiếp tục giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng thị trấn đã đề ra chủ trương, biện pháp kịp thời đảm bảo cây hết diện tích. Hợp tác xã đã giao định mức cho các đội sản xuất phải đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất để mở rộng diện tích gieo trồng. Hơn 90% diện tích ruộng của thị trấn

được gieo cấy 2 vụ. Năm 1968, tổng diện tích gieo cấy cả năm của thị trấn đạt 51,6ha, năng suất đạt 57,83 tạ/ha, sản lượng đạt 200,9 tấn. Nhìn chung, năng suất, sản lượng lương thực đều tăng đã góp phần ổn định và nâng cao đời sống xã viên.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, hoạt động của hợp tác xã tín dụng gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, các thành viên trong ban quản trị đã cố gắng làm tốt công việc, phát huy chức năng của hợp tác xã, hỗ trợ đắc lực cho nông nghiệp và nông dân sản xuất phát triển, giúp đỡ xã viên giải quyết kịp thời những khó khăn trong sinh hoạt đời sống.

Để phục vụ chiến đấu, phục vụ đời sống nhân dân, ngành thương nghiệp mà chủ lực là hợp tác xã mua bán đã hoạt động tích cực. Các thành viên trong ban quản trị đã làm tốt chức năng hỗ trợ cho nhân dân trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Các cửa hàng phải sơ tán địa điểm để tránh bị đánh phá, đồng thời đảm bảo đưa hàng về phục vụ nhân dân, nhất là những mặt hàng cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày.

Bên cạnh các hợp tác xã đã có từ trước, trong giai đoạn này, nhiều hợp tác xã của thị trấn tiếp tục được hình thành và mở rộng như hợp tác xã mộc - rèn do ông Nguyễn Xuân Túc làm Chủ nhiệm; hợp tác xã mỳ đậu do bà Đinh Ngọc Bích làm Chủ nhiệm; hợp tác xã may do ông Lê Văn Vân làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xe đạp - cắt tóc - đồng hồ do ông Nguyễn Văn Vân làm Chủ nhiệm; hợp tác xã nón lá

do bà Phạm Thị Sy làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Vận tải liên minh do ông Bùi Đình Đáng làm Chủ nhiệm.

Cùng với lãnh đạo phát triển sản xuất, Chi bộ Đảng đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển về văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh; đồng thời thực hiện nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sự nghiệp giáo dục của thị trấn đã vượt lên những khó khăn của chiến tranh, yếu kém về cơ sở trường lớp, từng bước đi vào ổn định và phát triển. Trong thời kỳ máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, các em đi học phải ngụy trang, mang theo túi cứu thương. Đối với các ngành học bổ túc, thời kỳ này Chi bộ cũng quan tâm chỉ đạo. Đối tượng vận động đi học là cán bộ, đảng viên và đoàn viên, lực lượng dân quân trong thị trấn. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu nhưng các lớp học vẫn được mở, học viên ngày sản xuất, đêm đến tranh thủ đi học văn hóa. Phong trào thi đua học tập sôi nổi đã thu hút được đông đảo các lực lượng tham gia.

Đối với công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, tổ chức thực hiện cứu thương, điều trị khi có chiến sự xảy ra được Chi bộ xem là nhiệm vụ quan trọng. Các hợp tác xã đều tổ chức được một tổ cứu thương với trang bị, thuốc men cần thiết. Tổ cứu thương là những thanh niên khỏe mạnh được tập huấn kỹ thuật bó bột, cầm máu, cấp cứu, chống ngạt và đặt dưới sự điều hành của trạm xá thị trấn.

Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh nhưng công tác vệ sinh phòng bệnh luôn được chú trọng. Phong trào “Vệ sinh yêu nước, chống Mỹ” được nhân dân trong thị trấn nhiệt tình hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể như: xây dựng 3 công trình (giếng nước, nhà tắm và hố xí 2 ngăn hợp vệ sinh), quét dọn đường phố, ngõ xóm. Công tác khám và điều trị cho nhân dân cũng được quan tâm, nên trong hoàn cảnh có chiến tranh nhưng cơ bản trong thị trấn không để xảy ra dịch bệnh lớn, sức khỏe của nhân dân vẫn được đảm bảo.

Công tác truyền thanh, văn nghệ... luôn được đẩy mạnh. Hàng ngày, các tổ thông tin đến từng ngõ xóm để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, tin thắng trận trên chiến trường miền Nam, tuyên truyền những quy định về công tác phòng tránh và sản xuất của địa phương... Đặc biệt là công tác văn nghệ với phong trào “tiếng hát át tiếng bom” đã thu hút được đông đảo thanh niên, phụ nữ tham gia các đội văn nghệ ở các thôn xóm. Tất cả đã làm cho cuộc chiến đấu của nhân dân thị trấn Đại Từ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tuy diễn ra gay go, ác liệt nhưng lại tràn đầy tinh thần lạc quan, tin tưởng.

Trong những năm tháng khó khăn, ác liệt, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh là yếu tố quyết định để giữ vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức được vai trò đó, nên trong suốt giai đoạn này, công tác xây dựng Đảng và mỗi đảng viên đạt tiêu

chuẩn “4 tốt” luôn được Chi bộ thị trấn quan tâm chỉ đạo. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ở mọi vị trí, công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng chiến đấu của Chi bộ.

Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc và đối mặt với sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới, ngày 31-10-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt vô điều kiện việc đánh phá miền Bắc Việt Nam.

Trải qua hơn 4 năm với biết bao gian khổ, hy sinh, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo quân dân toàn thị trấn từng bước vượt qua những thử thách ác liệt, kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và củng cố tiềm lực về mọi mặt của địa phương, đương đầu và đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù. Trong những năm tháng đó, cùng với sự đánh phá của địch là những trận thiên tai liên tiếp hàng năm gây cho Chi bộ và nhân dân thị trấn nhiều khó khăn và cả những sự lúng túng trong thời gian đầu. Thế nhưng, nhờ biết vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Chi bộ đã tổ chức lãnh đạo duy trì phong trào mọi mặt của thị trấn trong thế ổn định. Không những không dễ xảy ra sự xáo trộn đột biến mà một số mặt còn có sự chuyển biến khá hơn trước chiến tranh. Đời sống của nhân dân trên địa bàn nhìn chung được ổn định.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã được tôi luyện và trưởng thành thêm một bước. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao vai

trò tiên phong, gương mẫu, có mặt trong những nơi khó khăn, gian khổ nhất để làm tròn vai trò, nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh những thành tích cơ bản nêu trên, trong lãnh đạo cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Chi bộ cũng còn bộc lộ nhiều tồn tại. Từ những thành công và cả những khó khăn, tồn tại của phong trào của thị trấn trong những năm 1965-1968, Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tích xuất sắc hơn trong những năm tháng tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Thị trấn Đại Từ khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho tiền tuyến, góp phần chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969 - 1975)

Mặc dù bị thất bại, song với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn Đông Dương, xúc tiến các hoạt động ngoại giao nhằm đánh lạc hướng dư luận thế giới và nhân dân Mỹ. Những hành động mới của đế quốc Mỹ làm cho tình hình chiến sự ở Việt Nam phức tạp thêm.

Trước tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng cả nước, nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc lúc này được Bộ Chính trị nêu rõ là: “Tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam”.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế, Huyện ủy Đại Từ đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Đồng thời, phải đẩy mạnh nhịp độ tăng trưởng, chú trọng củng cố và khôi phục giao thông, cải tiến công tác quản lý, phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế. Gắn nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố, xây dựng lực lượng địa phương, giữ vững trật tự trị an và an toàn xã hội, sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của kẻ thù.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao và xây dựng vật chất cho chủ nghĩa xã hội thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta qua đời. Sự ra đi của Người là một tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với toàn Đảng và dân tộc ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Đại Từ kiên quyết đoàn kết một lòng, phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra.

Năm 1969, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1969-1971. Đánh giá về những thành tích

đạt được, Đại hội phần khởi nhận thấy trong nhiệm kỳ trước, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thị trấn chuyển hướng kịp thời mọi công tác, sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến, vững vàng trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến và giữ vững mọi mặt công tác, có những mặt phát triển hơn trước như thủy lợi, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, Đại hội cũng nghiêm khắc kiểm điểm những hạn chế và yếu kém còn tồn tại.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Quách Đình Chấn được bầu làm Bí thư. Đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Thành công của Đại hội đã góp phần củng cố thêm khối đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân trong thị trấn bước sang giai đoạn mới - khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, trong hợp tác xã nông nghiệp, công tác quản lý kinh tế, lao động, vật tư, tiền vốn... đã đi vào nề nếp. Việc thực hiện ba khoán, ba quản đã có sự công khai, dân chủ và công bằng hơn. Lúc này, cơ sở vật chất ở hợp tác xã như: chuồng trại chăn nuôi, lò thúc mầm, nhà kho, sân phơi... cũng được xây dựng khang trang, rộng rãi hơn. Đây cũng chính là thời kỳ mà cơ khí nhỏ đã được đầu tư rộng rãi với các loại máy nổ, máy bơm,

máy xát... Bên cạnh đó, hệ thống kênh mương nội đồng của thị trấn được cải tạo, xây dựng ngày càng kiên cố hơn. Những nông cụ cải tiến đã được thay thế các nông cụ lạc hậu cũ. Phong trào giải phóng đôi vai cũng đã rất phát triển. Hợp tác xã đều dùng xe trâu, xe bò hoặc xe cải tiến để vận chuyển trong quá trình sản xuất và thu hoạch. Năm 1969, tổng diện tích gieo cấy cả năm của thị trấn đạt 43,7ha, năng suất đạt 51,6 tạ/ha, sản lượng đạt 112,4 tấn. Trong giai đoạn này, hợp tác xã hợp thành một rên là lá cờ đầu của tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, 2 năm liền được Ban liên hiệp hợp tác xã Trung ương tặng cờ khen thưởng (năm 1970-1971).

Về thương nghiệp, tài chính, hợp tác xã tín dụng và mua bán được củng cố tăng cường đã phát huy tác dụng trong việc cung cấp, thu mua hàng hóa và cho vay vốn phục vụ nhân dân.

Năm 1971, Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ nhiệm kỳ 1971-1972 được tổ chức. Đại hội đánh giá những thành tựu đã đạt được của thị trấn Đại Từ trong nhiệm kỳ trước và đề ra nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu mà cấp trên giao phó. Đại hội bầu đồng chí Quách Đình Chấn làm Bí thư, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Thực hiện triệt để chủ trương Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân và dân thị trấn Đại Từ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã tiếp tục thi đua phát triển sản xuất, duy trì hoạt động của các hợp tác xã nông

ngiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã bánh kẹo... đồng thời dốc sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, vận động thanh niên trong thị trấn xung phong lên đường nhập ngũ, tham gia dân công phục vụ chiến đấu.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố. Các biện pháp thâm canh tăng vụ, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Để tăng thêm năng suất cây trồng, Chi bộ thị trấn rất chú trọng chỉ đạo công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai. Diện tích, năng suất và sản lượng lúa hàng năm đều tăng.

Bảng số liệu phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Đại Từ giai đoạn 1971-1975

	1971	1972	1973	1974
<i>Diện tích (ha)</i>	43,4	45,6	47,1	49,4
<i>Năng suất (tạ/ha)</i>	55,83	60,59	57,48	61,82
<i>Sản lượng (tấn)</i>	118,7	138,1	136,6	152,8

(Nguồn: Tài liệu Thống kê, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)

Bên cạnh trồng trọt, nhân dân trong thị trấn còn kết hợp chăn nuôi, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm đã tăng lên đáng kể. Những kết quả đã đạt được phản ánh sự cố gắng, nỗ lực

và công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân thị trấn Đại Từ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

Công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Hầu hết con em trong thị trấn đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bỏ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ của thị trấn Đại Từ trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực.

Lĩnh vực văn hóa thông tin được Chi bộ, chính quyền thị trấn Đại Từ chú ý đẩy mạnh. Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong thị trấn. Phong trào thực hiện nếp sống mới thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước bị xóa bỏ.

Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng Chi bộ thị trấn Đại Từ vẫn luôn quan tâm thực hiện chính sách ưu đãi với gia đình thương binh liệt sỹ và các gia đình có công với cách mạng, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chi bộ chỉ đạo cho ban chính sách xã hội thi hành đúng chế độ, chính sách ưu đãi đối với gia đình thuộc diện trên. Công tác bảo tử, truy điệu liệt sỹ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ trong giai đoạn này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, đánh giá đúng thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Chi bộ.

Cùng với đó, đảng viên trong thị trấn được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng về lý luận cơ sở, đường lối chính sách và các chủ trương của Đảng. Qua bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ có nhiều thay đổi tích cực. Đa số đều đã hiểu được tình hình, nhiệm vụ, nâng cao thêm được nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng. Nhiều cán bộ, đảng viên đã gương mẫu trong lao động sản xuất và tích cực vận động quần chúng tham gia vào hợp tác xã.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục, tuyên truyền hội viên, đoàn viên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được coi trọng. Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Hội Mẹ chiến sỹ... của thị trấn đã duy trì, đẩy mạnh các phong trào: Ba sẵn sàng, Ba đảm đang, Hai giỏi, Nghìn việc tốt...

Công tác an ninh chính trị, quân sự địa phương được Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ

của cấp ủy, chính quyền, Ban an ninh thị trấn đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân đề cao cảnh giác trước các hoạt động gây rối, chiến tranh tâm lý của địch, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn.

Trong năm 1972, để gây áp lực với ta trên bàn đàm phán ở Pari, Mỹ đã mở cuộc tập kích bằng không quân 12 ngày đêm vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh lân cận. Phát huy những thành tích đã đạt được trong lao động, sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng an ninh thị trấn đã thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc đối tượng, tăng cường tuần tra canh gác, góp phần giữ vững ổn định trật tự tại địa phương, bảo vệ an toàn các chuyến xe vận tải vũ khí và lương thực ra chiến trường. Tích cực chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đánh trả các đợt bắn phá của máy bay Mỹ.

Công tác tuyển quân ở thị trấn trong những năm chiến tranh chống Mỹ được coi là nhiệm vụ trọng yếu của Chi bộ. Hầu hết con em đảng viên đều xung phong, gương mẫu đi đầu trong các đợt tuyển quân. Một số đảng viên có con chưa đủ tuổi hoặc là con một (thuộc diện hoãn nghĩa vụ quân sự) vẫn động viên con đi bộ đội. Điều đó đã tạo nên tấm gương sáng, đẩy mạnh phong trào tòng quân giết giặc. Khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” trở thành ý thức, trách nhiệm hàng đầu của mỗi người dân trong thị trấn.

Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận “Điện Biên Phủ trên không”, quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc Chính phủ Mỹ phải kí kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27-1-1973), chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày 29-3-1973, Mỹ cuốn cờ và rút những tên lính cuối cùng khỏi miền Nam nước ta.

Trước tình hình đó, tháng 7-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21 và quyết định: trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải xây dựng lực lượng cách mạng lớn mạnh, sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam. Do đó, miền Bắc nói chung, thị trấn Đại Từ nói riêng vẫn tiếp tục là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam. Nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam trong giai đoạn này luôn được Chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo và coi đây là một trong những công tác trọng tâm.

Góp phần làm tốt công tác tuyển quân, Chi bộ đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có người tham gia quân đội, hàng năm đều được hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán ưu tiên mua các hàng hóa, nhu yếu phẩm. Mỗi khi hộ chính sách có người ốm đau, bệnh tật thì Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ lão đều đến động viên, thăm hỏi chu đáo.

Năm 1973, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1974. Đại hội đánh giá những

thành tựu của quân và dân thị trấn đã giành được trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và những đóng góp tích cực của nhân dân trong việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đồng thời, Đại hội cũng đã đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường chi viện cao nhất nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước.

Đại hội bầu đồng chí Quách Đình Chân làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Xuân Sơn làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Đại Từ.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Chi bộ, nhân dân thị trấn hăng hái khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý lao động, quản lý kinh tế để có hiệu quả sản xuất cao hơn, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, ổn định đời sống của nhân dân. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích lúa hàng năm đều tăng. Diện tích cây bằng giống lúa mới chiếm tỉ lệ ngày càng cao. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Năng suất lúa bình quân hàng năm tăng cao, năm 1974 đạt 61,82 tạ/ha, năng tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 152,8 tấn.

Công tác giáo dục, y tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Cả thầy và trò vẫn trong tư thế vừa học tập, vừa sẵn sàng sơ tán khi có máy bay địch đến. Việc chăm sóc,

bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng thị trấn tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi, mạnh mẽ: “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”.

Bước sang năm 1975, cục diện chiến trường có những chuyển biến mau lẹ theo chiều hướng có lợi cho cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã quyết định tiến hành một cuộc chiến tranh tổng lực, giành thắng lợi quyết định, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Với chiến thắng này, thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn thu về một mối thống nhất đã tràn ngập khắp các thôn xóm và vào từng gia đình ở thị trấn Đại Từ.

Trải qua 21 năm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, mặc dù có những khó khăn, hạn chế, nhiều năm phải trực tiếp đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với thiên tai, địch họa, nhưng nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ vẫn vững vàng trên con đường mà Đảng, Bác Hồ lựa chọn. Thị trấn đã giành được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp khôi phục, phát triển sản xuất cũng như hoàn thành xuất sắc vai trò của hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, trong 21 năm cùng nhân dân

cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, thị trấn Đại Từ đã có hơn 100 lượt thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ, tham gia vào đội quân Nam tiến, có mặt trên khắp các chiến trường, hăng hái chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài ra, thị trấn Đại Từ có hơn 80 lượt dân quân đã được điều động thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đạn dược, lương thực cho tiền tuyến. Quân và dân thị trấn Đại Từ đã đóng góp hơn 1.000 tấn lương thực, 500 tấn thịt lợn và hơn 40 tấn rau các loại phục vụ cho các chiến dịch. Những thành tích đó của Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn đã được Đảng và Chính phủ ghi nhận và tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen, giấy khen...

Tất cả những thành tựu to lớn đó có được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ. Trải qua thử thách trong khói lửa chiến tranh, cán bộ, đảng viên trong thị trấn đều vững vàng quan điểm, lập trường, là những đầu tàu gương mẫu, tạo được sự tin tưởng trong quần chúng nhân dân. Đây thực sự là thành công to lớn của Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ, đồng thời cũng là hành trang, là điểm tựa để Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc thị trấn tiếp tục phát huy, làm nền tảng vững bước cùng nhân dân cả nước tiến vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chương III

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

I. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐẠI TỪ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1976-1980)

Sau hơn 20 năm kháng chiến gian khổ, toàn quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Từ đây, cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong niềm vui chung của dân tộc, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, bước vào thời kỳ mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ có nhiều thuận lợi cơ bản. Trải qua hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã đạt được những thành tựu to lớn

trên nhiều mặt: sản xuất, chiến đấu; bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện, trưởng thành trong khói lửa chiến tranh. Những người con của quê hương sau khi hoàn thành nhiệm vụ giải phóng đất nước trở về được tạo điều kiện về vật chất, giúp đỡ về tinh thần, tích cực tham gia công tác của địa phương, tiếp tục sát cánh cùng Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn trong sự nghiệp xây dựng quê hương. Nhân dân trong thị trấn có truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có sự đoàn kết và tinh thần khắc phục, vượt qua mọi khó khăn trong những năm kháng chiến. Tinh thần ấy được tiếp tục phát huy sau ngày đất nước thống nhất.

Bên cạnh những thuận lợi, thị trấn Đại Từ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trên bước đường đi lên đầy thử thách. Đó là hậu quả của chiến tranh kéo dài, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật ở trình độ yếu kém, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mặc dù còn những khó khăn chồng chất sau chiến tranh nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, thị trấn Đại Từ đã vươn lên giành được nhiều thành tựu quan trọng.

Năm 1975, Đại hội nhiệm kỳ 1975-1976 của Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ được tổ chức. Đại hội đã tiến hành thảo luận những vấn đề cần phải giải quyết trước mắt là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu đồng chí Quách Đình Chấn làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân

công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn. Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ cũng được kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tỷ - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Ngô Văn Toàn - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Các đồng chí Nguyễn Văn Long làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Phạm Thị Ty phụ trách văn phòng và tài chính, đồng chí Lê Duy Hỷ làm Xã đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Toàn phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Thế Hùng phụ trách công tác địa chính.

Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn sau Đại hội là một bước thuận lợi để Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ bước vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Chi bộ đề ra.

Về phát triển kinh tế, thực hiện Chỉ thị số 18 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về “Đẩy mạnh sản xuất, thực hành triệt để tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước”, Chi bộ Đảng thị trấn đã quán triệt bằng nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu vụ đông

xuân 1975-1976, chuẩn bị điều kiện thật tốt cho vụ mùa năm 1976. Đồng thời đẩy mạnh sản xuất rau ngắn ngày, quyết tâm hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Cùng với việc tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tiến một bước quản lý kinh tế trong nông nghiệp, nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân địa phương, Chi bộ Đảng thị trấn đã phát động phong trào sản xuất sâu rộng trong hợp tác xã nông nghiệp. Lúc này, hợp tác xã nông nghiệp do ông Nguyễn Ngọc Phê làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã đã tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, thay thế các giống lúa cũ có nhiều nhược điểm bằng những giống mới ngắn ngày, kháng sâu bệnh và chịu rét tốt, cho năng suất cao. Bên cạnh đó, các khâu đẩy mạnh tăng vụ, chọn lọc, bảo quản, ngâm ủ giống cũng được chú ý hơn trước. Do vậy, năm 1975, năng suất, sản lượng lúa đều tăng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu với Nhà nước.

Về chăn nuôi: trâu bò của hợp tác xã được tổ chức chăn thả tốt, có quy định trách nhiệm, công điểm rõ ràng. Chuồng trại được vệ sinh sạch sẽ, che chắn kín về mùa rét. Cùng với chăn nuôi trâu bò, đàn lợn trong hợp tác xã và gia đình được chú trọng. Hợp tác xã nông nghiệp đưa giống lợn lai vào chăn nuôi, nhờ vậy, trọng lượng xuất chuồng tăng hơn so với những năm trước.

Song song với quá trình chỉ đạo sản xuất, thực hiện Chỉ thị số 92 và Nghị quyết số 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 82, 89 và 105 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong giai đoạn mới, công tác xây dựng Đảng của Chi bộ Đảng thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực. Chế độ sinh hoạt Đảng được diễn ra đều đặn và có nề nếp, có tác dụng bồi dưỡng, giáo dục đảng viên nâng cao trình độ giác ngộ lý luận chính trị, nâng cao ý thức trách nhiệm, tôn trọng kỷ luật và tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, Chi bộ Đảng thị trấn đã tạo nên sự nhất trí về chính trị và tư tưởng, cổ vũ được khí thế hăng hái thi đua lao động sản xuất trên địa bàn.

Từ trong phong trào sản xuất, một số cá nhân tiêu biểu được nhân dân tín nhiệm, được Chi bộ Đảng quan tâm bồi dưỡng đã được bổ sung vào đội ngũ cán bộ địa phương. Qua 1 năm phấn đấu, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn huyện.

Bước sang năm 1976, trong không khí thi đua đẩy mạnh sản xuất, ngày 25-4-1976, cử tri thị trấn Đại Từ cùng cử tri cả nước tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Đây là Quốc hội của nước Việt Nam độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong kỳ họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976 tại Hà Nội, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Từ lúc này do

đồng chí Phạm Xuân Sơn làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Long làm Phó Chủ tịch.

Cuộc bầu cử Quốc hội thành công cùng với sự củng cố lại chính quyền địa phương đã làm cho mỗi người dân thị trấn Đại Từ hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ người công dân của nước Việt Nam thống nhất, đồng thời cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 1976 và những năm tiếp theo. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế của địa phương, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các hợp tác xã đã tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng nhân dân phát huy quyền làm chủ tập thể của mình trong việc tham gia bàn bạc xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch phân phối sản phẩm, tham gia góp ý kiến đối với cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Sau khi tổ chức học tập trong Đảng, Chi bộ đã chỉ đạo tổ chức cho quần chúng nhân dân học tập, thảo luận, từ đó bàn biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện ở từng cơ sở. Vì vậy, nhận thức của nhân dân không ngừng được nâng cao, quyền làm chủ ngày càng được phát huy trong mọi lĩnh vực.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ

cầu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Quán triệt đường lối xây dựng kinh tế - xã hội chủ nghĩa của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Đại Từ đã đề ra phương hướng - nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là: “Ra sức giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động nhằm thực hiện được 4 thế mạnh là lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề làm rừng theo hướng: tập trung chuyên canh và thâm canh, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự trị an xã hội, đảm bảo thật tốt yêu cầu của Nhà nước và đời sống của nhân dân phải được cải thiện rõ rệt cả về ăn ở, sức khỏe và học hành, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa và sau kế hoạch 5 năm này, Đại Từ phải trở thành một pháo đài của nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa”¹.

Để nâng cao hơn nữa sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong giai đoạn mới và cụ thể hóa phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (4-1977), năm 1977, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977-1978. Trên cơ sở phân tích và đánh giá toàn diện đầy đủ, sâu sắc những kết quả mà Chi

1. Phương hướng 5 năm 1976-1980 và nhiệm vụ 2 năm 1977-1978 của Huyện ủy Đại Từ - t4 - HS333 C33 - Tài liệu Tỉnh ủy.

bộ Đảng thị trấn lãnh đạo đạt được trong nhiệm kỳ khóa trước, chỉ ra những yếu kém và tồn tại, Đại hội đã thống nhất đề ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ mới với các nét chính sau: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ra sức phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế. Nghị quyết Đại hội cũng đã xác định một số biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất là: tăng cường hoạt động của các hợp tác xã, đảm bảo giao thông, thủy lợi, cây giống, con giống, cung ứng kịp thời các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Tổ chức sản xuất đúng theo tinh thần Nghị quyết số 61 của Hội đồng Chính phủ.

Đại hội đã bầu đồng chí Quách Đình Chấn là Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn¹.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân thị trấn Đại Từ quyết tâm thi đua sản xuất, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1977-1978 đề ra.

Về lĩnh vực kinh tế, trong điều kiện, hoàn cảnh mới, Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ đã quán triệt chủ

1. Đến năm 1979, vì lý do sức khỏe, đồng chí Quách Đình Chấn nghỉ công tác, đồng chí Đỗ Xuân Quyền lên làm Bí thư Chi bộ thị trấn.

trương, nghị quyết của cấp trên, tiến hành tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý kinh tế theo hướng sản xuất lớn. Ban Chỉ ủy đã tăng cường chỉ đạo các đội sản xuất tập trung lực lượng xây dựng kế hoạch và triển khai các chiến dịch như làm phân bón, thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa... để hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Về sản xuất lúa, các giống mới có năng suất cao như: Bao thai lùn, Nông nghiệp 294... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Cơ cấu mùa vụ được thay đổi ngày càng phù hợp hơn. Các chỉ tiêu kế hoạch về làm phân bón, cấy đúng kỹ thuật, hết diện tích và đảm bảo thời vụ được chỉ đạo chặt chẽ hơn. Bên cạnh đội thủy lợi thường xuyên hoạt động, hàng năm, thị trấn đều tổ chức các chiến dịch tu bổ, sửa chữa các tuyến đường giao thông, hệ thống mương máng... thu hút hàng trăm người tham gia. Nhờ quy hoạch đồng ruộng và cải tiến cơ cấu sản xuất, củng cố tổ chức lao động, thị trấn Đại Từ đã đạt được một số thành tựu trong sản xuất nông nghiệp.

Năm 1976, thị trấn đã cấy hết diện tích lúa đông xuân là 22,9ha, năng suất đạt 28,16 tạ/ha, sản lượng đạt 64,6 tấn. Lúa vụ mùa đã cấy diện tích là 24,9ha, năng suất đạt 24,97 tạ/ha, năng suất đạt 62,4 tấn. Tổng diện tích trồng lúa cả năm là 47,8ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất đạt 26,56 tạ/ha, sản lượng tăng, đạt 127 tấn. Sang năm 1977, tổng diện tích trồng lúa cả năm tăng lên là 49,2ha, năng suất đạt 24,63 tạ/ha, sản lượng tăng, đạt 121,2 tấn. Thu nhập của mỗi xã viên bình quân theo ngày công lao động mỗi tháng đạt trên 20kg thóc. Ngoài ra, mỗi xã viên còn

được trả bằng tiền mặt bình quân từ 0,9-1 đồng cho 1 ngày công lao động hoặc bằng hiện vật như trứng gà, thịt gia súc, gia cầm.

Tình hình chăn nuôi gia cầm ngày càng phát triển ở hai khu vực gia đình và tập thể, nhất là chăn nuôi lợn, góp phần đáp ứng nhu cầu thực phẩm trong thị trấn và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tuy nhiên, từ cuối năm 1978, do thời tiết diễn biến phức tạp và khắc nghiệt, đặc biệt là cơn bão số 4 cuối tháng 10-1978. Nước lũ kéo dài ngập trắng các cánh đồng, nhấn chìm Quốc lộ 37 và 1 phần phía đông của thị trấn cùng với hơn nửa địa phận các xã Hùng Sơn, Bình Thuận, Tân Thái. Lúa và hoa màu của thị trấn bị thiệt hại nặng nề, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Tổng diện tích trồng lúa cả năm là 46,9ha, năng suất đạt 25,1 tạ/ha, sản lượng giảm, đạt 117,8 tấn.

Trong thời gian này, thực hiện chủ trương của huyện Đại Từ, thị trấn đã vận động 41 hộ gia đình đi khai hoang xây dựng kinh tế mới tại nông trường Tân Việt Hoa thuộc xã Tiên Hội, do một đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực khai hoang đất bãi, gò đồi ở các xóm, các xã xung quanh để mở rộng diện tích sản xuất, trồng các loại cây công nghiệp (chủ yếu là cây chè), lạc, vừng, khoai, sắn... góp phần đảm bảo lương thực cho nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân thị trấn còn tích cực tham gia phong trào làm đường giao thông, sửa chữa cầu cống. Thực hiện Nghị quyết số 61 của Hội

đồng Chính phủ và Nghị quyết số 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chi bộ Đảng thị trấn đã chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất. Qua cuộc vận động, hợp tác xã nông nghiệp thị trấn đã xác định đúng phương hướng sản xuất, phân công lại lao động, tổ chức lại sản xuất, thành lập các đội chuyên. Khí thế lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trên địa bàn thị trấn.

Bên cạnh đó, thị trấn còn tích cực phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, buôn bán. Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp nhỏ như: mộc, rèn, sửa chữa xe đạp, đồng hồ... hoạt động có nhiều chuyển biến mới. Các ngành nghề buôn bán dọc tuyến Quốc lộ 37 phát triển, bước đầu tạo nên diện mạo mới của một thị trấn miền núi.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác văn hóa, xã hội luôn được Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Năm 1975, ở thị trấn, hệ thống trường phổ thông cơ sở được thành lập. Cùng với đầu tư xây dựng cơ sở trường lớp, trang thiết bị giảng dạy, chất lượng giáo dục cũng được nâng lên. Việc học tập của con em trong thị trấn luôn được các gia đình quan tâm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I, cấp II luôn đạt trên 90%. Các nhà trẻ, mẫu giáo được mở rộng, huy động 95% số cháu trong độ tuổi đi học. Các phong trào thi đua như “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Kế hoạch nhỏ, nghìn việc tốt” đã thu hút đông đảo nhân dân và các cháu thiếu nhi trong thị trấn tham gia.

Sự nghiệp văn hóa, y tế không ngừng được quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được

tăng cường. Công tác vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín, uống sôi”, sinh đẻ có kế hoạch... được tuyên truyền đến toàn thể người dân trong thị trấn. Ngành văn hóa thông tin thị trấn duy trì hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, góp phần tích cực trong việc phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, hỗ trợ công tác y tế trong tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh.

Trong khi nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, hàn gắp vết thương sau 20 năm chiến tranh, chăm lo xây dựng cuộc sống mới thì các thế lực thù địch nước ngoài liên tiếp vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Từ cuối năm 1978, tình hình đất nước có thêm nhiều khó khăn, phức tạp mới. Tập đoàn phản động Pôn pốt - Yêngxari ngang nhiên gây chiến tranh với nước ta ở biên giới tây nam. Đồng thời phía Trung Quốc cũng có nhiều hành động khiêu khích quân sự dọc biên giới phía bắc, cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước. Tháng 2-1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân tiến công nước ta, chiến tranh biên giới phía bắc nổ ra.

Trong bối cảnh đó, năm 1979, Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn nhiệm kỳ 1979-1980 được tiến hành. Đại hội đã đề ra nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh; tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn thị trấn.

Đại hội đã bầu đồng chí Quách Đình Chấn là Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được giới thiệu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ cũng được kiện toàn. Đồng chí Ngô Văn Phác - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Ngô Văn Liên - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Các đồng chí Lê Duy Hỷ làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Đặng Thị Dung phụ trách văn phòng và tài chính, đồng chí Hoàng Kim Kỷ làm Xã đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Toàn phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Thế Hùng phụ trách công tác địa chính.

Trước tình hình đất nước có chiến tranh, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ, thị trấn Đại Từ đã thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp. Kết hợp giữa lực lượng quân sự với công an, chủ động xây dựng lực lượng dự bị, thường xuyên có 2% dân số để sẵn sàng hoàn thành nhanh gọn công tác tuyển quân. Toàn huyện Đại Từ được chia thành 5 cụm chiến đấu. Thị trấn Đại Từ cùng với các xã Hùng Sơn, Khôi Kỳ, Tiên Hội, Bản Ngoại, Lục Ba, Bình Thuận tạo thành cụm chiến đấu số 3, xây dựng phương án tác chiến tại chỗ.

Thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, thị trấn đã đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng và làm tốt công tác động viên lực lượng, thực hiện tốt các đợt tuyển quân và động viên tái ngũ. Một số quân nhân vừa hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cũng đã tình nguyện lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên, dân quân thị trấn Đại Từ đã sẵn sàng làm nòng cốt tham gia xây dựng các phòng tuyến chiến đấu tại các trọng điểm khi Huyện đội yêu cầu, khí thế sôi nổi dấy lên trong toàn thị trấn như những ngày kháng chiến chống Mỹ.

Cùng với việc huy động lực lượng tham gia đánh trả quân xâm lược, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ tích cực vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực giúp đỡ đồng bào vùng biên giới được 523m vải, 1.118.000 đồng, 60 cây tre, 8 tấn gạo và nhiều vật dụng có giá trị khác.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “quyết tâm thi đua lao động sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch để góp phần chiến thắng quân xâm lược”, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã phát động phong trào thi đua sôi nổi trong sản xuất nông nghiệp, quyết tâm cấy hết diện tích theo chỉ tiêu kế hoạch. Phần đầu đạt năng suất bình quân trên 25 tạ/ha, thực hiện các biện pháp đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chủ động phòng trừ sâu bệnh, phát triển trồng cây khoai tây, khoai lang, su hào, cải bắp...

Lúc này, Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Đại Từ được chia thành 4 đội sản xuất (đội ông Tranh, đội ông Cúc, đội Sơn Tập và đội Cầu Thông). Các giống lúa như Trân châu lùn, K3, Mộc tuyền, Nông nghiệp 9, Bao thai hồng, Nông nghiệp 22... được đưa vào sản xuất. Ngoài trâu bò cày bừa, thời kỳ này, hợp tác xã có 2 xe công nông để phục vụ sản xuất. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp đạt được những kết quả nhất định về diện tích, năng suất và sản lượng.

Một số kết quả trong sản xuất nông nghiệp của thị trấn Đại Từ năm 1979 và năm 1980

	<i>Năm 1979</i>	<i>Năm 1980</i>
Vụ chiêm rét:		
- Diện tích (ha)	22,6	23,0
- Năng suất (tạ/ha)	23,30	
- Sản lượng (tấn)	53,7	54
Vụ mùa:		
- Diện tích (ha)	24,3	24,5
- Năng suất (tạ/ha)	30,36	28,3
- Sản lượng (tấn)	68,4	69,5
Tổng diện tích cả năm (ha)	46,9	47,5
Năng suất cả năm (tạ/ha)	27,35	25,8
Sản lượng cả năm (tấn)	128,3	123,5

(Nguồn: Tài liệu Thống kê, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)

Chăn nuôi được xác định với hai hình thức chủ yếu là: chăn nuôi ở hộ xã viên kết hợp với chăn nuôi tập thể. Việc nuôi gia súc nhằm đảm bảo sức kéo và dần đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp được đẩy mạnh. Công tác phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm được chính quyền thị trấn quan tâm đầu tư. Vì vậy, trong thời gian này, trên địa bàn thị trấn Đại Từ không có dịch bệnh xảy ra. Nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước được hoàn thành. Với những đóng góp xuất sắc trong phong trào phát triển sản xuất nông nghiệp, năm 1980, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Đại Từ là ông Nguyễn Ngọc Phê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen.

Các hoạt động kinh tế tiểu thủ công nghiệp cũng có nhiều cố gắng hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Các hợp tác xã mộc rèn, hợp tác xã mỳ đậu, hợp tác xã xe đạp, hợp tác xã bánh kẹo, hợp tác xã vận tải liên minh phát triển, đáp ứng nhu cầu phục vụ trong sinh hoạt và sản xuất của nhân dân địa phương.

Hợp tác xã mua bán hoạt động tích cực, đạt từ 90% trở lên kế hoạch của ngành. Nhưng nhìn chung, do khó khăn chung của cả tỉnh Bắc Thái, cả huyện Đại Từ trong thời gian này về vật tư, hàng hóa nên chất lượng hoạt động của hợp tác xã mua bán không cao, hiệu quả doanh thu chỉ đạt ở mức thấp.

Đi đôi với quá trình tổ chức lại sản xuất, Chi bộ chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục,

y tế, xem đây là một trong những công tác trọng tâm. Trường phổ thông cơ sở với phong trào “Hai tốt” vẫn xứng đáng là đơn vị tiên tiến cấp huyện và tỉnh. Trạm xá của thị trấn tiếp tục phát huy vai trò chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Cùng với phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ Đảng thị trấn chú trọng đẩy mạnh trên cả ba lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lúc này, Chi bộ có 3 tổ Đảng: tổ Đảng Cầu Thông - Xóm Đình, tổ Đảng xóm Chợ và tổ Đảng Sơn Tập. Qua các đợt sinh hoạt chính trị và phong trào quần chúng, ý thức chính trị của đảng viên và quần chúng được nâng lên, góp phần khắc phục khó khăn, ổn định đời sống nhân dân.

Năm 1980, Chi bộ Đảng thị trấn đã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên. Hàng năm, thị trấn đều tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, Chi bộ đã lựa chọn

những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ Đảng từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía bắc và tây nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ Đảng thị trấn đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở thị trấn có nhiều tiến bộ. Cấp ủy Đảng đã chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp với hơn 95% cử tri đi bỏ phiếu, bảo đảm đúng pháp luật, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn làm tốt công tác động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đoàn viên thanh niên thị trấn tích cực tham gia phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hội Phụ nữ thị trấn là lực lượng đi đầu trong phong trào cấy đúng kỹ thuật, phát triển chăn nuôi, động viên chồng con lên đường làm nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Như vậy, qua 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980), trải qua 3 kỳ Đại hội, Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo nhân dân không ngừng phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phát huy nhiều mặt thuận lợi để xây dựng và bảo vệ quê hương, đạt được những kết quả quan trọng: sản xuất nông nghiệp có những bước phát triển tương đối toàn diện, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thử thách nhưng những kết quả đạt được từ năm 1976-1980 đã tạo những tiền đề quan trọng để thị trấn Đại Từ phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG (1981-1985)

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV cùng phương

hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo; thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981-1985).

Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100). Khoán 100 ra đời mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, thị trấn Đại Từ nói riêng.

Thực hiện Điều lệ Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, đầu năm 1981, Đảng bộ thị trấn Đại Từ chính thức được thành lập. Lúc này, Đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc (Chi bộ Cầu Thông - Phố Đình do đồng chí Ngô Văn Phác làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ Xóm Chợ do đồng chí Lại Văn Kim làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ Sơn Tập do đồng chí Nguyễn Văn Liêm làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ hưu và Chi bộ thủ công nghiệp). Đây là một mốc son quan trọng, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của tổ chức Đảng ở thị trấn Đại Từ. Sự trưởng thành đó mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ Đảng bộ thị trấn Đại Từ lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Việc thành lập Đảng bộ đã đánh dấu bước trưởng thành mới trong công tác xây dựng Đảng ở thị trấn Đại Từ. Từ Chi bộ được thành lập năm 1958, phát triển thành Đảng bộ hai cấp năm 1981, vai trò, vị trí của Đảng bộ được

nâng cao thêm một bước. Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để thị trấn Đại Từ hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương. Tính đến ngày 30-12-1981, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã có 48 đảng viên.

Trong năm 1981, Đảng bộ thị trấn Đại Từ tổ chức Đại hội khóa I (nhiệm kỳ 1981-1982). Đây là kỳ Đại hội Đảng bộ đầu tiên của thị trấn. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá đúng thực trạng, tình hình của địa phương, đặc biệt là tình hình sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội khẳng định: Nền kinh tế tuy có những chuyển biến quan trọng nhưng nhìn chung vẫn là kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, năng suất thấp và bấp bênh, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trước thực tế đó, Đại hội đã thảo luận, quán triệt và nhất trí cao với Chỉ thị 100 và đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện. Đồng thời, Đại hội cũng đã nhất trí đề ra Nghị quyết về phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị trấn.

Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Túc là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Tiếp thu ánh sáng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982) đồng thời vận dụng vào tình hình thực tiễn của thị trấn, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II (nhiệm kỳ 1982-1984) đã được tiến hành. Đại hội thảo luận và rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong phát triển sản

xuất cũng như nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục đề ra những phương hướng, mục tiêu cụ thể nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện của quê hương thị trấn Đại Từ trong giai đoạn mới. Đại hội đã chỉ ra phương hướng cơ bản là: Sản xuất nông nghiệp là chính, chủ yếu là thâm canh, tăng năng suất cây trồng, tăng vụ, tăng vòng quay, số lần của các cây con. Trên cơ sở đó phát triển sản xuất chăn nuôi và đẩy mạnh ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đảm bảo tổng thu nhập trong năm có giá trị cao, tăng tích lũy đóng góp với Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II đã bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Xuân Túc được tiếp tục tin nhiệm bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Sơn là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Vũ Xuân Trường - Thường trực Đảng ủy thị trấn. Từ 5 chi bộ (Cầu Thông - Phố Đình, Sơn Tập, Xóm Chợ, Hưu, Thủ công nghiệp), từ nhiệm kỳ khóa II, Đảng bộ thị trấn Đại Từ có thêm các chi bộ: Chi bộ Nông nghiệp (do đồng chí Vũ Hữu Cúc làm Bí thư Chi bộ), Chi bộ nhà trường (do đồng chí Nguyễn Huy Thịnh làm Bí thư Chi bộ), nâng tổng số chi bộ của Đảng bộ lên thành 7 chi bộ trực thuộc.

Từ năm 1981-1985, đồng chí Ngô Văn Phác - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Ngô Văn Liên - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Các đồng chí Hoàng Văn Thanh làm

Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Đặng Thị Dung phụ trách văn phòng và tài chính, đồng chí Vũ Xuân Trường làm Xã đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Toàn phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Vũ Thế Hùng phụ trách công tác địa chính. Các đơn vị hành chính trực thuộc quản lý của thị trấn Đại Từ bao gồm: tổ Xóm Chợ (do ông Nguyễn Xuân Hùng phụ trách), tổ Xóm Đình - Cầu Thông (do ông Đỗ Huy Thanh phụ trách), tổ xóm Sơn Tập (do ông Nguyễn Văn Sửu phụ trách), đơn vị trường Cấp I, II (do thầy Hiệu trưởng Nguyễn Hào phụ trách), trạm xá (do ông Ngô Văn Toàn phụ trách), chợ và bến xe trên địa bàn Sơn Tập 1.

Trong giai đoạn 1981-1985, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn Đại Từ, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, sự phối hợp thực hiện của các ban ngành đoàn thể, thị trấn Đại Từ đã từng bước khắc phục khó khăn trong đời sống, vững chắc tiến lên giành nhiều thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, từng bước xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh toàn diện.

Về kinh tế, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, xã viên trong 3 đội sản xuất (đội Sơn Tập, đội Xóm Chợ và đội Phố Đình - Cầu Thông) phấn khởi, hăng hái trong việc thực hiện khoán mới. Các nhóm chuyên cày bừa, chuyên cấy, do các đảng viên và các xã viên tích cực phụ trách ở các đội được tổ chức lại. Việc phân công lao động, chấm điểm hàng ngày được công khai, dân chủ cho từng hộ gia đình. Lao động nào cũng có việc làm thích hợp. Không còn cảnh

tranh giành trâu bò hay ruộng chờ cày bừa, ruộng chờ mạ. Hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt. Nông dân, xã viên đã đoàn kết, tích cực tham gia sản xuất, tạo ra một không khí mới vui tươi trên các cánh đồng hợp tác xã.

Với cơ chế Khoán 100, bà con xã viên đã chủ động hoàn toàn trong việc thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích và hiệu quả sản xuất vụ đông. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy coi trọng công tác giao thông thủy lợi và phòng chống lụt bão phục vụ cho nông nghiệp, thường xuyên tu bổ, nạo vét và đào đắp các hệ thống mương máng. Ngoài ra, hợp tác xã hình thành tổ bảo vệ thực vật cùng với nhân dân làm nhiệm vụ phát hiện và dập tắt kịp thời các ổ bệnh lây lan. Nhờ đó, năng suất, sản lượng hai vụ lúa (vụ đông xuân, vụ mùa) tăng rõ rệt. Nếu như năm 1981, năng suất vụ đông xuân đạt 24,1 tạ/ha, sản lượng đạt 60,9 tấn; năng suất vụ mùa đạt 33,1 tạ/ha, sản lượng đạt 73,4 tấn thì đến năm 1985 sản lượng vụ đông xuân đã tăng lên 95,6 tấn, vụ mùa đạt 83,4 tấn.

Từ năm 1984, thị trấn đẩy mạnh thâm canh rau màu, vận động nhân dân làm vụ đông (trồng khoai lang, su hào, bắp cải) phục vụ nhân dân trong địa bàn và các xã lân cận. Nhờ áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực làm phân xanh, bón hoa dậu nên năm 1985, mặc dù diện tích gieo cấy giảm so với năm 1982 là 6,6 mẫu nhưng năng suất tăng hơn 180 kg/mẫu, sản lượng tăng lên 16,3 tấn.

Năm	1982	1983	1984	1985
Diện tích (mẫu)	138,7	136,6	132,6	132,1
Năng suất (kg/mẫu)	1.173	1.176	1.204,5	1.356
Sản lượng (tấn)	162,7	160,8	160,5	179

(Nguồn: Tài liệu Thống kê, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)

Cùng với phát triển trồng trọt, ngành chăn nuôi đã có những bước khởi sắc, đặc biệt là chăn nuôi lợn, trâu bò góp phần giải quyết nhu cầu thực phẩm và sức kéo cho nhân dân. Chăn nuôi gia cầm đều đạt sản lượng và quy ra tiền năm sau cao hơn năm trước. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, phong trào mua sắm dụng cụ sinh hoạt phát triển khá nhanh.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, ngành tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ quan tâm phát triển theo hướng tận dụng các nguồn nguyên liệu nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân.

Hợp tác xã mua bán của thị trấn trong những năm 1981-1985 không ngừng lớn mạnh. Hợp tác xã có các cửa hàng bách hóa, đồ khô, thịt... về cơ bản đã đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Ngoài ra, các hợp tác xã mộc rèn, mỳ đậu, xe đạp, bánh kẹo, vận tải liên minh trong thời gian này cũng có những bước phát triển đáng kể. Nhìn chung, các hợp tác xã trong thị trấn trong giai đoạn 1981-1985 được ổn định và phát triển, thu hút 59% dân số tham gia. Đời sống của xã viên được cải thiện

một bước, góp phần xây dựng các phong trào quần chúng ở thị trấn phát triển.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được giữ vững và phát huy. Đảng bộ chỉ đạo vận động nhân dân từng bước thực hiện tốt việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh, lịch sự, tiết kiệm. Phong trào văn nghệ quần chúng có nhiều tiến bộ. Trong các kỳ họp, hội diễn nhân các ngày lễ kỷ niệm 2-9, 1-5, đội văn nghệ của thị trấn đều tích cực tham gia.

Bên cạnh đó, phong trào thể dục thể thao được duy trì đều đặn, các đội bóng đá, bóng chuyền... thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, tích cực tham dự các giải đấu do huyện tổ chức.

Từ năm 1981, hệ thống giáo dục trên địa bàn thị trấn Đại Từ tiếp tục được củng cố, phát triển. Vượt qua những khó khăn, thử thách bước đầu, các trường phổ thông cơ sở, mẫu giáo tiếp tục đẩy mạnh thi đua dạy tốt, học tốt. Chất lượng giảng dạy, học tập từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 95%, thi hết cấp đạt 99%. Các trường phổ thông cơ sở đều có chuyển biến trong công tác hướng nghiệp và tăng cường tự làm đồ dùng dạy học.

Công tác y tế có những tiến bộ nhất định. Trạm xá của thị trấn đã đảm bảo việc phòng chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phòng dịch được chú trọng, trong suốt những

năm từ 1981-1985 đã không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn thị trấn. Việc tiêm phòng cho các cháu được thực hiện đúng quy định, thuốc chữa bệnh đảm bảo cung cấp đầy đủ cho nhân dân.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền thị trấn Đại Từ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Thị trấn là một địa bàn trọng điểm về an ninh, chính trị của huyện Đại Từ. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ xác định việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là công tác thường xuyên và hết sức quan trọng.

Tổ chức an ninh của thị trấn được kiện toàn từ cơ sở, mạng lưới an ninh nhân dân được củng cố vững mạnh. Lực lượng công an mặc dù còn chưa đủ số lượng nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ: coi trọng công tác giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân và lực lượng vũ trang, tuyên truyền, giáo dục pháp luật của Nhà nước như Luật hình sự, Chỉ thị 23 về xây dựng gia đình, tổ dân cư an toàn văn hóa mới đồng thời tăng cường công tác quản lý hộ khẩu trên địa bàn.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các vụ vi phạm về hình sự năm 1984-1985 so với năm 1981 đã giảm hẳn, không có trọng án xảy ra. Đồng thời, lực lượng an ninh đã làm tốt công tác giáo dục các đối tượng hình sự để họ không tái phạm, làm ăn lương thiện.

Đảng bộ cũng đã tổ chức chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện luật nghĩa vụ quân sự. Các đợt giao quân

đều vượt chỉ tiêu trên giao. Việc tổ chức đăng ký quân dự bị hàng năm được thực hiện đầy đủ, thống kê, nắm vững số lượng quân dự bị để đáp ứng các nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, huấn luyện làm nhiệm vụ đột xuất. Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, thị trấn đều tổ chức gặp mặt và tặng quà thể hiện lòng biết ơn đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách nhân các dịp như ngày 27-7, ngày Tết.

Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại địa phương, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Đội ngũ đảng viên luôn giữ được phẩm chất cách mạng. Nhiều năm liền, hơn 80% số đảng viên trong toàn Đảng bộ đạt danh hiệu 4 tốt, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của người đảng viên và đặc biệt củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh đồng thời nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên. Toàn Đảng bộ không có chi bộ yếu kém.

Các ban chỉ ủy được kiện toàn, tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ đúng thời gian quy định. Các chi bộ đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến quan trọng và giới thiệu cho Đảng

bộ những cán bộ có phẩm chất, năng lực tốt để bầu các chức danh Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, Đảng bộ thường xuyên chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ và có triển vọng.

Công tác kiểm tra dân chủ, giữ vững kỷ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, thay thế những cán bộ không có trình độ năng lực, độc đoán chuyên quyền, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo cách mạng tại địa phương, Đảng bộ thị trấn Đại Từ được Huyện ủy Đại Từ công nhận là đơn vị vững mạnh (năm 1982-1983). Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân thị trấn đã đi vào hoạt động có nề nếp, các thành viên trong Hội đồng đã nâng cao trách nhiệm của mình, thảo luận, bàn bạc, đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể trong việc

chăm lo đời sống nhân dân, phản ánh được nguyện vọng của nhân dân lên các cấp có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân thị trấn làm tốt chức năng điều hành các công việc hành chính, từng bước quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng có hiệu quả. Bộ máy tổ chức, các ban ngành được kiện toàn đủ điều kiện để hoạt động. Các tổ dân phố, tổ an ninh cơ sở được chăm lo về vật chất và tinh thần. Mặt khác, lề lối làm việc của chính quyền được cải tiến, hướng về dân để giải quyết công việc. Công tác tiếp dân được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi cho nhân dân.

Công tác vận động quần chúng được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể. Chú trọng kiện toàn các đoàn thể đủ sức mạnh để tập hợp quần chúng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thị trấn. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ được củng cố từ cơ sở chi hội đến các ban chấp hành, có chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể, hoạt động hiệu quả và sinh hoạt có nề nếp.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã tập hợp được các đoàn thể quần chúng xung quanh Đảng, thực hiện được vai trò đại đoàn kết toàn dân giữa lương và giáo. Ban công tác Mặt trận ở các tổ dân phố được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Mặt trận đã phát huy được vai trò tích cực của mình trong các cuộc vận động: 75% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới, ủng hộ đồng bào bão lũ Bình

Trị Thiên đạt 6.893 đồng; hai đợt mua công trái vượt chỉ tiêu trên giao.

Đoàn Thanh niên thị trấn Đại Từ luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất, thâm canh rau màu, làm rau vụ đông và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, xung kích chống bão lụt, chăm sóc giáo dục thiếu niên, tổ chức quản lý sinh hoạt hè cho học sinh với nhiều hình thức phù hợp. Ngoài ra, nhiều thanh niên còn tích cực tham gia công tác thủy lợi, xây dựng hồ Đoàn Ủy (xã Khôi Kỳ), Vai Bành (Phú Xuyên). Qua thử thách, rèn luyện, có nhiều đoàn viên ưu tú đã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ thị trấn đã phát huy được vai trò người phụ nữ mới trong lao động và xây dựng đất nước. Hội có phong trào thi đua xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi dạy con cái, động viên con em lên đường nhập ngũ, làm tốt phong trào sinh đẻ có kế hoạch, giữ tiền tiết kiệm, quan tâm, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, làm tốt công tác hậu phương quân đội, phát triển nhiều hội viên mới. Với những thành tích đạt được, Hội Phụ nữ thị trấn Đại Từ nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu, được huyện khen thưởng.

Hơn 10 năm (1975-1985), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua khó khăn, thử thách lớn của những năm đầu sau chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quê hương, từng bước

tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế hợp tác xã và cá thể, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, góp phần vào thành tích chung của huyện Đại Từ. Mặc dù còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân thị trấn Đại Từ.

Chặng đường 10 năm phấn đấu đầy gian nan, thử thách nhưng cũng rất đổi tự hào để Đảng bộ, quân và dân các dân tộc thị trấn Đại Từ rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: cần phải cụ thể hóa đường lối chung và đường lối kinh tế sát với những yêu cầu và khả năng của nhân dân trong từng chặng đường; phải luôn giữ gìn và phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân; xây dựng, củng cố tổ chức Đảng thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, tạo niềm tin của quần chúng vào Đảng. Từ đó phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đưa đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

HUYỀN ĐẠI TỬ

TÌNH THÁI NGUYÊN



Bản đồ hành chính thị trấn Đại Từ



Đình Thái Lạc



Miếu Cầu Thông



Đền Gò Sơn



Nghĩa Trang Liệt sỹ thị trấn Đại Từ



Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Đại Từ



*Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Đại Từ mới
đang hoàn thiện*



Bằng công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế của thị trấn Đại Từ



Trạm Y tế thị trấn Đại Từ



*Bảng công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I của trường
Mầm non thị trấn Đại Từ*



*Phòng học “Kismart” ở trường Mầm non
thị trấn Đại Từ*



*Bảng công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II của trường
Tiểu học thị trấn Đại Từ*



Trường Tiểu học thị trấn Đại Từ



*Lễ đón nhận Bằng công nhận đạt chuẩn Quốc gia ở trường
Trung học cơ sở thị trấn Đại Từ năm 2012*



Một góc thị trấn Đại Từ



Tuyến phố trung tâm thị trấn Đại Từ



*Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đại Từ
(nhiệm kỳ 2008-2013)*



*Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đại Từ
(nhiệm kỳ 2010-2015)*





Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đại Từ



Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đại Từ

Chương IV

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. THỊ TRẤN ĐẠI TỪ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1985, Đảng bộ thị trấn Đại Từ tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1985-1987). Đại hội nhận định trong nhiệm kỳ 1982-1984, Đảng bộ đã đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tập trung sức lãnh đạo, chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đối với Nhà nước. Đời sống nhân dân có phần cải thiện và ổn định hơn. Nhìn chung, lãnh đạo của Đảng bộ có tiến bộ nhiều mặt nhưng chưa toàn diện, một số mặt còn yếu. Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, hạn chế trên từng công tác như phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, vững chắc, tiếp tục phát huy những yếu tố tích cực của Khoán 100. Phần đầu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và tái sản xuất. Xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa IIIII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Toàn làm Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn¹, đồng chí Vũ Xuân Trường - Thường trực Đảng ủy thị trấn.

Đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc là: Chi bộ Cầu Thông - Phố Đình (do đồng chí Ngô Văn Phác làm Bí thư Chi bộ), Chi bộ Xóm Chợ (do đồng chí Lại Văn Kim làm Bí thư Chi bộ), Chi bộ Sơn Tập (do đồng chí Phạm Đức Thịnh làm Bí thư Chi bộ), Chi bộ Nông nghiệp (do đồng chí Lê Duy Hỷ làm Bí thư Chi bộ), Chi bộ Nhà trường (do đồng chí Nguyễn Huy Thịnh làm Bí thư Chi bộ).

1. Đến năm 1986, đồng chí Lê Duy Hỷ lên thay đồng chí Ngô Văn Toàn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ cũng được kiện toàn. Đồng chí Ngô Văn Phác - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị trấn, đồng chí Ngô Văn Liên - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Các đồng chí Nguyễn Văn Điển làm Phó Chủ tịch phụ trách công an và tư pháp, đồng chí Đặng Thị Dung phụ trách văn phòng và tài chính, đồng chí Hoàng Kim Kỷ làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Sửu phụ trách văn hóa - xã hội, đồng chí Trần Đức Chiến phụ trách công tác địa chính. Các đơn vị hành chính trực thuộc quản lý của thị trấn Đại Từ bao gồm: tổ Xóm Chợ (do ông Nguyễn Ngọc Yển phụ trách), tổ Xóm Đình - Cầu Thông (do ông Đỗ Huy Thạnh phụ trách), tổ xóm Sơn Tập (do ông Đặng Kim Lân phụ trách), đơn vị trường Cấp I, II (do thầy Hiệu trưởng Nguyễn Văn Hào phụ trách), đơn vị trường mầm non (do cô Hiệu trưởng Nguyễn Thị Xuyên phụ trách), trạm xá (do ông Lưu Viết Tự phụ trách), chợ và bến xe ở địa bàn phố Sơn Tập 1.

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước vào những năm 1980, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, mô hình kinh tế cũ mà đặc trưng là cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp ngày càng phát sinh nhiều khuyết điểm, trở thành vật cản lớn trên con đường phát triển. Bước sang năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội của nước ta vẫn ở trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng.

Ở nông thôn nói chung và địa bàn thị trấn Đại Từ nói riêng, đến năm 1986, Khoán 100 đã nảy sinh một số vướng mắc trong mối quan hệ tổng thể của cơ chế quản lý kinh tế bao cấp, dẫn đến tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng nhiều, việc nợ đọng sản phẩm diễn ra, giá cả trên thị trường tăng nhanh so với giá Nhà nước quy định, khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nảy sinh nhiều tâm lý tiêu cực. Đây thực sự là một thách thức lớn, đòi hỏi sự đóng góp trí tuệ và nỗ lực vươn lên của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và tiềm năng thế mạnh kinh tế, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Trong bối cảnh khó khăn nhiều mặt, Đảng bộ thị trấn Đại Từ càng nhận thức đúng đắn hơn ý nghĩa quan trọng của năm 1986 trong tiến trình phát triển của địa phương, đó là năm mở đầu kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ tư (1986-1990) và cũng là năm tập trung mọi tiềm năng về lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, phát huy tính năng động sáng tạo, tự lực tự cường, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Cùng thời gian với đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, Đảng và Nhà nước đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào các văn kiện chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đảng bộ thị trấn Đại Từ theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ đã tiến hành các buổi hội thảo và sinh hoạt chính trị để cán bộ, đảng viên thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Đảng. Đây cũng

là quá trình giúp Đảng bộ quán triệt bước đầu những tư tưởng đổi mới, từ đó quán triệt và vận dụng nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy về tình hình nhiệm vụ mới vào thực tiễn của địa phương.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: “Chúng ta phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”. Đại hội VI đã mở ra một thời kỳ phát triển mới cho cách mạng nước ta.

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ III, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đại Từ đã chủ động triển khai công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tích cực tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa địa phương thoát khỏi tình trạng yếu kém. Đồng thời, đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Về sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá, đặc biệt là sản xuất lương thực có chuyển biến tiến bộ góp phần quan trọng trong chương trình lương thực - thực phẩm. Ban quản trị hợp tác xã đã có kế hoạch, biện pháp tốt hơn 3 khâu khoán cho xã viên, 5 khâu hợp tác xã đảm nhiệm, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích. Đảng bộ đã bố trí các đội sản xuất cơ bản, tổ chức phân công lao động theo từng ngành, thâm canh vượt khoán và đưa những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đi vào chiều sâu, từng bước tháo gỡ những khó khăn, sản xuất có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa vào trồng các loại lúa giống mới, phòng trừ sâu bệnh...

Cùng với ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng đạt được những thành tựu nhất định. Đảng bộ luôn quan tâm tới cơ cấu con giống, chú trọng đến kinh tế hộ gia đình, nhờ đó sản lượng hàng năm đều tăng. Năm 1986, tổng diện tích gieo trồng 2 vụ lúa của thị trấn là 42,12ha, năng suất vụ đông xuân đạt 37,6 tạ/ha, vụ mùa đạt 38,3 tạ/ha. Năng suất cả năm đạt 75,3 tạ/ha, sản lượng đạt 158,582 tấn.

Ngành tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ quan tâm đúng mức nhằm khai thác lợi thế nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương và từng bước khẳng định chỗ đứng trong nền kinh tế. Tuy nhiên, sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa được mở rộng ngành nghề, liên kết, khai thác vật tư, nguyên liệu ngoài địa bàn thị trấn và tiềm năng sẵn có của địa phương còn hạn chế.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo việc củng cố, ổn định tổ chức hợp tác xã mua bán nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Hợp tác xã mua bán chủ động trong kinh doanh, hạch toán xã hội chủ nghĩa, phục vụ quần chúng với phương châm “bán những mặt hàng dân cần mua và mua những mặt hàng dân bán”. Ngoài ra, các hợp tác xã mộc rèn, hợp tác xã mỳ đậu, hợp tác xã xe đạp, hợp tác xã vận tải liên minh tiếp tục có những bước phát triển đáng kể.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và chính quyền thị trấn Đại Từ quan tâm phát triển văn hóa - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên tất cả các mặt đều có bước chuyển biến, nhân dân tích cực tham gia các phong trào do Đảng bộ phát động.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong tập thể, nhân dân, Đảng bộ thị trấn Đại Từ luôn bám sát chủ trương đẩy mạnh phong trào trong đời sống quần chúng và đạt được tiến bộ nhất định. Cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ nhân dân thị trấn. Từ đó, thay đổi nhận thức của nhân dân địa phương về xây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đổi mới. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền.

Thông qua hệ thống truyền thanh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến nhân dân.

Trong giáo dục - đào tạo, bước đầu đã thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường trang thiết bị cho trường cấp I, cấp II, vừa sửa chữa, vừa cấp mới. Năm học 1985-1986 là năm kết thúc cải cách giáo dục ở cấp I, đồng thời cũng là năm tổng kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 20/CT của Bộ Giáo dục. Kết quả chất lượng giáo dục trong thị trấn đã được nâng lên rõ rệt. Số học sinh lên lớp cấp I đạt 99%, cấp II đạt 97%, trong đó khá là 39%, giỏi là 7%. Thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 90%.

Công tác y tế, đã có những chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất được tăng cường, phục vụ nhân dân chu đáo. Trạm xá mở nhiều đợt khám và chữa bệnh, tiêm phòng dịch bệnh, ngăn chặn không cho dịch bệnh xảy ra.

Công tác chính sách xã hội được Đảng bộ thị trấn Đại Từ luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Hàng năm, vào các dịp lễ, tết Đảng ủy và chính quyền tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng, cán bộ về hưu. Giải quyết kịp thời các trợ cấp chính sách, khen thưởng, cấp lương thực cho các gia đình thuộc diện ưu tiên. Công tác chính sách xã hội được đảm bảo thực hiện, từ đó tạo niềm tin trong nhân dân về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, công tác an ninh - quốc phòng được Đảng bộ quan tâm. Trong nhiệm kỳ, thị trấn Đại Từ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Bên cạnh đó, Đảng ủy chú trọng công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch.

Công tác an ninh chính trị - an toàn xã hội được chú trọng, lực lượng công an được tăng cường, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động, duy trì các tổ an ninh nhân dân ở các cơ sở, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn.

Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tổ chức nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào quá trình thực hiện những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ đó, nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng cao một bước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Ngày 12-9-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ thị trấn đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ và lấy ý kiến của quần chúng từ cơ sở. Qua đợt sinh hoạt chính trị này cùng với sự kiểm

điểm sâu sắc của từng cán bộ, đảng viên, trình độ nhận thức, quản lý của từng đồng chí được nâng lên rõ rệt.

Đảng bộ đã duy trì, giữ nguyên các chế độ sinh hoạt theo Điều lệ Đảng, nội dung sinh hoạt phù hợp, thiết thực, thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt, thực hiện đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững kỉ luật Đảng. Kiện toàn cấp ủy của các chi bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, giữ vững các chi bộ cơ sở vững mạnh, không còn cơ sở yếu kém. Đảng bộ thị trấn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cũng đã kết nạp được 4 đoàn viên thanh niên ưu tú vào Đảng.

Thực hiện nghị quyết của Đảng, hàng tháng Đảng bộ triển khai chương trình công tác đến từng chi bộ, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ, chỉ đạo các chi bộ duy trì sinh hoạt hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm trên tinh thần thẳng thắn, cởi mở. Công tác lãnh đạo, kiểm tra Đảng được tăng cường, nhanh chóng phát hiện những khuyết điểm và uốn nắn kịp thời. Ủy ban kiểm tra Đảng đã làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh như mục tiêu Đại hội Đảng bộ thị trấn đã đề ra.

Thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân lao động làm chủ”, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn đã cụ thể hóa mọi chủ trương, chính

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ thường xuyên bám sát, kiểm tra, đôn đốc, điều hành các ban ngành thuộc phạm vi quản lý. Công tác kiện toàn, củng cố các ban ngành được sắp xếp lại theo QĐ/160 của Hội đồng Bộ trưởng. Là cơ quan chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn đã duy trì tốt các kỳ họp, tiến hành sơ kết, kiểm điểm và tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ địa phương đề ra. Các ngành nội chính, thanh tra, tư pháp dưới sự quản lý, điều hành của chính quyền hoạt động có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng được chính quyền quyết định sát hợp với từng năm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển đúng hướng.

Cùng với chính quyền, các tổ chức quần chúng cũng góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đoàn thể đã căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của mình để tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng đẩy lên phong trào thi đua trên các lĩnh vực. Trong lao động sản xuất có phong trào thi đua cây kịp thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, chống hạn, ủng hộ cây trồng, đẩy mạnh chăn nuôi phát triển kinh tế phụ gia đình, đảm bảo sản xuất tiểu thủ công nghiệp; trong văn hóa có phong trào kế hoạch hóa gia đình, vận động sinh đẻ có kế hoạch, mỗi cặp vợ chồng chỉ nên sinh từ 1 đến 2 con, xây dựng nếp sống văn

hóa lành mạnh. Sự hoạt động tích cực của các tổ chức đã góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ đã đề ra.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, thị trấn Đại Từ đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt, công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều yếu kém, có biểu hiện vi phạm về nguyên tắc.

Trước tình hình đó, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IV (nhiệm kỳ 1988-1991) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá đúng những kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ III đề ra, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội cũng nhận định rõ rằng mâu thuẫn giữa nền kinh tế bao cấp với sức sản xuất hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề bức thiết, yêu cầu có những biện pháp tháo gỡ tình thế và đòi hỏi cần phải tiếp tục đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IV gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Nguyễn Văn Điền làm Phó Bí thư, được phân công

1. Đến năm 1989, đồng chí Lê Duy Hỷ thay đồng chí Phạm Xuân Sơn làm Bí thư Đảng ủy thị trấn.

làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Hà Huy Lan - Thường trực Đảng ủy thị trấn.

Cuối năm 1989, thị trấn Đại Từ tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989-1994. Hội đồng nhân dân thị trấn có 20 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân thị trấn đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Điển làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân các dân tộc thị trấn đã vươn lên giành được nhiều thành tựu to lớn, hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ thị trấn đề ra.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nhấn mạnh chủ trương: đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã triển khai, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 10-NQ/TW, tiến hành đưa tinh thần nghị quyết vào cuộc sống. Cơ chế khoán đã tạo nên một bước phát triển mạnh mẽ trong nông nghiệp của thị trấn. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, thị trấn đã tiến hành giao ruộng đất đến tận hộ nông

nghiệp, sản xuất lương thực có bước tiến rõ nhất, thể hiện ở diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng. Khoản 10 không chỉ đảm bảo cho mọi người đều có ruộng cày cấy mà còn có tác dụng khuyến khích các gia đình có điều kiện, khả năng về vốn, về sức lao động mạnh dạn đầu tư vào sản xuất trên thửa ruộng của gia đình mình. Cơ chế khoản mới đã góp phần phát huy tinh thần làm chủ và trí sáng tạo của người lao động. Theo tinh thần Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Ban quản trị hợp tác xã điều hành ba khâu: nước, làm đất và bảo vệ thực vật; đồng thời khoản cho xã viên 5 khâu: giống, cấy, chăm bón, vật tư và thu hoạch.

Trong những năm 1988-1990, mặc dù thời tiết phức tạp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song nền kinh tế thị trấn Đại Từ đã có nhiều chuyển biến theo hướng đi lên. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển mới. Tổng sản lượng lương thực hàng năm đều tăng, đạt 114,23 tấn (năm 1988), tăng nhanh lên 180,662 tấn (năm 1989).

Năm	1988	1989
Diện tích (mẫu)	128	126,8
Năng suất (kg/mẫu)	1.361	1.430
Sản lượng (tấn)	114,23	180,662

(Nguồn: Tài liệu Thống kê, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)

Chăn nuôi được giữ vững, đàn gia súc phát triển ổn định, cung cấp đủ sức kéo và vận chuyển, phục vụ sản xuất

nông nghiệp. Lợn là vật nuôi phổ biến trong các hộ gia đình, được chú trọng đầu tư nên số lượng tương đối ổn định và có hướng phát triển, năm 1990 đàn lợn tăng lên 201 con. Đàn gia cầm (gà, vịt...) được nuôi thả trong các hộ gia đình, theo hướng nhỏ, lẻ, chủ yếu cung cấp nguồn thực phẩm dinh dưỡng cho người dân. Ao, hồ được giao cho các xã viên nhận thầu, kết hợp vừa nuôi thả cá vừa bảo đảm nước tưới phục vụ cho sản xuất.

Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa đều chuyển hướng theo cơ chế thị trường nhưng chưa thật sôi động. Năm 1990, thị trấn có một số hộ làm dịch vụ, đầu tư vào nghề này còn nhỏ, hầu như không đáng kể.

Đảng bộ và chính quyền thị trấn đã làm tốt công tác tài chính ngân sách. Hoạt động tài chính ngân sách luôn đảm bảo đúng luật. Thu ngân sách thị trấn cho Nhà nước năm 1990 đạt hơn 30 triệu đồng.

Về văn hóa, giáo dục, Đảng bộ, chính quyền thị trấn luôn xác định phát triển văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng. Việc xây dựng nếp sống mới trong mỗi gia đình được quan tâm, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến tin tức và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những gương người tốt việc tốt, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, từng bước đẩy lùi những tư tưởng lạc hậu trong quần chúng nhân dân. Thị trấn cũng đã tổ chức được đội văn hóa và tham gia các hội thi do huyện, tỉnh tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Trung ương Đảng, Đảng bộ thị trấn cùng Ban giám hiệu các nhà trường tăng cường cải cách giáo dục, ổn định, duy trì sỹ số, đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy và học. Hệ thống bàn ghế trường lớp, trang thiết bị dạy và học được trang bị đầy đủ. Hệ thống giáo dục vẫn được duy trì ở cả ba cấp, mẫu giáo, cấp I, cấp II. Các học sinh trong độ tuổi đến trường đều được đi học. Các lớp mầm non được duy trì, đời sống của giáo viên ngày càng được nâng cao. Phong trào giáo dục vẫn tiếp nối truyền thống trước đây.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tay nghề, chuyên môn. Bên cạnh đó chú trọng công tác tổ chức tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn thị trấn bằng cách phát động rộng rãi trong nhân dân xây dựng hồ tiêu và bể nước ăn hợp vệ sinh. Nhờ đó, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Ngoài ra, ngành y tế còn kết hợp với Hội Phụ nữ làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và bước đầu đạt được những kết quả về giảm tỷ lệ tăng dân số.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng an ninh. Thị trấn Đại Từ là nơi tập trung kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, có hơn 30 cơ quan xí nghiệp đóng trên địa bàn như Huyện ủy, ngân hàng, Ủy ban huyện, có 1 chợ trung tâm, 1 bến xe với tổng diện tích

2km², 460 hộ với 1.600 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc anh em: Kinh, Tày, Nùng, Hoa sinh sống. Do đó, công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và triệt để, coi đó là nhiệm vụ trung tâm vì “sản xuất phải đi đôi với bảo vệ sản xuất”. Cấp ủy Đảng và chính quyền thị trấn đã chỉ đạo trực tiếp giao cho Ban công an thị trấn chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, phương án bảo vệ và tổ chức cho nhân dân học tập. Ban an ninh quốc phòng được thành lập do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn làm Trưởng ban.

Trong nhiệm kỳ, thị trấn đã củng cố, xây dựng 32 tổ an ninh, 7 tổ hòa giải, 4 tổ dân phòng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thị trấn còn vận động nhân dân quyên góp xây dựng quỹ quốc phòng an ninh được 1.700.000 đồng. Mặt khác, Ban công an thị trấn đã tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền thị trấn xây dựng kế hoạch cấp phát NK4, lập hồ sơ hộ khẩu, đóng sổ nhà, xây dựng 4 điểm khai báo tạm trú, tạm vắng.

Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa đang gặp khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch tăng cường chống phá nước ta bằng nhiều hình thức, nhiều thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, quản lý quân dự bị động viên. Đảng bộ chỉ đạo tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân từ thị trấn xuống

các tổ dân phố. Hoàn thành công tác tuyển quân lên đường nhập ngũ qua các năm và hoàn thành chương trình huấn luyện. Lực lượng an ninh trong thị trấn đã phối hợp với lực lượng dân quân làm nòng cốt đi đầu trong việc chống chiến tranh tâm lý phá hoại nhiều mặt của địch, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt các sự kiện chính trị lớn của thị trấn, Đại hội Đảng các cấp, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm đúng mức. Đảng bộ nhanh chóng nắm bắt đường lối của Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đại Từ, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những chủ trương, biện pháp sát đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội. Đảng bộ thị trấn đã cụ thể hóa công tác xây dựng Đảng trên các mặt: xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Trước hết, về công tác chính trị, tư tưởng: Trong những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, thế giới có những chuyển biến phức tạp, tình hình trong nước cũng có nhiều trở ngại, khó khăn. Do đó, về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng ít nhiều cũng bị chi phối bởi những tác động của điều kiện khách quan, gây tâm lý hoang mang, lo lắng. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã chỉ đạo, quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới.

Về tổ chức, đào tạo cán bộ: Đảng bộ đã cử các đồng chí cán bộ, đảng viên theo học các lớp tập trung bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp lãnh đạo cho các đồng chí bí thư chi bộ do huyện mở. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục phong phú, năng lực chiến đấu và lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì theo định kỳ, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao và có hiệu quả. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ hoặc các cuộc họp mở rộng, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên được nâng lên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, tránh sự e dè, nể nang, đặt nhiệm vụ tập thể lên trên hết, tập trung xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh. Bên cạnh đó, Đảng bộ thị trấn đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới. Đảng bộ, chi bộ cơ sở có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức, vận động quần chúng, phát hiện quần chúng tích cực và có kế hoạch bồi dưỡng quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cùng với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng cũng được Đảng bộ chú trọng. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên. Đây là một hoạt động thường xuyên của Đảng bộ thị trấn, có ý nghĩa lớn đối với công tác giáo dục trong cán bộ, đảng viên. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền thị trấn ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân thị trấn phát huy vai trò quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn thị trấn. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân thị trấn luôn thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Bằng những chương trình hành động cụ thể, chính quyền và Hội đồng nhân dân thị trấn đã tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, khơi nguồn sáng tạo trong quần chúng, phát huy dân chủ, ngăn chặn kịp thời những tệ nạn mới nảy sinh. Nhiều mặt công tác của chính quyền đạt kết quả cao

như thực hiện tuyển quân, huấn luyện các đợt theo Chỉ thị số 135 của Hội đồng Bộ trưởng.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận đã tổ chức hiệp thương và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo đúng luật định.

Đoàn Thanh niên thị trấn đã xây dựng được những phong trào gắn liền với các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ, duy trì nề nếp sinh hoạt Đoàn như: triển khai học tập các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ và Đảng ủy thị trấn; học tập Luật nghĩa vụ quân sự, Luật hôn nhân gia đình; thực hiện 10 điều quy ước của thanh niên có văn hóa, tổ chức những hoạt động bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng. Thông qua các phong trào hoạt động và học tập, đoàn viên, thanh niên thị trấn Đại Từ đã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng, hăng hái hơn trong sản xuất, học tập và rèn luyện quân sự.

Hội Phụ nữ thị trấn Đại Từ đã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo chị em hưởng ứng. Phụ nữ là một trong những lực lượng chính trong việc tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Chị em còn là lực lượng chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ

tăng dân số. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong thị trấn nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt. Qua những hoạt động của Hội, vị thế của người phụ nữ dưới chế độ mới ngày càng được nâng lên.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn trong thời gian 1988-1990 còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ chưa đáp ứng được với yêu cầu của công cuộc đổi mới. Quá trình vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ hiệu quả chưa cao, một số chỉ tiêu đề ra chưa đạt được. Công tác lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều lúng túng, hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy được tính tiên phong, gương mẫu...

Trên cơ sở đó, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã rút ra những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường. Bài học lớn nhất trong công tác lãnh đạo chính là việc xây dựng chính đồn Đảng ngang tầm với những yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng đi đôi với chú trọng đảm bảo lợi ích kinh tế, xem kinh tế vừa là mục tiêu trong phát triển, vừa là biện pháp kích thích sự phát triển. Đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp, đoàn kết toàn dân huy động sức mạnh của nhân dân và hỗ trợ của các cấp, các ngành trong huyện để chung tay xây dựng thị trấn.

Tháng 6-1991, Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng. Đại hội thông qua “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995; thông qua báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi).

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, năm 1991, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ V (nhiệm kỳ 1991-1993) đã được tiến hành.

Đảng bộ xác định đây là Đại hội của trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết. Đại hội thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV, tiến hành đánh giá những thành tích đạt được trên các mặt của đời sống xã hội, những khó khăn, khuyết điểm còn tồn tại. Đại hội xây dựng chương trình hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Xuân Sơn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Điển là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Vũ Xuân Trường - Ủy viên Thường vụ, trực Đảng.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân

tộc thị trấn Đại Từ đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, giành được những thắng lợi khá nổi bật trong tất cả các lĩnh vực.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ thị trấn Đại Từ tiến hành mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ và các Nghị quyết Trung ương 2, 3 (khóa VII). Sau nhiều đợt học tập, sinh hoạt, lòng tin và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo đổi mới tổ chức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, vừa khuyến khích tạo điều kiện mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bằng nhiều biện pháp tích cực và hiệu quả.

Về trồng trọt, thị trấn đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ đông. Diện tích cây khoai lang được mở rộng. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực năm 1993 có bước nhảy vọt so với những năm 1992 trở về trước. Năm 1993, sản lượng lương thực đạt 3.500 tấn. Năng suất bình quân cây lúa đạt 35 tạ/ha. Ngoài việc chú trọng đẩy mạnh thực hiện các biện

pháp nhằm tăng nhanh năng suất, sản lượng cây lương thực, một số hộ nông dân đã dành một phần diện tích đất màu chuyển sang trồng cây rau màu như lạc, đậu...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, người dân đã tích cực đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng về cả số lượng, sản lượng và hiệu quả. Đàn lợn năm 1992 đạt 199 con, năm 1993 đạt 202 con, trong đó lợn lai chiếm hơn 1/3 tổng số đàn lợn. Đàn trâu năm 1993 đạt 12 con, vừa đảm bảo được sức kéo, vừa có sản phẩm hàng hóa, tăng thêm nguồn thu nhập cho nông dân. Công tác thú y phòng bệnh cho đàn gia súc được coi trọng hơn, nhờ đó hạn chế thấp nhất các dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho đàn gia súc, gia cầm. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến để đáp ứng với nhu cầu của thị trường với nhiều biến động về chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Các dịch vụ được mở ra chủ yếu như: buôn bán, vật tư, xây xát, vận tải, cơ khí... phát triển khá đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Về buôn bán, dịch vụ, thực hiện cơ chế kinh tế mới, các thành phần tư nhân đã năng động trong hoạt động kinh doanh. Hàng hóa trên địa bàn thị trấn và chợ Đại Từ rất phong phú, đa dạng, giá cả ổn định. Đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người đạt 1,5 triệu đồng/năm (năm 1993).

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, thị trấn Đại Từ tập trung xây dựng và quản lý nguồn thu ngân sách, thực hiện

thu đúng, thu đủ, quản lý và khai thác tốt nguồn thu của địa phương. Nguồn thu của các năm đều đảm bảo và vượt kế hoạch, đáp ứng cho chi thường xuyên và xây dựng cơ bản. Năm 1993, tổng thu ngân sách đạt 301.384.472 đồng.

Thị trấn tiến hành xây dựng kết cấu hạ tầng trong ba năm 1991-1993 bằng nguồn vốn ngân sách và quỹ hợp tác xã nông nghiệp. Năm 1993, thị trấn hoàn thành xây dựng nhà làm việc của Ủy ban nhân dân. Xây dựng hàng rào, tu sửa, mua sắm bàn ghế và trang thiết bị dạy học cho trường cấp I, cấp II, xây dựng 1 phòng học của trường mầm non.

Ngoài ra, trên địa bàn thị trấn đã xây dựng được một số cầu cống, mương máng ở các vị trí đầu mối quan trọng trong hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng. Các công trình trên đều đã phát huy tác dụng và góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Nghị định số 64/CP của Chính phủ và Hướng dẫn số 01 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ; năm 1992, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân thị trấn đã lãnh đạo và tổ chức giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Với phương châm ruộng gần, ruộng xa, ruộng tốt, ruộng xấu đều có để chia đều cho các khẩu, không cào bằng, giữ rồi toàn bộ ruộng đất mà cơ bản giữ nguyên hiện trạng ruộng đất giao theo "Khoán 10", với nguyên tắc là "tăng khẩu không thêm ruộng, giảm khẩu không bớt ruộng". Sau khi đã dành ra 5% quỹ đất công ích do Ủy ban nhân dân quản lý, tổng quỹ đất được chia bình quân cho

tổng số khẩu trong toàn thị trấn, tiến hành điều chỉnh ruộng của từng hộ. Hộ nào thừa, xóm nào thừa ruộng thì rút ra, hộ thiếu, xóm thiếu thì được bù vào. Nông dân ai có nhu cầu đều được nhận ruộng để sản xuất. Công bằng xã hội được đảm bảo, nhân dân phấn khởi và yên tâm đầu tư trên những thửa ruộng của mình. Đoàn kết nội bộ nhân dân được tăng cường, tình hình chính trị, an ninh được ổn định. Trong năm 1993, phần lớn số hộ trong thị trấn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài về ruộng đất.

Cùng với sự tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ thị trấn còn thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện các chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục và phát huy nhân tố con người.

Ngành giáo dục được chú trọng đầu tư theo phương châm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Do vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương tiếp tục đạt được những thành tích mới.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các trường vẫn khai giảng đúng thời gian quy định. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thị trấn đã tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường, phục vụ tốt việc dạy và học. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 98%. Trường mầm non đã bố trí giáo viên từng cụm thích hợp.

Đảng bộ thị trấn thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra ở địa phương. Nhận thức

đúng dẫn mối quan hệ giữa dân số, sức khỏe và đời sống, cấp ủy Đảng và chính quyền đã coi trọng đẩy mạnh công tác truyền thông dân số bằng mọi hình thức. Kết hợp việc tổ chức cho nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai có hiệu quả. Kết quả là tỷ lệ tăng dân số hàng năm đều giảm xuống còn 1,7% (năm 1992), 1,2% (năm 1993).

***Dân số, mật độ dân số của thị trấn Đại Từ trong
giai đoạn 1991-1995***

Năm	1991	1992	1993	1994	1995
Dân số (người)	2.840	2.901	2.963	3.026	3.062
Mật độ dân số (người/km ²)	4.369,2	4.463,0	4.558,4	4.655,4	4.710,7

*(Nguồn: Số liệu thống kê kinh tế - xã hội huyện Đại Từ
1990-1995, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)*

Các hoạt động thông tin - văn hóa luôn được gắn liền với mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ thiết thực cho đời sống tinh thần của nhân dân. Thị trấn Đại Từ luôn là đơn vị mạnh của huyện trong hoạt động văn hóa - thông tin.

Trong các dịp lễ kỷ niệm hoặc ngày tết, thị trấn đều tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương và động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Trong sinh hoạt văn hóa của thị trấn Đại Từ, giai đoạn này có những chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ

tục, nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan giảm đáng kể. Nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được tăng lên.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện, uống nước nhớ nguồn luôn được Đảng ủy thị trấn coi trọng, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác chính sách xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo chi trả kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ cho các đối tượng thuộc diện chính sách. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các khu dân cư. Các hoạt động từ thiện, uống nước nhớ nguồn từng bước được xã hội hóa, đã và đang hình thành nếp sống mới tiến bộ ở thị trấn.

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố. Trong giai đoạn này, thị trấn đã hoàn thành việc tổ chức khám tuyển cho các thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Mạng lưới an ninh được củng cố, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn.

Công tác huấn luyện quân sự, nâng cao trình độ chiến đấu cho lực lượng dân quân không ngừng được quan tâm. Đặc biệt, vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, khi tình hình quốc tế và trong nước có những biến động

chính trị phức tạp, các thế lực thù địch âm mưu gây bạo loạn lật đổ, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, thì công tác luyện tập quân sự cho lực lượng tác chiến tại chỗ càng trở nên cấp thiết hơn. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ thị trấn đã tổ chức các đợt huấn luyện và tham gia diễn tập quân sự đạt chất lượng cao, nhất là đợt diễn tập TH-90 và TH-92 theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu và là trung tâm hiệp đồng tổ chức thực hiện.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung đúng mức, thu được những thành tích lớn. Đảng bộ đã cụ thể hóa công tác này trên các mặt, trước hết trên lĩnh vực giáo dục chính trị, tư tưởng. Mặc dù tình hình quốc tế diễn biến phức tạp (các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô sụp đổ), tình hình trong nước có nhiều khó khăn, tiêu cực xã hội còn gay gắt, các lực lượng thù địch có những hành động chống phá, song dưới ánh sáng nghị quyết của các cấp ủy Đảng, thông qua công tác lãnh đạo tư tưởng của Đảng bộ thị trấn, đại đa số đảng viên đã thể hiện lập trường kiên định, vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt hàng tháng, quý, Đảng ủy đã quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đảng viên. Hầu hết đảng viên đều thấu suốt quan điểm đổi mới của Đảng. Mỗi đoàn kết trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với quần chúng nhân dân ngày càng thêm khăng khít.

Trong năm 1993, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 03 của Trung ương Đảng cùng với các tổ chức, thị trấn

đã kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và phân loại đảng viên. Kiểm tra chuyên đề thu nộp đảng phí được 6 chi bộ. Các chi bộ đều thực hiện thu, chi đảng phí đúng nguyên tắc. Ngoài ra, Ủy ban kiểm tra còn tiến hành kiểm tra đảng viên loại 2, loại 3, chỉ đạo xem xét công nhận tiến bộ. Với những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, năm 1993, Đảng bộ thị trấn được công nhận là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền thị trấn ngày càng được củng cố. Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Chất lượng các phong trào ngày càng nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ thị trấn Đại Từ, ngày 17-2-1991, Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh thị trấn Đại Từ được thành lập và chỉ định đồng chí Trần Ngọc Cảnh làm Chủ tịch, đồng chí Hà Huy Lan làm Phó Chủ tịch lâm thời. Hội có 68 hội viên, chủ yếu là các đồng chí đã trải qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngay sau khi thành lập Hội và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, Hội Cựu chiến binh thị trấn Đại Từ đã đi vào hoạt động trên cơ sở toàn thể hội viên đều được quán triệt mục đích, yêu cầu, xác định tính chất, vị trí, vai trò của Hội là một tổ chức chính trị xã hội của địa phương, là chỗ dựa của Đảng và chính quyền ở cơ sở.

Đại hội Cựu chiến binh thị trấn Đại Từ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1992-1995 được tiến hành vào ngày 19-8-1992 với sự tham dự của 68 hội viên. Đại hội tiếp tục khẳng

định tính chất, vai trò của Hội là một tổ chức trong hệ thống chính trị, một đoàn thể nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đại hội bầu đồng chí Trần Ngọc Cảnh làm Chủ tịch, đồng chí Hà Huy Lan làm Phó Chủ tịch. Ngay sau Đại hội, Hội đã nhanh chóng ổn định và bước vào hoạt động có hiệu quả.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VI (nhiệm kỳ 1994-1996) được tiến hành. Đại hội thống nhất đánh giá: “Qua hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V, thị trấn Đại Từ đã có bước tiến bộ toàn diện. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển, các vấn đề xã hội có bước chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện một bước quan trọng, hệ thống chính trị vững mạnh thực sự là niềm tin và chỗ dựa tốt của nhân dân”. Đồng thời, Đại hội cũng sôi nổi thảo luận, kiểm điểm, đánh giá, rút ra những nguyên nhân và kinh nghiệm quý trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những mặt yếu kém, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới vào chiều sâu, tạo bước phát triển mới và ổn định vững chắc trên các lĩnh vực; giữ vững quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, nâng cao đời sống nhân dân. Nêu cao vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lê Duy Hỷ được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Điển làm Phó Bí thư, được giới thiệu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Lê Thế Bân - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Cũng trong năm 1994, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp được tiến hành theo luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sửa đổi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn nhiệm kỳ 1994-1999 đã thành công tốt đẹp, bầu đủ các đại biểu theo đúng luật định, với sự tín nhiệm cao của toàn thể nhân dân trong thị trấn. Đồng chí Lê Duy Hỷ - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Thế Bân là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Điển được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong những năm 1994-1995, nền kinh tế thị trấn có sự phát triển vượt bậc. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, thị trấn đã chủ động được nguồn nước tưới tiêu phục vụ cho việc trồng và chăm sóc các loại hoa màu. Phong trào thâm canh tăng vụ phát triển mạnh trong sản xuất nông nghiệp. Hội Nông dân thể hiện được vai trò trong công tác dịch vụ như cung cấp giống, phân bón, thuốc trừ sâu.

**Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của
thị trấn Đại Từ trong giai đoạn 1991-1995**

Năm	1991	1992	1993	1994	1995
Tổng hộ nông nghiệp (hộ)	123	124	126	129	135
Khẩu nông nghiệp (người)	546	557	568	588	632
Lao động nông nghiệp (người)	272	287	302	321	331
Diện tích trồng lúa (ha)	49,6	49,3	48,67	42,2	38,2
Năng suất lúa (tạ/ha)	20,10	30,03	34,14	35,50	33,67
Sản lượng lúa (tấn)	100,04	148,05	166,20	149,84	128,62
Đàn trâu (con)	11	12	12	12	12
Đàn lợn (con)	198	199	202	206	226

(Nguồn: Số liệu thống kê kinh tế - xã hội huyện Đại Từ
1990-1995, Phòng Thống kê huyện Đại Từ)

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ đã chỉ đạo triển khai

các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ, đảng viên. Công tác bồi dưỡng tư tưởng lý luận chính trị cho đảng viên và các đoàn viên thanh niên được thực hiện có hiệu quả. Nhiều vấn đề vướng mắc được giải quyết, nhờ đó tư tưởng, tình cảm của người dân ổn định, niềm tin của nhân dân vào Đảng được nâng cao.

Đảng bộ tập trung củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng. Việc phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Đội ngũ cán bộ về cơ bản giữ được phẩm chất chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chuyển biến khá, đã chú trọng đến lớp cán bộ trẻ, có năng lực bổ sung vào các cương vị quan trọng, được quần chúng đồng tình, ủng hộ.

Cùng với công tác tư tưởng, tổ chức và đào tạo cán bộ, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn này có nhiều đổi mới, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt, tạo được sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đi sâu đi sát cơ sở, phát động được phong trào quần chúng sôi nổi và rộng khắp. Ban Chấp hành Đảng bộ và Chi ủy các chi bộ thực sự đã trở thành chỗ dựa tin cậy của nhân dân. Sau mỗi kỳ Đại hội, các cấp ủy đều được củng cố, kiện toàn lại theo yêu cầu mới và sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên. Đảng bộ thị trấn đã

phát huy được nguyên tắc tập trung dân chủ, hoàn thành nhiệm vụ chung. Hàng tháng, các chi bộ sinh hoạt đều đặn, với nội dung phong phú, thiết thực cập nhật tình hình hiện tại của địa phương. Chất lượng các chi bộ từng bước được nâng lên.

Song song với công tác xây dựng, phát triển Đảng, Đảng bộ cũng hết sức chú trọng đến hoạt động của chính quyền thị trấn và các đoàn thể nhân dân với các phong trào thi đua thiết thực góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thị trấn đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở cơ sở, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, thực hiện chức năng giám sát Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể trong thị trấn hoạt động theo luật định. Hội đồng nhân dân thị trấn ra nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển sản xuất, quy hoạch phát triển kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản, giao thông, trường học, trạm xá...

Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Từ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương đã thực hiện tốt vai trò điều hành sản xuất, quản lý xã hội, đảm bảo trật tự trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Công tác đoàn thể ở thị trấn Đại Từ có những bước tiến mới, đã bám sát hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc làm tốt chính

sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng, tích cực tham gia củng cố, xây dựng chính quyền, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư.

Hội Cựu chiến binh thị trấn ổn định hệ thống tổ chức và cán bộ, thu hút đông đảo các cựu chiến binh ở địa phương vào hội. Phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, Hội Cựu chiến binh đã tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị. Đồng thời tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống các quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ trên địa bàn thị trấn.

Hội Phụ nữ thị trấn với chức năng của mình đã trở thành một lực lượng chủ yếu trong xây dựng phát triển kinh tế hộ gia đình, tích cực tham gia tuyên truyền vận động thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, hưởng ứng các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

Đoàn Thanh niên thị trấn luôn xung kích đi đầu trong mọi lĩnh vực, thực hiện tốt các phong trào “hoạt động cách mạng”, “tuổi trẻ lập nghiệp” và bảo vệ Tổ quốc, xung kích

tự nguyện bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bằng những hoạt động thiết thực, Đoàn Thanh niên đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, cổ vũ thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, đưa phong trào Đoàn của thị trấn phát triển vững mạnh.

Bên cạnh những thành tích đạt được, các đoàn thể quần chúng ở địa phương vẫn còn có những hạn chế cơ bản trong quá trình hoạt động và chỉ đạo hoạt động của mình: lề lối làm việc và phong cách lãnh đạo chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, công tác tuyên truyền, vận động hội viên còn hạn chế... Với tinh thần tự đổi mới, Đảng bộ nêu cao quyết tâm khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, nâng cao tính chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đại Từ đã ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra, đưa kinh tế địa phương phát triển, an ninh - quốc phòng được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định. Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tạo nên thế và lực mới giúp Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Đại Từ quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

II. THỊ TRẤN ĐẠI TỪ TRONG GIAI ĐOẠN 1996-2000

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước những năm 1991-1995 tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng: chính trị ổn định, kinh tế - xã hội đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, vị thế nước ta trên trường quốc tế được củng cố.

Thực hiện hướng dẫn của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, năm 1996, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VII (nhiệm kỳ 1996-2000) được tiến hành với sự tham gia của 167 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá tình hình trong hai năm 1994-1996 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 1996-2000.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1994-1996, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung vào công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Phát huy kết quả đã đạt được, đoàn kết, khắc phục khó khăn, trên cơ sở giữ vững ổn định về chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế. Thực hiện và đạt các mục tiêu kinh tế đề ra đến năm 2000. Tiếp tục đổi mới và chỉnh

đồn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí: đồng chí Lê Duy Hỷ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Diễm làm Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Lê Thế Bân làm Ủy viên Thường vụ - trực Đảng¹.

Đảng bộ có 11 chi bộ: Chi bộ Sơn Tập 1, Chi bộ Sơn Tập 2, Chi bộ Sơn Tập 3, Chi bộ phố Mới, Chi bộ Cầu Thông, Chi bộ phố Đình, Chi bộ Chợ 1, Chi bộ Chợ 2, Chi bộ trường THCS, Chi bộ trường Tiểu học, Chi bộ trường Mầm non.

Sau Đại hội, nhân dân thị trấn tích cực thi đua sản xuất nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn đề ra. Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ thị trấn đã nghiêm túc phổ biến, quán

1. Đến tháng 7-1998, đồng chí Lê Duy Hỷ và đồng chí Nguyễn Văn Diễm được trên cho nghỉ hưu, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy thị trấn đã bầu bổ sung 2 đồng chí Phạm Đức Bình và Ngô Quang Dũng vào Ban Chấp hành.

Ban Chấp hành Đảng ủy giới thiệu bầu đồng chí Phạm Đức Bình làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng giữ chức quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ tháng 8-1998.

triệt việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp tới cán bộ đảng viên và nhân dân trong thị trấn. Tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát thực với nhiệm vụ chính trị của địa phương nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp.

Từ ngày 28-6 đến ngày 01-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nêu rõ mục tiêu của cách mạng nước ta là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 1997, thực hiện Quyết định số 364 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng địa giới hành chính, hai xóm (xóm Trại và xóm Lam Sơn) của xã Hùng Sơn được sáp nhập về phố Cầu Thông của thị trấn Đại Từ. Theo đó, các đơn vị hành chính trực thuộc thị trấn Đại Từ bao gồm: tổ dân phố Sơn Tập 1, tổ dân phố Sơn Tập 2, tổ dân phố Sơn Tập 3, tổ dân phố Mới, tổ dân phố Cầu Thông, tổ dân phố Đình, tổ dân phố Chợ 1, tổ dân phố Chợ 2.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đưa thị trấn sang một giai đoạn mới, từng bước phát triển và cùng cả nước hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Những thay đổi theo chiều hướng tích cực trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội đã khẳng định quyết tâm và sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ trong thời kỳ mới.

Kinh tế nông nghiệp tuy không phải là mũi nhọn kinh tế của địa phương nhưng Đảng bộ đã chỉ đạo phát huy vai

trò của kinh tế hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh tăng vụ. Các mô hình kinh tế trang trại gia đình được hình thành. Cơ giới hóa trong sản xuất bắt đầu phát triển mạnh. Nông dân yên tâm đầu tư thâm canh để tăng năng suất, sản lượng và giá trị thu nhập. Thị trấn tiếp tục thực hiện chương trình cấy lúa lai ở vụ chiêm xuân với diện tích từ 70% trở lên, năng suất đạt mức ổn định từ 60-70 tạ/ha/vụ. Qua tổng kết đánh giá, việc đưa lúa lai vào gieo cấy là một thành công lớn trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đã tạo ra sự tăng trưởng vượt bậc về năng suất và sản lượng lương thực. Đến năm 2000, sản lượng lương thực đạt 830 tấn trên diện tích là 125,2ha (bình quân đạt 6,64 tấn/ha/năm).

Về chăn nuôi, từ những năm 1996, nhiều hộ gia đình đã tổ chức chăn nuôi gà, vịt siêu trứng với số lượng hàng trăm con. Hình thức kinh tế trang trại kết hợp trồng trọt và chăn nuôi trên đồng ruộng đã được hình thành và được khuyến khích phát triển. Do vậy, số hộ khá, giàu tăng nhanh, số hộ nghèo năm 2000 chỉ còn 0,8%.

Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cấp ủy, chính quyền thị trấn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình, cá nhân phát triển, mở rộng ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương và sử dụng nguồn lao động tại chỗ, lao động nông nhàn. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập,

đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Các loại kinh doanh dịch vụ vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, thóc gạo, vận tải đường dài, kinh doanh hàng công nghệ phẩm ngày càng mở rộng quy mô hoạt động. Các loại dịch vụ chế biến nông sản thực phẩm, sửa chữa cơ khí, cơ giới hóa sản xuất, đóng đồ gỗ, may mặc... đã phát triển thành một bộ phận kinh tế quan trọng. Đến hết năm 2000, thị trấn có 382 hộ (chiếm 50% tổng số hộ) tham gia vào các hoạt động kinh tế tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ.

Về công tác thu chi ngân sách, trong nhiệm kỳ, cơ cấu nguồn thu từng bước được thay đổi từ sự phát triển kinh tế của địa phương, nguồn thu chủ yếu từ kinh doanh dịch vụ và một số ngành kinh tế khác, cao hơn gấp 22,5% lần thu từ nông nghiệp. Năm 1996, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 811.353.400 đồng, năm 2000 tăng so với năm 1996 là 45,6%.

Về xây dựng cơ bản, trong các năm 1996-2000, thị trấn đã được đầu tư hàng tỷ đồng xây dựng một số công trình phúc lợi, làm rãnh thoát nước hai bên và cống qua đường giao thông dân cư. Tiêu chuẩn hóa toàn bộ lưới điện dân dụng (cột điện được thay thế bằng bê tông, dây điện cũ được thay bằng dây mới có tiết diện lớn hơn). Xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường, trạm y tế.

Công tác văn hóa - xã hội đạt được những thành tựu đáng kể. Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhiệm vụ chăm lo xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện các chính sách xã hội. Việc thực hiện Chỉ thị 27 và Nghị định 29 của Chính phủ

về nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến. Nhiều gia đình tổ chức theo nếp sống mới, hạn chế ăn uống linh đình. Đường phố được chỉnh trang. Đội vệ sinh môi trường được thành lập¹. Các tệ nạn xã hội: ma túy, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, bói toán giảm nhiều. Các hoạt động thể dục, thể thao được duy trì với nhiều hoạt động phong phú, thi đấu thể thao được tổ chức trong các dịp lễ tết.

Một trong những truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương được phát huy liên tục trong những năm 1996-2000 là thực hiện các cuộc vận động đóng góp, ủng hộ tình nghĩa với đồng bào trong nước và nhân dân thế giới, đóng góp xây dựng Tổ quốc. Hầu hết trong các đợt vận động, đại bộ phận nhân dân đều hăng hái tham gia với tinh thần “thương người như thể thương thân” và đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 05 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (tháng 6-1998) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp cụ thể, thiết thực để lãnh đạo và tổ chức vận động nhân dân thực hiện đạt nhiều kết quả tiến bộ.

Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân

1. Là tiền thân của Công ty môi trường huyện ngày nay.

cu”, phát triển phong trào “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “xây dựng gia đình văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”. Hàng năm tổ chức tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến. Công tác thông tin tuyên truyền được Đảng bộ quan tâm và từng bước nâng cao, đảm bảo mỗi tổ dân phố đều có loa truyền thanh để đưa tiếng nói của Đảng; phổ biến những kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất đến với quần chúng nhân dân. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đời sống người dân ngày một nâng lên, số hộ mua sắm các phương tiện đi lại, nghe nhìn ngày càng tăng.

Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ. Các năm 1996-2000, công tác giáo dục được xã hội hóa thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Ngoài việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học, các hoạt động giáo dục được thường xuyên chăm lo bằng nhiều biện pháp cụ thể. Quỹ khuyến học được thành lập tại trường và các tổ dân phố. Công tác khuyến học đã góp phần động viên khích lệ thế hệ trẻ phát huy truyền thống hiếu học, động viên toàn xã hội chăm lo cho tinh thần học tập ở địa phương.

Thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-TCCB ngày 23-7-1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, trường Phổ thông cơ sở thị trấn tách ra thành lập hai trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở thị trấn Đại Từ.

Thời gian đầu, các nhà trường đều gặp nhiều khó khăn do học sinh đông, bàn ghế tồi tàn, có khi 5 học sinh phải

chen chúc ngồi một bàn để học. Lúc này chế độ lương bổng của giáo viên cũng hạn hẹp nên việc chú trọng vào công tác chuyên môn chưa được quan tâm. Trình độ đào tạo của các thầy cô giáo đa số chỉ đạt chuẩn là trung cấp sư phạm. Thêm vào đó, do điều kiện kinh tế của địa phương, bà con nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên sự đầu tư về cơ sở vật chất vào các nhà trường chưa được quan tâm. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong thời gian đầu tách trường nhưng cả trường tiểu học và trung học cơ sở thị trấn đều quyết tâm vượt qua mọi thử thách, đẩy mạnh phong trào thi đua: “Thầy dạy tốt, trò học tốt”. Các thầy cô giáo nâng cao trình độ chuyên môn, vừa học vừa làm đầu tư thời gian cũng như kinh phí tham dự các lớp học bồi dưỡng Cao đẳng, Đại học để nâng chuẩn đáp ứng với sự nghiệp giáo dục của đất nước. Đối với học sinh tích cực thi đua học tập nâng cao kết quả học tập, tham dự đầy đủ các cuộc thi do ngành tổ chức và dần khẳng định vị trí học sinh trường Tiểu học, Trung học cơ sở thị trấn Đại Từ. Chất lượng giáo dục toàn diện từng bước nâng lên vững chắc, thi học sinh giỏi ở các trường trong các năm đều có nhiều giải cao, luôn ở trong tốp dẫn đầu toàn huyện. Đặc biệt, năm học 1998-1999, thị trấn có 2 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp quốc gia, năm 2000, cô giáo Nông Ngọc Lan của trường Tiểu học thị trấn được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 1999-2000 tăng so với năm học 1996-1997 là 3%. Địa phương được công nhận phổ cập tiểu học và trung học cơ sở.

Hàng năm, những học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể gặp gỡ, biểu dương, tặng quà. Các học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các lớp được các tổ dân phố, các trường biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường và ổn định. Cơ sở vật chất thường xuyên được củng cố, bổ sung. Thường xuyên tuyên truyền chống dịch bệnh theo mùa, cử cán bộ nắm tình hình, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Công tác vệ sinh môi trường thời kỳ này cũng được đẩy lên một bước phát triển mới. Tiến hành khám và điều trị cho nhân dân đạt kết quả tốt. Phối hợp chặt chẽ với Hội Phụ nữ triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia về tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi và phụ nữ mang thai, tổ chức thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch.

Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình được lãnh đạo tổ chức thực hiện đồng bộ. Trạm y tế thị trấn đã phối hợp với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình, các ban ngành đoàn thể, nhất là Hội Phụ nữ đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi dùng các biện pháp tránh thai, giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên. Vì vậy, kết quả thực hiện đạt tiến bộ rõ rệt, tỷ lệ sinh thô đến năm 2000 là 0,3%, 6/8 khu phố trong 5 năm liền không có người sinh con thứ ba.

Công tác chính sách xã hội đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, chính sách tạo việc làm hỗ trợ vốn xóa đói, giảm nghèo cũng thường xuyên được Đảng bộ quan tâm. Đảng bộ thị trấn đã chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách miễn giảm thuế, nghĩa vụ và các chế độ ưu đãi khác, bảo đảm mọi quyền lợi, chế độ đối với con liệt sĩ, thương binh trong học tập. Phong trào vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, thăm hỏi, tặng quà những người có công với nước, người già neo đơn được nhân dân thị trấn tích cực hưởng ứng.

Các chương trình hỗ trợ vốn, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo được xúc tiến, triển khai thông qua việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thông qua các tổ chức đoàn thể đứng ra tín chấp, thế chấp. Nhân dân được vay vốn từ nhiều nguồn khác nhau. Vì vậy, đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản về vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo thêm việc làm cho người lao động và cải thiện đời sống.

Quốc phòng, an ninh vẫn luôn là vấn đề được Đảng bộ thị trấn quan tâm sâu sát. Phát huy truyền thống cách mạng qua các thời kỳ kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân. Luôn hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân hàng năm, giao đủ số lượng và đúng chất lượng theo chỉ tiêu lệnh gọi nhập ngũ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh về mọi mặt. Phối hợp chặt chẽ

với lực lượng công an bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ vững chắc an toàn địa bàn thị trấn.

Mặt khác, công tác an ninh cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Vốn là một địa bàn đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội, nơi đặt trụ sở của huyện Đại Từ và nhiều cơ quan của huyện, Đảng bộ thường xuyên coi trọng lãnh đạo, bảo đảm sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên cơ sở xây dựng vững chắc thể trận lòng dân, thể trận an ninh nhân dân. Với những thành tích đã đạt được, năm 1997, lực lượng công an thị trấn Đại Từ vinh dự được Bộ Công an khen thưởng là “Đơn vị lá cờ đầu trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thực hiện Nghị quyết 09/CP của Chính phủ về phát động toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Từ giữa năm 1999, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác và trách nhiệm tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, ngăn chặn tệ nạn xã hội.

Từ thực tiễn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ hết sức coi trọng cả về chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra.

Cấp ủy đã tổ chức quán triệt và thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đó là Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII như: Nghị quyết 02

“Về phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ”, Nghị quyết 03 “Về công tác tổ chức và cán bộ”, Nghị quyết 05 “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết 06 (lần 2) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”...

Các đợt nghiên cứu, học tập nghị quyết được các chi bộ cơ sở tham gia đông đủ. Qua đó, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn ổn định, tích cực tham gia xây dựng chương trình hành động và các giải pháp cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... Một số vấn đề về mặt tổ chức, nói và làm theo nghị quyết, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện có hiệu quả, tạo sự thống nhất, đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng, trong dân. Chế độ sinh hoạt được đổi mới, nội dung cụ thể và bảo đảm duy trì đều đặn, đúng kỳ, sinh hoạt có chất lượng.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, các Nghị quyết 03, 07 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về công tác tổ chức và cán bộ, Đảng ủy thị trấn đã thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, đào tạo, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phần lớn các đồng chí tham gia Đảng ủy, các vị trí chủ chốt của chính quyền và các tổ chức đoàn thể đều đã được học tập, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên. Trong 5 năm (1996-2000), thị trấn đã cử 11 đồng chí bí thư chi bộ, 33 đồng chí hoạt động trong các

ban ngành, đoàn thể, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị của huyện, của tỉnh. Tích cực tăng cường trẻ hóa đội ngũ cán bộ theo hướng nâng cao trình độ các mặt, ưu tiên cán bộ trưởng thành từ địa phương, tăng cường đào tạo tại chỗ. Vì vậy, vai trò của đội ngũ cán bộ đối với sự phát triển toàn diện của địa phương được thể hiện khá nổi bật.

Công tác thi đua khen thưởng đối với cán bộ đảng viên được thực hiện tốt. Các buổi lễ trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức nghiêm túc trọng thể. Công tác phát triển đảng viên liên tục được coi trọng, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 19 đảng viên mới (vượt 26,6% so với Nghị quyết Đại hội VII đề ra), góp phần tăng cường số lượng và sức mạnh của Đảng bộ.

Ủy ban kiểm tra Đảng duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ, phân công cán bộ, kiểm tra nghị quyết các chi bộ, nghị quyết Đảng bộ, kiểm tra việc thu nạp đảng phí, kiểm tra quỹ các chi bộ trong toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã kiểm tra xử lý khai trừ 1 đảng viên, xóa tên khỏi danh sách đảng viên 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng đã góp phần giữ nghiêm kỷ luật và kỷ cương của Đảng, ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm 1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp được tiến hành theo luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban

nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn nhiệm kỳ 1999-2004 đã thành công tốt đẹp, bầu đủ 23 đại biểu theo đúng luật định, với sự tín nhiệm cao của toàn thể nhân dân trong thị trấn. Đồng chí Phạm Đức Bình¹, Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn trong việc cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Hội đồng nhân dân đã thực hiện tốt chế độ tiếp dân tại văn phòng để giải quyết những vướng mắc, đơn thư của nhân dân một cách kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Hàng quý tổ chức cho các tổ Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đồng thời, tạo điều kiện để nhân dân đóng góp trực tiếp với Hội đồng nhân dân về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền. Thông qua đó, phát huy được quyền dân chủ nhân dân trong việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Chức năng quyết định và giám sát của hội

1. Đồng chí Phạm Đức Bình là đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 1999-2004.

đồng, hoạt động đúng luật, tổ chức các kỳ họp và ra nghị quyết phù hợp, sát với tình hình thực tiễn, đề ra giải pháp thích hợp có tính khả thi.

Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo Nghị định 51-83CP của Chính phủ, từng bước nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, chấn chỉnh việc đăng ký, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hình thành sổ sách pháp luật và thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, duy trì chế độ tiếp dân, giải quyết kịp thời các đề nghị, thắc mắc của nhân dân. Các đồng chí trong Ủy ban nhân dân đều hiểu rõ nhiệm vụ công việc, đồng thời nhận thức rõ hơn mối quan hệ điều hành quản lý của chính quyền, làm tốt chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 29 của Chính phủ. Nhân dân thị trấn đã nắm bắt và tích cực tham gia bàn bạc, quyết định các công việc có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thị trấn còn làm tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng Nghị định số 09 của Chính phủ, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng người, đúng việc.

Ủy ban nhân dân thị trấn đã chủ động xây dựng quy chế làm việc, mọi công việc được giải quyết thuận lợi hơn, không gây phiền hà cho nhân dân. Sự điều hành của Ủy ban nhân dân tập trung vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, đảm bảo ổn định

tình hình chính trị, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước đi vào ổn định, chất lượng hoạt động không ngừng được nâng cao. Thường xuyên bám sát nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo của ngành cấp trên, gắn nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ với nhiệm vụ của ngành, giữ vững mối quan hệ mật thiết trong hệ thống chính trị, tạo thành sức mạnh đoàn kết, thúc đẩy mọi mặt kinh tế, xã hội phát triển, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh... góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Mặt trận Tổ quốc đã có nhiều cố gắng trong công tác đổi mới phương thức hoạt động, làm tốt công tác vận động quần chúng, thi đua sản xuất kinh doanh, tích cực vận động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện nếp sống văn hóa mới. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn chăm lo công tác xây dựng chính quyền, thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, từ đó phản ánh với Đảng, Hội đồng nhân dân cùng tham gia bàn bạc, giải quyết để chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào như mua công trái xây dựng đất nước (với số tiền 40.730.000 đồng), quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ từ thiện xây dựng Cu-ba, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt.

Đoàn Thanh niên sôi nổi với phong trào “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, Ban Chấp hành đoàn thị trấn vận động đoàn viên thanh niên ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, tích cực phát triển kinh tế gia đình nhằm tăng thu nhập cho gia đình và xã hội, tổ chức tốt các ngày kỷ niệm. Chăm lo hoạt động hè cho thiếu niên, nhi đồng, tổ chức thi thanh niên thanh lịch, thi “Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng”. Động viên thanh niên khám tuyển và làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc. Tích cực giáo dục, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, tham gia lao động nạo vét kênh mương nội đồng, làm vệ sinh môi trường ở khu vực dân cư và tham gia cùng lực lượng công an giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn.

Trong nhiệm kỳ, hoạt động của Hội Phụ nữ đã có tiến bộ rõ rệt. Hội đã thực hiện tốt 2 phong trào lớn, 5 chương trình trọng tâm của Hội và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đội ngũ Ban Chấp hành đã đoàn kết, thống nhất thực hiện chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, vận động quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, giải quyết cho hội viên vay vốn. Ban Chấp hành hội đã hướng dẫn cho chị em sử dụng đồng vốn có hiệu quả, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo và tạo điều kiện cho hội viên gắn bó, xây dựng tổ chức hội, xây dựng quỹ hội, tham gia các phong trào do Mặt trận Tổ quốc phát động. Hội tổ chức sinh hoạt thường xuyên và tham gia cùng với chính quyền, các ngành quan tâm giải

quyết những việc liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Ngoài ra, Hội tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Hội vững mạnh, được Huyện hội Đại Từ đánh giá là đơn vị vững mạnh hàng năm.

Hội Cựu chiến binh giữ vững được bản chất tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ, Hội đã đổi mới được phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động và sinh hoạt. Đặc biệt, trong những dịp kỷ niệm lớn của đất nước, của quân đội, Hội đều có kế hoạch, chương trình tuyên truyền cho các ngành, nhất là trong thanh niên, học sinh (như kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12, ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5, ngày chiến thắng 30-4...). Mỗi đồng chí cựu chiến binh luôn phấn đấu là tấm gương sáng giáo dục cho thế hệ mai sau. Các hội viên hăng hái thực hiện mục tiêu kinh tế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng các phong trào do Mặt trận và hội cấp trên phát động, hỗ trợ các hội viên khó khăn về tiền vốn cũng như phương thức làm ăn, tham gia đóng góp xây dựng quỹ Hội và xây dựng các công trình cho địa phương. Hội viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Hội và xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hội Nông dân thị trấn phát huy truyền thống quý báu của Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động của Hội ngày càng có nhiều chuyển biến. Hội đã phối hợp với các ban, ngành

tổ chức chuyển giao khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi. Bên cạnh đó, Hội đã tạo điều kiện để hội viên vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, thăm hỏi động viên hội viên lúc khó khăn, củng cố tổ chức, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả và thành tích đã đạt được, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng còn có những yếu kém, hạn chế cần khắc phục như: việc động viên thu hút hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt tỷ lệ đạt chưa cao, chưa duy trì chế độ sinh hoạt thường xuyên, phong trào hoạt động của các hội chưa thực sự có chiều sâu, có đơn vị chi hội cơ sở có lúc không hoạt động, công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết chưa được đến tận hội viên, thường vắng mặt ở các Ban Chấp hành, việc xây dựng quỹ hội chưa được nhiều, hội phí thu chưa triệt để. Nội dung và phương thức hoạt động chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, hội viên, đoàn viên chưa gắn bó với tổ chức hội nên hiệu quả hoạt động còn thấp.

Nhìn chung, trong quá trình lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã phấn đấu và giành được nhiều thắng lợi đáng ghi nhận. Trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng đều có sự chuyển biến tích cực và không ngừng nâng cao qua các năm. Bên cạnh những

thành tích đã đạt được, Đảng bộ thị trấn Đại Từ cũng thẳng thắn nhìn vào những hạn chế, yếu kém của mình trong quá trình lãnh đạo như: quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nhỏ lẻ, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong quá trình sản xuất chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể vì mục tiêu chung chưa thực sự chặt chẽ và nhất quán.

Những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn Đại Từ trong giai đoạn 1996-2000 đã để lại nhiều bài học quý báu. Những bài học và kết quả đạt được đã tạo thế và lực để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Chương V

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG (2000-2013)

I. PHÁT HUY NỘI LỰC, TRANH THỦ NGOẠI LỰC, TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2000-2005

Thị trấn Đại Từ bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử lớn lao. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định, nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng, được thế giới thừa nhận và đánh giá cao.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ ngày 07 đến ngày 08-10-2000, Đảng bộ thị trấn tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000-2005). Tham dự Đại hội có 166 đảng viên, sinh hoạt trong 11 chi bộ (8 chi bộ tổ dân phố và 3 chi bộ khối nhà trường). Đại

hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996-2000 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa VII. Đại hội nhận định sau 5 năm đầu thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được củng cố và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong những năm tiếp theo.

Trên cơ sở đánh giá tình hình trong nước và tình hình địa phương, Đại hội đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005 như sau: Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của địa phương. Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung mũi nhọn vào các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất hàng hóa, thâm canh tăng vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nông nghiệp như năng suất, tổng sản lượng, chủng loại và khối lượng sản phẩm, khai thác mọi tiềm năng, khuyến khích mở mang các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ kinh doanh. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như trường học, trạm y tế, hội trường các khu phố, các tuyến đường giao thông liên phố, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn

Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội đã đề ra một số mục tiêu cụ thể sau:

- Tổng sản lượng lương thực đạt 500 tấn.
- Chăn nuôi: tổng đàn lợn đạt 2.350 con/năm, đàn gia cầm có 4.050 con/năm, đàn trâu có 43 con/năm.
- Giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng 15%.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm 12%.
- Thu ngân sách tăng bình quân 10%.
- Tỷ lệ phát triển dân số: giảm tỷ lệ sinh thô 0,5‰/năm. Đến năm 2005, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tối đa là 1-1,2%.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa VIII gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng chí Phạm Đức Bình được bầu làm Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng là Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Lê Thế Bân làm Thường trực Đảng.

1. Ngày 5-9-2001, vì lý do gia đình, đồng chí Phạm Đức Bình xin nghỉ công tác Bí thư Đảng ủy nhưng vẫn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn đến tháng 12-2001. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng là quyền Bí thư Đảng ủy thị trấn, đến tháng 12-2001, đồng chí Đào Văn Quân làm Bí thư từ tháng 1/2002-2005.

Bước vào giai đoạn 2000-2005, bên cạnh những thuận lợi, thị trấn Đại Từ còn gặp phải không ít khó khăn, thử thách. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dịch cúm gia cầm, dịch bệnh lợn tai xanh bùng phát. Đặc biệt là sự tác động không nhỏ của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho thị trường trong nước liên tục biến động, giá cả vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất tăng cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm thiếu ổn định, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân...

Trước tình hình đó, Đảng bộ thị trấn đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục tổ chức thực hiện đạt nhiều mục tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Đại Từ lần thứ VIII đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, thị trấn Đại Từ đặc biệt coi trọng lãnh đạo phát triển đồng bộ cả hai ngành trồng trọt và chăn nuôi theo hướng công nghiệp và sản xuất hàng hóa. Đồng thời, khuyến khích tạo điều kiện về nhiều mặt nhằm phát triển các mô hình kinh tế gia đình.

Về trồng trọt, những tiến bộ khoa học công nghệ tiếp tục được ứng dụng mạnh mẽ, đặc biệt là về giống. Hàng năm, về gieo cấy đạt 100% diện tích theo kế hoạch. Năng suất lúa bình quân, sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 10-15%. Ngoài ra, thị trấn Đại Từ cũng đã hình thành những vùng chuyên canh rau màu, các loại cây có giá trị kinh tế cao, đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân.

Về chăn nuôi, thị trấn thường xuyên tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành chăn nuôi trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, địa phương cũng tạo điều kiện thuận lợi về vốn, đất đai, khoa học - kĩ thuật, cung cấp thông tin về thị trường... và được nhân dân tích cực hưởng ứng. Do vậy, những năm 2001-2005, ngành chăn nuôi ở thị trấn Đại Từ có bước phát triển khá mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hóa, trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Số lượng gia súc, gia cầm tăng từ 10-15% mỗi năm. Công tác kiểm tra phòng, chống bệnh, dịch bệnh gia súc, gia cầm đều được xử lý kịp thời.

Quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 58, Chỉ thị số 63 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 5, kết luận của Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và của Huyện ủy Đại Từ cùng với mục tiêu Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa VIII, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã xây dựng chương trình hành động, lãnh đạo, chỉ đạo khuyến khích nhân dân tích cực đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời, khơi dậy tiềm năng ngành nghề trong toàn thị trấn giúp cho nhiều ngành nghề phát triển với quy mô lớn, khai thác được hiệu quả tiềm năng lao động. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại trong 5 năm qua phát triển đa dạng với các mặt hàng phong phú, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đời sống sinh hoạt của nhân dân. Đến năm 2005, trên địa bàn thị trấn đã có nhiều công ty tổ hợp, các hộ kinh doanh cá thể

phát triển nhanh cả về quy mô và giá trị thu nhập, tạo việc làm và tăng thu nhập cho hàng trăm lao động. Năm 2004, toàn thị trấn có 308 hộ tham gia hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, so với năm 2000 tăng hơn 30%. Tỷ trọng thu nhập các ngành trong cơ cấu kinh tế năm 2005 đã có sự thay đổi đáng kể.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển đô thị với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trên cơ sở phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ 2000-2005 là phải tăng nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Vì vậy, hàng năm Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Từ đều đề ra những mục tiêu phấn đấu, đặc biệt là việc huy động vốn đầu tư, vừa huy động nhân dân đóng góp, vừa tăng cường nguồn thu ngân sách. Đồng thời, tích cực tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và của nước ngoài. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo nhân dân chủ động khắc phục khó khăn, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi; khai thác đa dạng các nguồn vốn và đầu tư hợp lý cho xây dựng cơ bản, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để vừa nâng cao năng lực, thúc đẩy sản xuất phát triển, vừa góp phần ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Đảng bộ thị trấn đã chủ trương tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết quả đạt được trong 5 năm 2001-2005, thị trấn đã đầu tư xây dựng nhiều công trình quan

trọng như: nhà hiệu bộ, 2 lớp học, bếp ăn một chiều và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của trường mầm non với tổng số tiền là 244 triệu đồng. Mở rộng mặt bằng trường trung học cơ sở, mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng với tổng trị giá trên 500 triệu đồng; xây dựng nhà 2 tầng trường tiểu học gồm 8 phòng học với đầy đủ nội thất phục vụ cho học sinh, tổng giá trị trên 860 triệu đồng. Sửa chữa, nâng cấp nơi làm việc của Ủy ban nhân dân, mua sắm các trang thiết bị như máy tính, tăng âm, loa đài, bàn ghế. Xây dựng nhà, tường rào khu vực cai nghiện để tổ chức cho việc cai nghiện tại cộng đồng với tổng giá trị trên 458 triệu đồng. Mặt khác, Đảng bộ đã chỉ đạo các tổ dân phố tu sửa 4 nhà văn hóa với tổng số tiền trên 20 triệu đồng, xây dựng và tu sửa kênh mương với tổng giá trị trên 144 triệu đồng.

Về công tác tài chính - tín dụng, thị trấn Đại Từ đã thực hiện quản lý thu chi ngân sách đúng luật và hợp lý. Kết quả, ngân sách hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, vừa đảm bảo thu chi thường xuyên, vừa có tích lũy để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi. Chi ngân sách cơ bản đạt yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm cân đối, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong địa phương. Năm 2003, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.555.358.284 đồng, tổng chi ngân sách đạt 1.816.370.225 đồng. Đảng bộ đã chỉ đạo tập trung khai thác nguồn thu, quản lý chặt chẽ các hộ kinh doanh theo quy định.

Mặt khác, thị trấn cũng tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được vay vốn ở các ngân hàng Nhà nước, cũng như ở quỹ tín dụng của các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển và giảm đói nghèo trong nhân dân.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng là tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Trong những năm qua, cấp ủy cũng như chính quyền thị trấn luôn quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu xã hội. Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với nhân dân.

Cơ sở vật chất phục vụ văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao được tăng cường mạnh mẽ. Cụ thể, các nhà văn hóa tổ dân phố, nhà thư viện, câu lạc bộ, hệ thống thông tin truyền thanh... đều được xây dựng hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, vui chơi cho các tầng lớp nhân dân.

Đảng bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể, các ban ngành, các chi bộ thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”. Việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội đạt kết quả tốt, 100% các tổ dân phố đã xây dựng được quy ước văn hóa. Những năm qua, thị trấn thực hiện có hiệu

quả cuộc vận động gia đình văn hóa, tổ dân phố, cơ quan văn hóa. Đến năm 2005, cả ba trường học đều là trường học có nếp sống văn hóa. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa tăng lên theo các năm.

Công tác thông tin tuyên truyền hoạt động có hiệu quả, thường xuyên đáp ứng được nhiệm vụ cơ bản đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã trở thành phong trào tự giác trong nhân dân. Thị trấn tham gia đầy đủ và đạt thành tích cao trong tất cả các giải thể thao do huyện tổ chức. Những kết quả đạt được đã góp phần nâng cao nhận thức, trình độ dân trí và sức khỏe cho nhân dân.

Bên cạnh đó, giáo dục - đào tạo luôn được các cấp quan tâm lãnh đạo sâu sát. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục tiếp tục được đầu tư tăng cường. Hệ thống trường học ở cả ba cấp đều được kiên cố hóa. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì liên tục. Chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao. Vì vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương luôn phát huy được truyền thống tốt đẹp, đồng thời có những bước phát triển rõ rệt. Thị trấn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và bắt đầu phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trúng tuyển vào trung học phổ thông công lập, cũng như tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đều đạt tỷ lệ cao. Năm 2001, trường Tiểu học thị trấn Đại Từ

được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Mặt khác, thị trấn luôn làm tốt công tác y tế dự phòng, nhất là đối với trẻ em và phụ nữ có thai. Trạm y tế đã thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh theo đúng chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Ngoài ra, ngành y tế còn rất tích cực tham gia công tác kế hoạch hóa gia đình và tham mưu cho chính quyền về quản lý, vệ sinh môi trường. Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hàng năm tăng từ 1-2%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 4,5%. Cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường bằng nhiều biện pháp cụ thể. Do đó, trong toàn thị trấn không có dịch bệnh xảy ra, sức khỏe người dân được tăng cường và môi trường cơ bản không bị ô nhiễm.

Trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện cho vay vốn của Nhà nước để đầu tư cho sản xuất kinh doanh, mở rộng nâng cấp chợ Đại Từ, phát triển các mô hình trang trại gia đình... Mỗi năm, hàng trăm lao động thị trấn có thêm việc làm và thu nhập ổn định. Diện hộ nghèo giảm, năm 2004 chỉ còn 5%, diện hộ có mức thu nhập khá và giàu tăng lên.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Hàng năm, thị trấn luôn hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân, giao đủ số lượng và đúng chất lượng theo chỉ tiêu. Quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ

khi có yêu cầu. Thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh toàn diện, phù hợp với tình hình trong từng giai đoạn. Hàng năm, thực hiện tốt các chương trình huấn luyện dân quân tự vệ, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu đánh bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Thực hiện các phương án tác chiến bảo vệ trật tự trị an, chống gây rối bạo loạn, phòng chống lụt bão, cứu nạn, cứu hộ. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đảng ủy thường xuyên xác định thị trấn Đại Từ là địa bàn trọng điểm, cho nên luôn lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và duy trì thường xuyên. Hoạt động của Ban công an ngày càng thu được nhiều kết quả, góp phần ổn định tình hình ở các cụm dân cư. Lực lượng công an đã trực tiếp giải quyết hàng trăm vụ việc, đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật. Thu hồi, trả lại tài sản cho tập thể và công dân trị giá hàng trăm triệu đồng. Đảng bộ đã chỉ đạo tập trung cai nghiện tại gia đình và 14 đối tượng tại trại cai nghiện thị trấn Đại Từ, chuyển đến công trường 06 của huyện theo thẩm quyền. Các đối tượng tiền án, tiền sự, hình sự thường xuyên được quản lý chặt chẽ. Góp phần tích cực ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trong địa phương.

Đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng và phát triển Đảng được đẩy mạnh toàn diện và đi vào chiều sâu. Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng trên tất cả các mặt: chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra.

Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức, thực hiện kịp thời, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Bên cạnh đó, cấp ủy đã tổ chức các cuộc thi “Bí thư chi bộ giỏi”, “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng lý luận, xây dựng bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sau mỗi đợt học tập, Đảng bộ đều tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả một cách nghiêm túc. Mặt khác, các chi bộ, các ngành, các đơn vị đều được bảo đảm có đủ các loại tài liệu, báo chí cần thiết, cùng với hệ thống phương tiện thông tin phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu cơ bản về thông tin trên mọi lĩnh vực, góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ, Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ và thực hiện công tác cán bộ, coi đây là khâu quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức. Hàng

năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ. Đồng thời, Đảng ủy cũng chú trọng việc sắp xếp, bố trí cán bộ cơ bản phù hợp. Do đó, đội ngũ cán bộ phát huy được vai trò, tác dụng và hiệu quả công tác.

Công tác phát triển Đảng luôn được coi trọng cả hai mặt: số lượng và chất lượng. Các chi bộ đều có kế hoạch cụ thể về phát triển nguồn và tiến hành công tác phát triển Đảng, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ đến năm 2010 lên 260 đồng chí.

Bên cạnh đó, chế độ sinh hoạt ở các tổ chức Đảng được thực hiện có nề nếp, từng bước đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Là một Đảng bộ có số lượng đảng viên đông, tuổi đời, tuổi Đảng, trình độ, hoàn cảnh đảng viên ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng đại bộ phận rất kiên định, vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững tư cách đảng viên. Bên cạnh đó, các đảng viên luôn gương mẫu trong lao động, sản xuất, học tập và công tác. Riêng trong lĩnh vực kinh tế, nhiều đảng viên và gia đình làm kinh tế giỏi, xứng đáng là những tấm gương để đồng chí và nhân dân noi theo. Kết quả đánh giá phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng hàng năm cho thấy chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng được giữ vững và nhiều mặt được nâng lên. Đảng bộ 5 năm liền đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Mặt khác, công tác kiểm tra của Đảng bộ được tiến hành thường xuyên, liên tục, thông qua hoạt động chủ yếu

nếu: sinh hoạt tự phê bình và phê bình của đảng viên, định kỳ đánh giá chất lượng đảng viên của chi bộ, Đảng bộ. Ủy ban kiểm tra đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra theo chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên và Đảng ủy cơ sở, qua đó, đã phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm của cán bộ đảng viên, giữ vững kỷ luật của Đảng.

Quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về xây dựng chính quyền Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân và vì dân, Hội đồng nhân dân thị trấn được kiện toàn, củng cố, tăng thêm số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động. Hội đồng nhân dân thực hiện đúng chế độ hoạt động theo luật định, ra các nghị quyết đúng đắn, được nhân dân đồng tình và tích cực thực hiện đạt nhiều kết quả thắng lợi. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả.

Tháng 4-2004, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành. Hội đồng nhân dân thị trấn Đại Từ nhiệm kỳ 2004-2009 đã được bầu đủ 26 đại biểu. Tháng 5-2004, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân thị trấn đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Thế Bân là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Thắng được bầu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Phạm Văn Tĩnh là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước cơ bản có hiệu lực, đạt hiệu quả, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực theo quy định của quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, thực hiện chức năng quản lý tài chính, ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản, kinh tế, bảo đảm đúng luật pháp, đúng chế độ nguyên tắc, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả, góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, đặc biệt, trên các lĩnh vực phát triển ngân sách, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc các nghĩa vụ với Nhà nước. Đội ngũ tổ trưởng các tổ dân phố được bầu cử dân chủ, đúng quy định, đảm bảo định hướng của Đảng, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được kiện toàn, củng cố chặt chẽ về tổ chức. Đội ngũ cán bộ đoàn thể có phẩm chất chính trị tốt, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công tác. Chế độ sinh hoạt của các đoàn thể được duy trì có nề nếp. Hàng năm, tất cả các đoàn thể đều phát triển được hội viên, đoàn viên. Tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể đạt từ 70% đến 90% tổng số người trong độ tuổi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và chương trình

công tác của tổ chức hội cấp trên, chủ động triển khai các chương trình hoạt động thu hút nhiều hội viên tham gia, hình thành phong trào rộng lớn trong toàn thị trấn. Các phong trào: “Người cao tuổi mẫu mực” của Hội Người cao tuổi; “Phụ nữ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo” của Hội Phụ nữ; “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân; “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” của Đoàn Thanh niên; “Thi đua điển hình tiên tiến” của Hội Cựu chiến binh; các cuộc vận động ủng hộ tình nghĩa của Mặt trận Tổ quốc, đáng chú ý là cuộc vận động ủng hộ quỹ vì người nghèo và hỗ trợ cho hàng chục hộ nghèo trong địa phương xóa nhà tạm, nhà tranh tre... Các phong trào trên đều góp phần tích cực trong việc cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của các hội viên.

II. ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2005-2013)

Sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã đạt được kết quả thắng lợi toàn diện: chính trị ổn định, kinh tế - xã hội có bước phát triển khá, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh... Đảng bộ thực sự là chỗ dựa của nhân dân và được nhân dân tin tưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thị trấn Đại Từ còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: Cơ cấu kinh

tế có mặt chuyển dịch còn chậm, cây trồng chủ yếu là cây lương thực, diện tích cây có giá trị kinh tế cao còn ít. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, quy mô sản xuất nhỏ bé, sản phẩm ít. Việc tham gia xây dựng và thực hiện các nghị quyết của Đảng ở một bộ phận đảng viên còn thụ động, hiệu quả chưa cao.

Phần khởi trước kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ của thị trấn, từ ngày 9 đến ngày 10-7-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005-2010) đã được long trọng khai mạc với sự tham gia của 147 đại biểu đại diện cho 260 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000-2005. Đồng thời tập trung thảo luận đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị trấn Đại Từ theo hướng văn minh, hiện đại. Với quyết tâm xây dựng thị trấn Đại Từ phát triển vượt bậc, Đảng bộ đã đề ra những mục tiêu cơ bản cần phải phấn đấu đạt được:

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Đảng bộ xác định tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ kinh doanh là ngành kinh tế chủ yếu của thị trấn Đại Từ. Đảng bộ tập trung chỉ đạo chính quyền, đoàn thể tạo mọi điều kiện thuận lợi để mở rộng và phát triển sản xuất. Phấn đấu dư nợ ngân hàng từ 15 đến 20 tỷ đồng/tháng mỗi năm. Chỉ đạo chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, từng bước đưa ngành truyền thống vào địa phương.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân: Quán triệt sâu sắc mọi chủ trương, quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương để không ngừng nâng cao nhận thức đúng đắn về mọi mặt cho mỗi cán bộ đảng viên. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng với hệ thống chính quyền bằng chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra

Tập trung ngân sách xây dựng các hạng mục công trình như trong báo cáo.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức, lối sống, tác phong cho giáo viên và cán bộ y tế. Phần đầu trường Mầm non, Trung học cơ sở, Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

- Quản lý tốt các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn, xây dựng các quy chế, các loại hình hoạt động phù hợp. Phần đầu đạt 100% các cơ quan, 50% các tổ dân phố, trên 82% các gia đình đạt văn hóa.

Công tác quốc phòng - an ninh: Quan tâm đến chất lượng đội ngũ công an, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ: bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ nhân dân, giải quyết tốt các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng

chí Đào Văn Quân được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thắng là Phó Bí thư, được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân¹, đồng chí Lê Thế Bân - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ thị trấn Đại Từ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy đã đề ra chương trình hoạt động của toàn khóa, đồng thời, thường xuyên nêu cao quyết tâm, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện. Do đó, kết quả đạt được trên các lĩnh vực sau 5 năm là rất quan trọng. Đảng bộ đã tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, tạo việc làm, góp phần tăng thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, sức chiến đấu của hệ thống chính trị và đoàn thể nhân dân được nâng lên. Trong nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt 5% so với chỉ tiêu (15%/10%), tổng doanh thu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, kinh doanh vượt 3% so với chỉ tiêu (18%/15%), năng suất lúa vượt 3 tạ/ha/vụ so với chỉ tiêu

1. Năm 2006-2009, đồng chí Hoàng Văn Thắng được bầu làm Chủ tịch HĐND thị trấn. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng thôi giữ chức Chủ tịch HĐND thị trấn.

Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Mạnh Hoạt là Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy và bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

(54,3/51,3 tạ/ha/vụ), ổn định đàn trâu, đàn bò. Giá trị thu nhập tăng bình quân khoảng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/tháng. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu 3%. Thị trấn đã hoàn thiện các công trình cho trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế và các công trình của nhiệm kỳ 2000-2005 còn đang thực hiện. Phần đầu 3/3 cấp học và trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, trên 82% gia đình đạt gia đình văn hóa. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương được hoàn thành tốt. Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân vững mạnh toàn diện. Đảng bộ và 100% các chi bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, kinh doanh: Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt bằng, về thủ tục hành chính để nhân dân phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh, làm dịch vụ. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh, chủ yếu tập trung vào sản xuất các mặt hàng dân dụng như: gò, mộc, hàn, chế biến gỗ... Trong kinh doanh, chủ yếu tập trung vào các loại vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, sản phẩm từ nông, lâm nghiệp, vật liệu điện, điện dân dụng, vật tư nông nghiệp, quần áo, giày dép, tư trang, vàng, bạc, đá quý... Trong làm dịch vụ, chủ yếu là dịch vụ phục vụ như vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, sửa chữa ô tô, xe máy, phục vụ đám cưới, ăn uống giải khát, giải trí, may mặc, cầm đồ, nhà nghỉ, nhà hàng,

điện tử... Các hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng theo từng năm (năm 2005 là 257 hộ, đến năm 2010 là 334 hộ, không kể các hộ mở sổ sách kế toán). Các mặt hàng ngày càng đa dạng, chất lượng được đảm bảo, luôn đáp ứng được yêu cầu tiêu dùng và thị hiếu của nhân dân.

Hội đồng tư vấn thuế được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả. Các mức thuế, phí được tổ chức công khai thường xuyên, công tác quản lý của Nhà nước ngày càng khoa học, đã tạo điều kiện để nhân dân tự mở sổ sách kế toán, tự kê khai, tự nộp thuế, nhân dân vô cùng tin tưởng, phấn khởi thi đua làm giàu chính đáng. Mọi cá nhân, cơ sở đều hoàn thành nghĩa vụ thuế, phí với Nhà nước.

Về sản xuất nông nghiệp, trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế trang trại, tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đảng bộ đã chỉ đạo cấy 100% diện tích lúa lai, lúa cao sản, chỉ đạo thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, quản lý chặt chẽ tình hình dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng cho 100% gia súc, gia cầm, vật nuôi, không để dịch bệnh xảy ra. Tổng thu nhập đạt trên 57 triệu/ha (năm 2009).

Công tác quản lý thu, chi ngân sách được thực hiện đúng luật, kết quả thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ

tiêu huyện giao và kế hoạch đề ra 10% trở lên, tổng thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Là đơn vị tự cân đối, nên Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn, ban tài chính, đội thuế đã tập trung xây dựng kế hoạch thu, chi cho từng năm. Chỉ đạo các cơ quan ban ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch chi cho phù hợp. Thường xuyên đôn đốc cán bộ ủy nhiệm thu, ban tài chính, đội thuế tích cực chủ động thu đúng, thu đủ, thực hiện tiết kiệm chi, đảm bảo đủ ngân sách cho mọi hoạt động của địa phương.

Công tác quản lý đô thị có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005-2010, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010-2015. Thị trấn đã cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân, công tác quản lý xây dựng đô thị được tăng cường. Đồng thời, thị trấn đã hoàn thiện xong mọi thủ tục quy hoạch khu đồng Khốc giai đoạn 2 (từ Gò Son đến cổng phụ trường trung học phổ thông), hoàn thành giải phóng mặt bằng, quy hoạch khu văn hóa thể thao của huyện, để xây dựng các công trình phúc lợi. Quy hoạch mở rộng và xây dựng kè suối Gò Son (hoàn thiện việc xây kè từ cầu Chợ đến cầu Gò Son), mở rộng, nâng cấp đường vào khu di tích 27/7. Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, mở rộng nghĩa trang nhân dân, xây xong nhà quản trang, nâng cấp sân chơi, xây tường rào, cổng trường mầm non. Hoàn thiện nhà hiệu bộ, tường rào, nâng cấp các phòng học trường tiểu học. Tiếp tục xây thêm nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học cho trường tiểu học. Hoàn thiện nhà lớp học 2 tầng 10

phòng học, đổ sân bê tông, nâng cấp nhà hiệu bộ, các phòng học, phòng chức năng trường trung học cơ sở; nhà 2 tầng, với 13 phòng học, trong đó có 12 phòng chức năng, xây tường rào, đổ sân bê tông, nhà bếp, nhà xe và các công trình phụ trợ cho trạm y tế. Xây nhà văn hóa cho tổ dân phố Sơn Tập 1. Đổ bê tông 95% các tuyến đường liên phố. Hoàn thiện giải phóng mặt bằng, xây rãnh thoát nước 2 bên Quốc lộ 37A, tuyến đường phố Mới, công trình nước sạch. Tổ chức mua sắm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng phát triển đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất cũng như đời sống của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Bên cạnh việc thúc đẩy và phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội được xã hội hóa và có những tiến bộ mới, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú và nâng cao.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Do đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác giáo dục thời kỳ này được quan tâm đầu tư và phát triển một cách toàn diện. Cơ sở vật chất được tăng cường, cơ sở hạ tầng được kiên cố hóa, đội ngũ giáo viên được quan tâm, tạo điều kiện. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Phong trào xã hội hóa giáo dục được duy trì, hiệu quả của quỹ khuyến học, khuyến tài được phát huy, tiếp tục thực hiện tốt phổ cập trung học cơ sở, từng bước thực hiện phổ cập trung học phổ thông. Đảm bảo tỷ lệ học sinh đến lớp, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá, học sinh đạo đức tốt, học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp, tỷ lệ giáo viên giỏi, chiến sỹ thi đua năm học sau cao hơn năm học trước.

Cùng với giáo dục, công tác y tế, dân số, gia đình, trẻ em và bảo vệ môi trường cũng được các cấp ủy và chính quyền thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát. Thực hiện mục tiêu: Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật, tỷ lệ tử vong cao, không ngừng nâng cao sức khỏe cho nhân dân, góp phần làm tăng tuổi thọ, cải thiện giống nòi, nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn đã nỗ lực phấn đấu vươn lên, xây dựng sự nghiệp y tế địa phương ngày càng hoàn thiện và hiệu quả. Đội ngũ y, bác sỹ, y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, cán bộ y tế học đường, y học dân tộc được quan tâm. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng. Công tác y tế, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, quản lý chặt chẽ, không để dịch bệnh xảy ra. Trong nhiệm kỳ, trạm y tế thị trấn đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tổ chức thăm, khám và chữa trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Thực hiện nghiêm pháp lệnh dân số, thực hiện hiệu quả các chương trình, các phong trào y tế Quốc gia, y tế học đường,

thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của các đối tượng thuộc diện chính sách. Năm 2008, thị trấn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2006-2010.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì và phát triển mạnh mẽ. Các loại hình câu lạc bộ được nhân rộng và hoạt động ngày càng hiệu quả như câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ dưỡng sinh của hội người cao tuổi, và 12 câu lạc bộ của Hội Phụ nữ, với các loại hình: câu lạc bộ mẹ hiền dâu thảo, câu lạc bộ nữ doanh nghiệp, câu lạc bộ ông bà mẫu mực con cháu thảo hiền, câu lạc bộ 4 chuẩn mực, câu lạc bộ phụ nữ yêu văn nghệ, câu lạc bộ phụ nữ thực hiện an toàn giao thông, câu lạc bộ đồng cảm... Phong trào thể dục buổi sáng, thể thao buổi chiều đã thu hút hàng trăm người tham gia. Mỗi năm, thị trấn đã tổ chức hàng chục buổi giao lưu văn nghệ, thi đấu các môn thể thao nhân dịp lễ, tết của dân tộc. Đặc biệt, chủ yếu bằng nguồn đóng góp của nhân dân, thị trấn đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao thị trấn Đại Từ lần thứ II, tích cực tham gia Đại hội văn hóa thể thao huyện Đại Từ lần thứ IV.

Các thiết chế, các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, thể thao được quản lý chặt chẽ. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực này được kiểm tra thường xuyên và ký cam kết thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước và của địa phương.

Chính sách hậu phương được Đảng bộ chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện triệt để, mọi chế độ, chính sách

được chi trả đúng đối tượng, đúng quy định, đúng thời gian. Thị trấn đã thực hiện tốt chương trình xóa nhà tạm giai đoạn 2005-2007, đồng thời triển khai có hiệu quả chương trình giảm nghèo (96 hộ nghèo năm 2006, năm 2009 còn 68/1.149 hộ). Các gia đình người có công, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, nạn nhân tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, các cháu tật nguyền, các cháu có hoàn cảnh khó khăn, các cụ già cả cô đơn không nơi nương tựa, các gia đình thuộc diện nghèo được thăm hỏi và tặng quà nhân dịp lễ tết của dân tộc. Tổ chức thăm, khám và cấp thuốc miễn phí theo bệnh cho các đối tượng là thương, bệnh binh, nạn nhân bị nhiễm chất độc hóa học, hội viên Hội Người cao tuổi. Với 36 thương binh, 12 bệnh binh, 49 nạn nhân bị nhiễm chất độc hóa học, 10 trường hợp hưởng tuất liệt sỹ, 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 89 đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội luôn được Đảng, chính quyền và nhân dân thị trấn quan tâm chăm lo.

Song song với việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm.

Ban Công an thị trấn đã có nhiều tiên bộ, hoạt động ngày càng hiệu quả, được các cấp, các ngành công nhận, được nhân dân tin tưởng. Phần lớn các vụ việc xảy ra trên địa bàn đều được giải quyết nhanh gọn, chính xác, đúng luật. Quản lý chặt chẽ mọi đối tượng, tổ chức theo dõi, giải tán các tụ điểm nghi vấn buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy. Mỗi năm, thị trấn tổ chức cai, cắt cơn cho 15 đến 20

lượt đối tượng nghiện hút ma túy, không để các đối tượng nghiện mới phát sinh (năm 2005 có 61 đối tượng, năm 2009 còn 58 đối tượng). Xử lý hàng chục vụ trộm, cắp, gây rối trật tự công cộng, cờ bạc, số đề... Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

Thực hiện Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Đảng bộ đã thường xuyên chỉ đạo quản lý chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương, tổ chức trang bị, biên chế lại lực lượng dân quân cho phù hợp. Thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự, pháp lệnh dân quân tự vệ, pháp lệnh dự bị động viên. Tổ chức bổ sung, kiện toàn các văn kiện, các phương án tác chiến bảo vệ trật tự trị an, phương án phòng chống bạo lựt giảm nhẹ thiên tai. Chế độ trực ban, trực chỉ huy, trực B cơ động được duy trì nghiêm túc. Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, huấn luyện dân quân của thị trấn luôn đạt đơn vị khá. Mặt khác, trong nhiệm kỳ, thị trấn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ thực hành diễn tập quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 3,4,5, khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán

bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và qua các phương tiện thông tin phổ biến cho nhân dân biết, thực hiện. Qua nghiên cứu, học tập, sinh hoạt và tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên, của nhân dân không ngừng được nâng cao. Vị trí, vai trò, trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân được xác định, tạo sự thống nhất về nhận thức, chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quản lý xã hội của Nhà nước. Mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương đều được nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm túc.

Đặc biệt, năm 2007, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, và các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và Huyện ủy về thực hiện cuộc vận động. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ đã quán triệt tới từng cán bộ, đảng viên trong thị trấn, tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Huyện ủy tổ chức. Đồng thời Đảng bộ cũng chỉ đạo chuyển nội dung cuộc vận động từ “học tập” sang “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Yêu cầu các tổ chức, các ngành xây dựng chuẩn mực cụ thể, thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức cho đảng viên đăng ký làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân và sự kiểm tra giám sát của tập

thể. Cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa, thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tham gia.

Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Các cấp ủy Đảng đã duy trì nghiêm túc chế độ học tập, sinh hoạt, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo đúng Điều lệ Đảng quy định. Đảng bộ đã chỉ đạo làm tốt công tác quản lý, giáo dục đảng viên. Xây dựng các cấp ủy đủ sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chặt chẽ, chất lượng, đảm bảo chính xác. Trong nhiệm kỳ, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã tổ chức thêm 1 chi bộ dân chính đảng (Chi bộ cơ quan thị trấn). Như vậy, tính đến năm 2010, Đảng bộ thị trấn Đại Từ có 298 đảng viên, sinh hoạt ở 12 chi bộ (8 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan).

Chi bộ cơ quan thị trấn đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên trong chi bộ; đồng thời, đề ra các chủ trương, giải pháp phấn đấu xây dựng chi bộ cơ quan đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Chi bộ cơ quan thị trấn đã duy trì được chế độ làm việc ở công sở đúng thời gian quy định, đáp ứng được yêu cầu, bảo đảm tham mưu tích cực cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Hiệu quả, chất lượng công việc được nâng lên, tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Công tác cán bộ được xác định là nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng Đảng. Đảng bộ đã tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch vững mạnh, tác phong quần chúng, phương thức làm việc khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ 2010-2015 và các năm tiếp theo. Đến nay, đội ngũ cán bộ của địa phương đã tiến bộ rõ rệt, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Khối dân vận luôn được củng cố, kiện toàn hoạt động ngày càng hiệu quả. Thường xuyên nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Làm tốt công tác vận động tuyên truyền nhân dân thực hiện mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

Đảng bộ đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát cả nhiệm kỳ và từng năm. Chỉ đạo các cấp ủy thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát của mình. Uốn nắn, nhắc nhở kịp thời những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm và xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết, thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm, thực hiện quy định của pháp luật, quy định của địa phương... Qua công tác kiểm tra và thường xuyên giám sát, ý thức tổ chức, kỷ luật, ý thức chấp hành, vai trò trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân được nâng lên rõ rệt.

Công tác phát triển Đảng luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm. Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho từng chi bộ phần đầu. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các tổ chức cơ sở làm tốt công tác tạo nguồn, thử thách, kết nạp, chuyển chính thức. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức cho 47 đối tượng tích cực tham gia học các lớp cảm tình Đảng, tổ chức kết nạp được 22 đảng viên mới.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn đạt hiệu quả ngày càng cao và toàn diện, nội dung, phương thức hoạt động luôn đổi mới. Hội đồng nhân dân tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri. Công tác giám sát của Thường trực Hội đồng, của các đại biểu, đặc biệt là chất lượng các kỳ họp được nâng lên rõ rệt. Do vậy, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng được quyết định sát hợp với từng năm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển đúng hướng.

Ủy ban nhân dân luôn bám sát các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên, để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và chương trình công tác sát hợp với thực tế. Vì vậy, công tác quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm đạt hiệu quả cao. Công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và điều hành của Ủy ban nhân dân tiếp tục đổi mới theo hướng phát huy được hiệu lực, hiệu quả, triển khai thực hiện tốt cơ chế “một cửa”. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và quản lý Nhà nước bằng pháp luật đã đi vào nề nếp, quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng được mở rộng. Công tác

quản lý Nhà nước nói chung và đặc biệt là việc quản lý trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, thu chi tài chính đã được Ủy ban nhân dân quan tâm, không để xảy ra sai phạm, góp phần ổn định chính trị địa phương, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận đã vận động nhân dân tích cực tham gia các kế hoạch quy hoạch, kế hoạch hiến đất và tài sản trên đất để quy hoạch mở rộng và xây kè hai bên suối Gò Son, mở rộng và nâng cấp đường vào khu Di tích 27/7, đổ đường bê tông liên phố. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và chương trình công tác của tổ chức hội cấp trên, xây dựng các chương trình hoạt động để thu hút nhiều đoàn viên, hội viên tham gia.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và giành được kết quả tốt. Hàng năm, các khu dân cư đều đạt tiên tiến và khá, không có khu dân cư yếu kém, số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 90% trở lên, số gia đình đạt gia đình ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền đạt trên 90%. Năm 2007, Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng bằng ghi công đã hoàn thành việc xây dựng nhà đại đoàn kết, xóa xong nhà dột nát cho người nghèo.

Hội Phụ nữ thị trấn thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội. Bên cạnh việc chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bằng nhiều hình thức, chi hội còn thường xuyên giáo dục phẩm chất và trình độ cho phụ nữ, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho chị em. Hội Phụ nữ còn có vai trò quan trọng trong công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, cũng như chương trình sức khỏe sinh sản. Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm 2005-2010, Hội Phụ nữ thị trấn đã được Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng Bằng khen trong những năm 2007, 2008 và 2010.

Hội Nông dân thường xuyên đẩy mạnh phong trào “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh”, đồng thời thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo cho hội viên.

Đoàn Thanh niên thị trấn cũng có nhiều hoạt động tích cực, đẩy mạnh phong trào thanh thiếu niên theo chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời, thực hiện tốt phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành” và các cuộc vận động do Đoàn Thanh niên phát động. Tỷ lệ kết nạp đoàn viên hàng năm đạt khá.

Phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, Hội Cựu chiến binh thị trấn đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò gương mẫu của

Hội trong thời kỳ đổi mới. Mặt khác, Hội còn tổ chức tốt các phong trào: “Cựu chiến binh gương mẫu”, phong trào “Cựu chiến binh với công tác vệ sinh môi trường, công tác an toàn giao thông”... Hội Cựu chiến binh luôn là lực lượng nòng cốt trong việc giáo dục, phát huy truyền thống cho thế hệ trẻ. Hội Người cao tuổi luôn thực hiện tốt phong trào “Người cao tuổi mẫu mực” và nêu gương sáng cho các thế hệ trẻ noi theo.

Trong nhiệm kỳ, Hội Cựu Thanh niên xung phong thị trấn được thành lập đã góp phần khơi dậy, cổ vũ, động viên tinh thần hội viên phát huy truyền thống, phẩm chất thanh niên xung phong trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống. Hội đã tích cực làm tốt vai trò nhân chứng lịch sử, giải quyết chế độ chính sách cho cựu thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, đem lại niềm tin, phấn khởi, tự hào và làm vơi đi nỗi đau thương mất mát của các hội viên.

Hội Cựu giáo chức thị trấn đã thực hiện các hoạt động nghĩa tình, chăm sóc, thăm hỏi hội viên nhân các ngày lễ, ốm đau... Nhiều hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí được hội viên tham gia tích cực. Bên cạnh đó, các hội viên còn tham gia các công tác địa phương yêu cầu như Hội khuyến học, Hội người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc...

Tổ chức Hội Chữ thập đỏ của thị trấn được củng cố, bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Trong những năm qua, các cuộc vận động nhân đạo ủng hộ đồng bào bị thiên tai theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc đã

được địa phương hưởng ứng có hiệu quả. Quá trình vận động xây dựng các quỹ, công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng luôn đảm bảo đúng quy định.

Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, giá cả nhiều mặt hàng tiêu dùng, giá vật tư phục vụ sản xuất tăng cao, dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân, thị trấn đã giành được kết quả thắng lợi toàn diện, chính trị ổn định, kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng đạt khá, kết cấu kinh tế - xã hội được đầu tư đáng kể, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế và đời sống nhân dân. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, tình hình an ninh - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần nhân dân không ngừng được nâng lên, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Có kết quả trên là do Đảng bộ và nhân dân thị trấn luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và sự giúp đỡ tận tình của các phòng ban chức năng của huyện cùng với sự đoàn kết nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng tình ủng hộ nhiệt tình của nhân dân.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong công tác lãnh đạo giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ thị trấn Đại Từ vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội chưa phát huy và khơi dậy được hết tiềm năng, thế mạnh của thị trấn. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào xóa đói giảm nghèo, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao chưa đảm bảo tính bền vững. Việc quản lý lực lượng vũ trang nhân dân địa phương chưa khoa học, chất lượng huấn luyện dân quân, thực hành diễn tập chiến đấu bảo vệ trị an hàng năm chưa cao.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng có lúc, có nơi, có cấp ủy chưa thực sự quan tâm, nên một số ít cán bộ, đảng viên nhận thức còn đơn giản. Công tác quản lý điều hành xã hội của chính quyền còn bộc lộ một số bất cập trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch, quản lý đô thị... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân duy trì chế độ sinh hoạt chưa thật nghiêm.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Đại Từ, từ ngày 18 đến ngày 19-5-2010, Đảng bộ thị trấn Đại Từ tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015). Tham dự Đại hội có 151 đại biểu thay mặt cho 260 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội khẳng định trong những năm 2005-2010 dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX, Đảng bộ và nhân dân Đại Từ đã vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng trong việc thực

hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IX. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cho nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội chỉ rõ mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Phát huy tinh thần đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, tập trung xây dựng thị trấn ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện Đại Từ. Với cơ cấu kinh tế là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, kinh doanh và sản xuất nông nghiệp. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng y tế, đẩy mạnh phong trào văn hóa, thể thao. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đại hội cũng đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể là:

1. Tăng trưởng kinh tế từ 15-18 %/năm. Tổng doanh thu của sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, kinh doanh tăng từ 18-20 %/năm. Năng suất lúa đạt trên 55 tạ/ha/vụ, đàn gia súc, gia cầm tăng gấp đôi hiện tại. Giá trị thu nhập gia tăng bình quân từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/người/tháng.

2. Vượt chỉ tiêu thu ngân sách 20 %/năm so với kế hoạch.

3. Xây dựng Hội trường Ủy ban nhân dân, từng bước cao tầng hóa cho các trường học. Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà văn hóa cho các tổ dân phố. Đổ bê tông 100% các tuyến đường liên phố. Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ. Tiếp tục mở rộng nghĩa trang nhân dân. Xây kè suối Gò Sơn. Xây rãnh thoát nước dọc các tuyến quốc lộ. Quản lý chặt chẽ vệ sinh môi trường, kiên quyết không để tình trạng ô nhiễm môi trường xảy ra.

4. Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ hai. Phát triển sâu, rộng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Phân đấu 50% các tổ dân phố, 100% cơ quan và trên 85% các gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, giảm từ 8 đến 10 hộ nghèo/năm, vượt chỉ tiêu các loại quỹ ủng hộ.

5. Ngăn chặn, kịp thời các tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông. Không để phát sinh các đối tượng nghiện ma túy mới, cai cắt con và điều trị cho 100% các đối tượng nghiện tại trung tâm chữa bệnh, lao động, giáo dục xã hội huyện, giảm từ 1 đến 2 đối tượng nghiện mỗi năm. Đảm bảo chỉ tiêu khám tuyến nghĩa vụ quân sự và giao quân. Huấn luyện dân quân, diễn tập quân sự đạt đơn vị khá trở lên.

6. Phân đấu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 50% đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80 đến 85% hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong hoàn thành tốt nhiệm vụ có 30% hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ. Không có đảng viên vi phạm, không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém. Kết nạp trên 4%/tổng số đảng viên/năm. Phấn đấu 100% các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lê Thế Bân được bầu làm Bí thư Đảng ủy thị trấn, đồng chí Phạm Văn Tĩnh là Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Đặng Văn Minh làm Thường trực Đảng ủy¹.

Tháng 5-2011, cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân thị trấn Đại Từ nhiệm kỳ 2011-2016 đã bầu đủ gồm 26 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị trấn đã bầu đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Trung là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Nam Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Đặng Văn Minh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Bước vào nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đại Từ đứng trước nhiều thuận lợi cơ bản nhưng

1. Sau một thời gian công tác, đồng chí Đặng Văn Minh sang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Phạm Văn Tĩnh thay đồng chí Minh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thị trấn.

cũng gặp không ít thách thức. Trên cơ sở đạt được những thành tích về mọi mặt của nhiệm kỳ 2005-2010 thể hiện qua cơ sở hạ tầng được xây dựng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn được giữ vững. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, cùng những thành tích và kinh nghiệm đạt được sau 25 năm đổi mới, đặc biệt là sự quan tâm của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, thị trấn Đại Từ bước đầu đã vượt qua những khó khăn, thử thách, tiếp tục xây dựng quê hương giàu đẹp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ: Tính đến năm 2012, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, kinh doanh đạt mức 25 tỷ đồng/tháng. Trên địa bàn thị trấn có 323 hộ kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đều nghiêm túc chấp hành những quy định của Nhà nước về thuế, phí. Số thuế thu được trên địa bàn mỗi tháng bình quân trên 90 triệu đồng. Các mặt hàng kinh doanh ngày càng phong phú, chất lượng hơn, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do diễn biến thời tiết phức tạp, dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng ở trâu, bò, lợn có nguy cơ bùng phát, giá cả vật tư, phân bón tăng cao, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất nông nghiệp của thị trấn đều đạt chỉ tiêu huyện giao. Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2012 đạt 38,1ha, năng suất bình quân đạt 56 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 106 tấn (đạt 100% kế hoạch huyện giao). Diện tích cây màu đạt 29ha. Bên cạnh đó, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức chuyển giao khoa học - kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, thu hút hơn 185 lượt hộ sản xuất nông nghiệp tham gia.

Công tác chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật được duy trì, triển khai kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn trâu, bò của thị trấn năm 2012 có 30 con, đàn lợn trên 300 con, đàn gia cầm trên 4.000 con (đạt 100% kế hoạch).

Công tác tài chính tiếp tục được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tổng thu ngân sách năm 2012 đạt 6,914 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 216%, so với năm 2011 đạt 154%. Tổng chi ngân sách đạt 5,814 tỷ đồng, đạt 183,5% so với kế hoạch.

Đảng bộ thị trấn tiếp tục quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ bản nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Năm 2012, thị trấn đã giải quyết 27 hồ sơ cấp giấy phép xây dựng; cấp lại, cấp đổi 52 hồ sơ quyền sử dụng đất, 57 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tổ chức đấu thầu và tiến hành lễ khởi công xây

dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thị trấn. Bên cạnh đó, lớp học, phòng chức năng của trường tiểu học được sửa chữa, nâng cấp, xây dựng nhà ăn bán trú, tường rào, cổng, bồn hoa trường tiểu học với kinh phí trên 2 tỷ đồng. Sửa chữa, nâng cấp 30 phòng học, phòng chức năng trường trung học cơ sở với kinh phí trên 700 triệu đồng, sửa chữa nhà hiệu bộ trường mầm non trên 100 triệu đồng. Các nhà văn hóa chợ 1, chợ 2, phố Đình được chỉ đạo xây dựng hoàn thiện với kinh phí trên 600 triệu đồng, làm đường bê tông phố Đình, Cầu Thông trên 100 triệu đồng, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, xây mới một số hạng mục khác với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng...

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thị trấn thường xuyên quan tâm chăm lo đến mục tiêu phát triển giáo dục, tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học. Các trường đều hoàn thành tốt chương trình năm học 2011-2012, đạt danh hiệu cơ quan văn hóa, nhà trường tiên tiến xuất sắc. Trường tiểu học và trung học cơ sở đã tổ chức thành công lễ đón nhận bằng công nhận đạt Chuẩn Quốc gia lần thứ 2, mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 99,65%, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm 2012 là 41 em. Đội ngũ giáo viên tiếp tục được chuẩn hóa và nâng cao chất lượng, có 24 giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 68 giáo viên dạy giỏi, 28 giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thường xuyên. Trạm y tế thị trấn đã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao, cơ sở vật chất trang thiết bị được tăng cường. Mặt khác, thị trấn cũng thực hiện tốt công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh xảy ra. Bên cạnh đó, thực hiện có hiệu quả tiêm chủng mở rộng, khám định kỳ cho phụ nữ mang thai. Hàng năm, tiến hành khám và điều trị tại trạm cho hàng nghìn lượt bệnh nhân.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao đạt được nhiều kết quả. Thị trấn đã tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ và thi đấu các môn thể thao nhân ngày lễ, tết của dân tộc như bóng đá, cầu lông, kéo co, cờ tướng, tổ chức thành công lễ đón cờ công nhận tiên tiến về thể dục thể thao. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền trên 200 lượt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng các quy định của địa phương đến nhân dân. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và ngày càng được nhân dân hưởng ứng. Đến năm 2012, thị trấn có 956/1.023 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 48 gia đình đạt gia đình văn hóa tiêu biểu, 6 tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa, 4 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

Công tác chính sách xã hội đạt kết quả tốt. Việc chi trả các chế độ đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng và kịp

thời. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” tiếp tục được duy trì và phát triển sâu rộng trong nhân dân. Thị trấn đã ủng hộ hàng trăm triệu đồng để giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật, neo đơn, trẻ em mồ côi, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác trật tự xã hội, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn an toàn giao thông được quản lý chặt chẽ, ngày càng hiệu quả. Lực lượng công an thị trấn hàng năm đã tổ chức trên 30 lượt ra quân làm công tác trật tự an toàn xã hội, tham gia bảo vệ các ngày lễ lớn. Trong năm 2012, Ban Công an đã xử lý 15 vụ trộm cắp tài sản, 12 vụ gây rối trật tự công cộng, bắt và xử lý 7 vụ buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy, chuyển hồ sơ đề nghị truy tố 4 đối tượng. Công tác tuyển chọn và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ từ năm 2010-2012 luôn đạt 100% chỉ tiêu giao quân.

Trong các năm 2010-2012, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể thị trấn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn đã xây dựng chương trình kế hoạch, đề ra các nghị quyết chuyên đề phù hợp với tình hình địa phương, chỉ đạo, điều hành, động viên nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc

phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi đã thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của mình. Các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội hữu nghị Việt - Lào hoạt động ngày càng hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm. Nhiều năm liền, hoạt động của các đoàn thể đều được cấp trên đánh giá là vững mạnh. Ngày 05-01-2012, Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đại Từ vinh dự được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen theo Quyết định số 1236/MTTW-KT vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2011.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm đổi mới về công tác xây dựng Đảng, từ thực tiễn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng ủy, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra.

Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa

XI). Tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3,4,5,6,7 (khóa XI), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng. Quán triệt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Chương trình hành động số 16 của Huyện ủy Đại Từ, thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, quán triệt Nghị quyết số 42-NQ/TW về “Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”...

Về công tác tổ chức, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các chi bộ (nhiệm kỳ 2012-2015). Thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị, đảm bảo sự liên hệ mật thiết giữa đảng viên đi công tác với cấp ủy, chi bộ nơi cư trú. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên được duy trì tốt, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên cuối năm. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn luôn là khối đoàn kết, thống nhất cao, lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm.

Mặt khác, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động hàng năm, thực hiện hiệu quả công tác giám sát, công tác kiểm tra. Thực hiện giám sát thường xuyên các chi bộ trong việc triển khai

các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Kết quả phân loại tổ chức Đảng, đảng viên năm 2012, Đảng bộ có 1 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ có 14 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 160 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 107 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác phát triển Đảng tiếp tục đạt kết quả tốt. Năm 2012, Đảng bộ đã tổ chức kết nạp cho 9 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho 6 đảng viên dự bị.

Nhìn chung trong giai đoạn 2010-2012, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, tình hình trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Song được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ trọng tâm từng năm, tích cực truyền truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo có sự đoàn kết, thống nhất, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng và công tác quân sự địa phương được củng cố tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, thị trấn Đại Từ còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội chưa có trọng tâm, trọng điểm, công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, giải quyết lấn chiếm đất công, giải

quyết tranh chấp đất đai còn chưa thực hiện dứt điểm. Công tác tổ chức cán bộ chưa được bổ sung, hoàn thiện kịp thời. Công tác phát triển đảng viên mới còn nhiều khó khăn trong tạo nguồn...

Phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác lãnh đạo, đồng thời nghiêm túc khắc phục những tồn tại yếu kém, Đảng bộ thị trấn Đại Từ quyết tâm tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X đã đề ra. Tăng cường công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, góp phần đưa thị trấn ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử hơn 50 năm hình thành và phát triển, mặc dù có lúc phải trải qua những khúc quanh gập ghềnh với nhiều khó khăn, thử thách nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã đạt được là to lớn và rất đáng tự hào.

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, dù lúc khó khăn hay thuận lợi, Đảng bộ thị trấn Đại Từ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng, lấy giáo dục chính trị, tư tưởng để quản lý đảng viên. Luôn chăm lo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho mỗi đảng viên và đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên là khâu then chốt, luôn luôn quan tâm đến công tác phát triển Đảng để không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng, tăng cường sức chiến đấu cho Đảng. Từ lúc mới thành lập có 01 Chi bộ với 18 đảng viên, cho đến năm 2012, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã có 15 chi bộ với 317 đảng viên. Trong hơn 50 năm qua, Chi bộ (sau này là Đảng bộ thị trấn) đã lãnh đạo quần chúng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua mỗi thời kỳ cách mạng.

Được thành lập năm 1958, khi cách mạng nước ta đang ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, với số lượng đảng viên còn ít (18 đồng chí) nhưng Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh và bước vào xây dựng cuộc sống mới trên quê hương. Diện mạo thị trấn Đại Từ ngày càng thay da đổi thịt, cuộc sống của người dân từng bước ổn định và phát triển.

Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9-1960) đề ra là vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam. Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua gian khổ, khó khăn, vừa ra sức thi đua lao động sản xuất, tích cực xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân thị trấn Đại Từ. Vừa vận động nhân dân tích cực đóng góp nhiều sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi cả nước có hòa bình, độc lập, thống nhất và cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng do hậu quả của cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp. Đảng bộ thị trấn Đại Từ vẫn phát huy được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một tổ chức Đảng có truyền thống

lãnh đạo đấu tranh cách mạng. Đặc biệt, trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã lãnh đạo nhân dân hăng hái thi đua, chung tay, góp sức xây dựng thị trấn từng bước phát triển, xứng đáng là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện Đại Từ.

Chặng đường lịch sử của Đảng bộ từ khi xây dựng đến khi trưởng thành là cả một quá trình phấn đấu không ngừng của mỗi đảng viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp của một Đảng bộ nhiều năm đạt trong sạch vững mạnh của huyện Đại Từ, được nhân dân tin yêu, đùm bọc, chở che lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn qua mỗi thời kỳ cách mạng. Qua thực tiễn hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, từ những thành tựu to lớn đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, tuyệt đối trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực tế lịch sử đất nước đã chứng minh rằng chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa - con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn là đúng đắn, con đường đó sẽ tiếp tục đưa nước ta vững bước đi lên. Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua

mọi khó khăn, soi sáng con đường phát triển của đất nước nói chung, thị trấn Đại Từ nói riêng.

Hai là, nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đề ra được những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể cho từng thời kỳ và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn là đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hành động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Đảng bộ thị trấn Đại Từ đã luôn chủ động vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức lãnh đạo toàn dân thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập - tự do của dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”. Những thành tựu lịch sử vẻ vang mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đạt được trong thời gian qua là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có sự vận dụng sáng tạo

đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Ba là, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình trong mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định, bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của thị trấn luôn gắn liền với sự trưởng thành, phát triển của tổ chức Đảng. Do đó, cần kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới.

Thực tế trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ thị trấn Đại Từ cho thấy, tổ chức Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng, dù phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới lâm vào khủng hoảng, biến động phức tạp, nhưng đảng viên trong Đảng bộ vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn nên đã theo kịp tình hình, giữ vững vai trò lãnh đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” chính là khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn

dân, mà trước hết là sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Bác cũng dạy: phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt chính là cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết vừa là truyền thống, vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được sự đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần củng cố và phát huy.

Bên cạnh yếu tố đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, trong mỗi giai đoạn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ đã phát huy các yếu tố tự nhiên, con người, truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết, tương thân tương ái tạo ra các yếu tố nội lực đảm bảo cho công cuộc xây dựng quê hương.

Bốn là, giữ vững mối liên hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe nhân dân, đề ra được những chủ trương, quyết định đúng đắn, vừa bảo đảm thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, vừa đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu, đi đầu trong mọi suy nghĩ và hành

động theo phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ đã tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, phát huy các nguồn lực, tiềm năng của địa phương đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Để lấy được niềm tin của quần chúng thì người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương cho quần chúng noi theo. Đảng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

Năm là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị và năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn.

Coi trọng công tác cán bộ là vấn đề then chốt, bởi vậy, cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt đội ngũ cán bộ. Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm trên cũng chính là truyền thống tốt đẹp của thị trấn Đại Từ. Vì thế, hơn 50 năm qua,

Đảng bộ thị trấn Đại Từ luôn luôn là hạt nhân đoàn kết toàn dân, là nhân tố hàng đầu, quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển quê hương.

Các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ cần trân trọng, giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp ấy trên con đường xây dựng quê hương, tiến tới một đô thị giàu đẹp và văn minh.

PHỤ LỤC



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Thứ



Phạm Bá Thứ



Nguyễn Văn Ninh



Đỗ Xuân Quyền



Quách Đình Chấn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Xuân Túc



Phạm Xuân Sơn



Lê Duy Hỷ



Phạm Đức Bình



Đào Văn Quân



Lê Thế Bân

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND THỊ TRẦN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**



Kiều Văn Vinh



Bùi Nguyên Thịnh



Quách Đình Chấn



Phạm Xuân Sơn



Ngô Văn Toàn



Lê Duy Hỷ

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND THỊ TRẦN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Điển



Nguyễn Ngọc Thắng



Hoàng Văn Thắng



Nguyễn Mạnh Hoạt



Phạm Văn Tĩnh



Nguyễn Nam Tiên

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ NHỮNG MỐC THỜI GIẠN ĐÁNG NHỚ

- Ngày 19-8-1958: Thị trấn Hùng Sơn được thành lập.
- Tháng 11-1958: Thực hiện Quyết định số 204-NQ/TN ngày 5-11-1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn được thành lập với 18 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thứ được cử làm Bí thư Chi bộ.
- Năm 1958: Đại hội Chi bộ Đảng thị trấn Hùng Sơn (nhiệm kỳ 1958-1960) được diễn ra. Đồng chí Nguyễn Văn Thứ được bầu làm Bí thư Chi bộ.
- Năm 1964: Thị trấn Hùng Sơn được đổi tên thành thị trấn Đại Từ.
- Năm 1981: Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ được chuyển lên thành Đảng bộ thị trấn Đại Từ. Đảng bộ có 48 đảng viên, sinh hoạt ở 5 chi bộ. Đại hội Đảng bộ thị trấn Đại Từ (năm 1981) đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Túc làm Bí thư Đảng ủy.
- Năm 2010: Đảng bộ thị trấn Đại Từ có 298 đảng viên, sinh hoạt ở 12 chi bộ (8 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan).
- Năm 2012: Đảng bộ thị trấn Đại Từ có 317 đảng viên, sinh hoạt ở 15 chi bộ.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỊ TRẤN ĐẠI TỪ

- 120 gia đình và cá nhân được tặng huân, huy chương các loại trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.
- 156 gia đình và cá nhân được tặng huân, huy chương các loại trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.
- Ban Công an thị trấn Đại Từ 4 năm liền là đơn vị quyết thắng (1972-1975), được tặng 4 lá cờ và 4 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.
- Dân quân thị trấn Đại Từ: Đơn vị quyết thắng năm 1989 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chủ tịch nước Võ Chí Công tặng Huân chương Chiến công Hạng III cho nhân dân và lực lượng vũ trang thị trấn Đại Từ năm 1990 (Theo Quyết định số 486/KT/HĐNN ngày 27-11-1990).
- Bằng khen của Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định cho cán bộ và nhân dân thị trấn Đại Từ năm 1992.
- Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Chiến công Hạng III năm 1996
- Bằng khen của Tỉnh ủy Bắc Thái tặng Đảng bộ thị trấn Đại Từ đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 1991-1995 (theo Quyết định số 10/QĐ-TU).
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen nhân dân cán bộ thị trấn Đại Từ đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy chữa cháy 5 năm (1996-2001)

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen nhân dân, cán bộ thị trấn Đại Từ đã có thành tích xuất sắc trong công tác thương binh liệt sỹ và người có công năm 1999

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen nhân dân, cán bộ thị trấn Đại Từ đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của ngành lao động thương binh - xã hội năm 1999

- Công an thị trấn Đại Từ: phong tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng năm 1999

- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam: Tặng bằng khen Văn phòng UBND thị trấn Đại Từ đã tích cực vận động ủng hộ nhân dân các nước bị sóng thần năm 2005

- UBTW MTTQ Việt Nam tặng bằng ghi công thị trấn Đại Từ đã hoàn thành việc xây dựng nhà đại đoàn kết, xóa xong nhà dột nát cho người nghèo năm 2007

- Năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng đơn vị xuất sắc phong trào thi đua cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên

- Sở Văn hóa thông tin và du lịch tỉnh Thái Nguyên tặng đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao năm 2011

- Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn Đại Từ được tặng bằng khen từ năm 2008-2012

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
	1958	19/08/1958-04/1960	
	1960	06/1960-1962	
	1963	1963-1964	
	1965	1965-1966	
	1967	1967-1968	
	1969	1969-1970	
	1971	1971-1972	
	1973	1973-1974	
	1975	1975-1976	
	1977	1977-1978	
	1979	1979-1980	
Đại hội I	1981	1981-1982	
Đại hội II	1982	1982-1984	
Đại hội III	1985	1985-1987	
Đại hội IV	1988	1988-1991	
Đại hội V	1991	1991-1993	
Đại hội VI	1994	1994-1996	
Đại hội VII	1996	1996-2000	
Đại hội VIII	2000	2000-2005	
Đại hội IX	2005	2005-2010	
Đại hội X	2010	2010-2015	

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thứ	
2	Phạm Bá Thứ	
3	Nguyễn Văn Ninh	
4	Đỗ Xuân Quyền	
5	Quách Đình Chấn	
6	Đỗ Xuân Quyền	
7	Nguyễn Xuân Túc	
8	Phạm Xuân Sơn	
9	Lê Duy Hỷ	
10	Phạm Đức Bình	
11	Đào Văn Quân	
12	Lê Thế Bân	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND
THỊ TRẦN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Kiều Văn Vinh	
2	Bùi Nguyên Thịnh	
3	Quách Đình Chấn	
4	Phạm Xuân Sơn	
5	Ngô Văn Toàn	
6	Lê Duy Hỷ	
7	Nguyễn Văn Diên	
8	Nguyễn Ngọc Thắng	
9	Hoàng Văn Thắng	
10	Nguyễn Mạnh Hoạt	
11	Phạm Văn Tĩnh	
12	Nguyễn Nam Tiến	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ninh	
2	Quách Đình Chấn	
3	Phạm Xuân Sơn	
4	Nguyễn Xuân Túc	
5	Nguyễn Văn Long	
6	Đỗ Xuân Quyền	
7	Lê Duy Hỷ	
8	Hoàng Văn Thanh	
9	Nguyễn Văn Điền	
10	Hoàng Kim Kỷ	
11	Nguyễn Ngọc Thắng	
12	Nguyễn Xuân Toàn	
13	Phạm Văn Tĩnh	
14	Nguyễn Văn Tám	
15	Nguyễn Nam Tiến	
16	Đặng Văn Minh	

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Vũ Xuân Trường	
2	Hà Huy Lan	
3	Lê Thế Bân	
4	Đặng Văn Minh	
5	Phạm Văn Tĩnh	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HÒND THỊ TRẦN ĐẠI TỪ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Vũ Xuân Trường	Ủy viên thư ký
2	Lê Duy Hỷ	
3	Phạm Đức Bình	
4	Nguyễn Ngọc Thắng	
5	Hoàng Văn Thắng	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HÒND THỊ TRẦN
ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Lê Thế Bân	
2	Nguyễn Văn Tám	
3	Đặng Thị Dung	
4	Nguyễn Văn Trung	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MTTQ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Sỹ Cần	
2	Nguyễn Văn Bình	
3	Chu Thế Học	
4	Ngô Văn Phác	
5	Đỗ Xuân Quyền	
6	Nguyễn Ngọc Tỷ	
7	Đinh Minh Dương	
8	Đào Văn Quân	
9	Nguyễn Văn Tám	
10	Đặng Văn Minh	
11	Hà Thị Thành	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Nhiệm	
2	Nguyễn Thị Mùi	
3	Ngô Thị Độ	
4	Phạm Thị Sy	
5	Nguyễn Thị Tuyết	
6	Đặng Thị Dung	
7	Nông Thị Thái	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Hoàng Kim Kỳ	
2	Nguyễn Văn Sửu	
3	Ngô Văn Liên	
4	Đỗ Trung Sơn	
5	Phạm Thanh Bình	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đình	
2	Nguyễn Duy Dương	
3	Nguyễn Ngọc Đình	
4	Vũ Thị Bình	
5	Trần Thị Thanh	
6	Đàm Văn Chính	
7	Ngô Văn Toàn	
8	Ngô Văn Liên	
9	Nguyễn Ngọc Thắng	
10	Đỗ Khắc Cường	
11	Nguyễn Hữu Hà	
12	Phạm Văn Tĩnh	
13	Hà Thị Thành	
14	Nguyễn Bích Quế	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỨU CHIẾN BINH
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Trần Cảnh	
2	Hà Huy Lan	
3	Ngô Văn Liên	
4	Nguyễn Đức Hiệp	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG THỊ TRẤN ĐẠI TỪ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Cao Viết Bảo	Khu đội trưởng
2	Nguyễn Xuân Túc	Khu đội trưởng
3	Phạm Đức Thịnh	Xã đội trưởng
4	Đàm Văn Chính	
5	Đỗ Xuân Quyền	
6	Đàm Văn Chính	
7	Lê Duy Hỷ	
8	Vũ Xuân Trường	
9	Hoàng Kim Kỳ	
10	Ngô Văn Liên	
11	Nguyễn Đức Hiệp	
12	Hoàng Văn Tranh	
13	Nguyễn Đức Hiệp	
14	Nguyễn Viết Trung	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN THỊ TRẤN ĐẠI TỪ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ninh	
2	Quách Đình Chấn	
3	Phạm Xuân Sơn	
4	Nguyễn Xuân Túc	
5	Nguyễn Văn Long	
6	Đỗ Xuân Quyền	
7	Lê Duy Hỷ	
8	Hoàng Văn Thanh	
9	Nguyễn Văn Điền	
10	Hoàng Kim Kỷ	
11	Nguyễn Ngọc Thắng	
12	Nguyễn Xuân Toàn	
13	Nguyễn Hữu Hà	

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Phạm Huy Mão	1907	Thống Nhất, Mỹ Hào, Hưng Yên
2	Đặng Đức Giao	1902	Trung Lập, Mỹ Hào, Hưng Yên

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
THỊ TRẤN ĐẠI TỪ**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Nguyễn Văn Huyền	1924	Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên
2	Đặng Đức Tuấn	1926	Trung Lập, Mỹ Hào, Hưng Yên
3	Phạm Huy Động	1923	Thống Nhất, Mỹ Hào, Hưng Yên

DANH SÁCH LIỆT SỸ THỊ TRẦN ĐẠI TỪ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
1	Lôi Văn Nghiêu	1906	14-12-1944
2	Liệt sỹ Vân		1944
3	Đồng Văn Vui	1924	
4	Nguyễn Văn Bình	1925	05-02-1947
5	Nguyễn Như Thạch	1932	28-5-1952
6	Trần Đình Dũng	1945	01-7-1966
7	Hoàng Văn Đắc	1944	02-3-1968
8	Dương Đình Quang	1949	1968
9	Vũ Văn Vắn	1947	06-02-1969
10	Vũ Hữu Khiêm	1938	22-3-1969
11	Hà Huy Bích	1936	31-10-1969
12	Nguyễn Văn Tĩnh	1950	02-1970
13	Nông Hà Ái	1939	21-5-1971
14	Nguyễn Ngọc Đình	1942	21-01-1972
15	Trương Văn Việt	1952	23-4-1972
16	Nguyễn Trường Sơn	1953	4-1972
17	An Văn Hòa	1953	4-1972
18	Đỗ Bằng Giang	1954	4-1972

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
19	Trần Minh Loan	1949	26-5-1972
20	Nguyễn Đức Cát	1952	1972
21	Nguyễn Đình Lập	1949	1974
22	Ngô Đức Bình	1954	1974
23	Vũ Thế Việt	1956	3-1975
24	Đào Ngọc Hòa	1952	1975
25	Nguyễn Tiến Thắng	1952	1975
26	Phạm Văn Chung	1958	02-1979
27	Lưu Minh Xoang	1942	
28	Đỗ Đức Tiến	1952	
29	Nguyễn Văn Tiến	1962	

MỤC LỤC

Tr

Lời nói đầu

7

Chương I

THỊ TRẤN ĐẠI TỪ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I. Khái quát chung về vùng đất thị trấn Đại Từ

1. Quá trình thành lập thị trấn, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên 11

2. Điều kiện kinh tế - xã hội 15

II. Cơ sở và truyền thống, phong tục tập quán 20

III. Nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ (trong xã Hùng Sơn) tham gia cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (1930-1945) 32

IV. Nhân dân các dân tộc thị trấn Đại Từ tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1945-1954) 37

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Nhân dân thị trấn Đại Từ (trong xã Hùng Sơn) tham gia hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, hoàn thành cải cách ruộng đất (1954-1957) 47

II. Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ lãnh đạo nhân dân cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1958-1965)

1. Thị trấn Đại Từ và Chi bộ Đảng thị trấn được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960) 55

2. Chi bộ Đảng thị trấn lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 67

III. Chi bộ Đảng thị trấn Đại Từ lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương vững mạnh, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần thống nhất Tổ quốc (1965-1975)

1. Nhân dân thị trấn Đại Từ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968) 78

2. Thị trấn Đại Từ khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho tiền tuyến, góp phần chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969 - 1975) 89

Chương III

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

- I. Chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Đại Từ khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) 101
- II. Đảng bộ thị trấn Đại Từ lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững ổn định sản xuất và đời sống (1981-1985) 119

Chương IV

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

- I. Thị trấn Đại Từ trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995) 133

II. Thị trấn Đại Từ trong giai đoạn 1996-2000	171
---	-----

Chương V

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG (2000-2013)

I. Phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tạo bước đột phá về tốc độ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2000-2005	191
--	-----

II. Đảng bộ thị trấn Đại Từ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005-2013)	206
--	-----

<i>Kết luận</i>	239
-----------------	-----

<i>Phụ lục</i>	247
----------------	-----

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠI TỪ (1958-2013)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
**Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đại Từ khóa X
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

Biên tập
**Thùy Vân - Trần Lan - Ngô Nga - Hoàng Hoa
Phạm Hường - Hải Yến - Vũ Hằng - Đinh Mười
Ngọc Hùng - Thanh Hải - Vũ Thị Trang**
Thiết kế - Chế bản

Đàm Oanh
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1504 - CT6B - Khu đô thị Xa La - quận
Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 044.4503258 - 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty In Sao Việt

Số ĐKKHXB: **1159 - 2013/CXB/03 - 129/VHTT**

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2013

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-50-0655-9**